

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Công văn 910/ĐHL-ĐBCL ngày 31/10/2022
về việc thực hiện Báo cáo công khai năm học 2022-2023)

MỤC LỤC

I. CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO BIỂU MẪU TẠI THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT	3
Biểu mẫu 17-Hệ đào tạo sau đại học	3
Biểu mẫu 17a-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật	11
Biểu mẫu 17a1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo chính quy	11
Biểu mẫu 17a2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo Liên thông chính quy .	17
Biểu mẫu 17a3-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy	22
Biểu mẫu 17b-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Thương mại quốc tế.....	26
Biểu mẫu 17c-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị - Luật	29
Biểu mẫu 17d-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh.....	33
Biểu mẫu 17d1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh -Hình thức đào tạo chính quy.....	33
Biểu mẫu 17d2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh -Hình thức đào tạo Liên thông chính quy.....	37
Biểu mẫu 17e-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh	41
Biểu mẫu 17e1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy ...	41
Biểu mẫu 17e2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy.....	47
Biểu mẫu 18	53
A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại	53
B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ..	53
C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành	54
D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn (GT: Giáo trình; TBG: Tập bài giảng)	54
E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp	57
E.1. Danh mục khoá luận, luận văn tiếng Anh, tiếng Pháp.....	57
E.2. Danh mục khoá luận tốt nghiệp	66
E.3. Danh mục luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ	108
G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.....	157
H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức	158
Hội thảo khoa học cấp trường “Sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ: Những vấn đề lý luận và thực tiễn”	158
Hội thảo quốc tế "Tu pháp hình sự đối với người chưa thành niên"	158
Hội thảo khoa học quốc tế “Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tại Việt Nam: Những thách thức trong lĩnh vực lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ”	158

Hội thảo cấp trường "Sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra: Những vấn đề lý luận và thực tiễn"	158
Hội thảo cấp trường "Khía cạnh kinh tế và pháp lý của hoạt động tài chính – tiền tệ trong nền kinh tế số"	158
Hội thảo cấp trường "Biến đổi khí hậu và những vấn đề pháp lý đặt ra"	159
I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn	160
K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục	181
Biểu mẫu 19	183
A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng	183
B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu	183
C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu	184
D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên	184
Biểu mẫu 20	185
Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Luật Tp.HCM, năm học 2022-2023	185
C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi	193
Biểu mẫu 21	195
Công khai tài chính của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2022-2023	195
II. CÔNG KHAI THÔNG TIN KHÁC THEO THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT	197
Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết	197

I. CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO BIỂU MẪU TẠI THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT

Biểu mẫu 17-Hệ đào tạo sau đại học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM
năm học 2022-2023

1. Trình độ tiến sĩ

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>1. Điều kiện chung đối với người dự tuyển:</p> <p>a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;</p> <p>b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;</p> <p>c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.</p> <p>2. Điều kiện về ngoại ngữ:</p> <p>Đối với người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu ngoại ngữ được chứng minh bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục</p>

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ
		<p>II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số: 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.</p> <p>d) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>3. Điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác: Không yêu cầu.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học. - Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. - Kiến thức về quản trị tổ chức. <p>2. Mục tiêu kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển. - Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn. - Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. - Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. - Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. <p>3. Mục tiêu về thái độ thể hiện qua mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới. - Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ
		<p>tạp và khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. - Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia. - Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới. <p>4. Về trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>1. Chương trình đào tạo ở trình độ tiến sĩ có khối lượng học tập tối thiểu là 94 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 130 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.</p> <p>2. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm:</p> <p>a/ Các học phần bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu nhưng khác chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, phải học bổ sung các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành ở chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. - Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ theo định hướng ứng dụng đúng chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, phải học bổ sung một hoặc một số học phần ở chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành trình độ tiến sĩ, nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học cho nghiên cứu sinh. - Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ theo định hướng ứng dụng nhưng khác chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, ngoài việc phải học bổ sung các học phần nêu ở đoạn trên, nghiên cứu sinh còn phải học bổ sung các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành ở chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ
		<p>ứng dụng của chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>- Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, phải học bổ sung toàn bộ các học phần bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu thuộc chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, trừ học phần ngoại ngữ và luận văn thạc sĩ.</p> <p>Hiệu trưởng xem xét, quyết định các học phần bổ sung và tổng số tín chỉ của các học phần bổ sung đối với từng trường hợp cụ thể thuộc một trong các đối tượng phải học bổ sung kiến thức trên cơ sở căn cứ vào bảng điểm học phần ở bậc đại học và bậc thạc sĩ do các cơ sở đào tạo đã cấp cho nghiên cứu sinh.</p> <p>b/ Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ:</p> <p>- Các học phần bắt buộc bao gồm: Tiểu luận tổng quan (có khối lượng 04 tín chỉ); 03 chuyên đề tiến sĩ (mỗi chuyên đề tiến sĩ có khối lượng 02 tín chỉ); học phần trang bị kỹ năng và phương pháp nghiên cứu luật học (có khối lượng 02 tín chỉ).</p> <p>- Các học phần tự chọn có nội dung gắn kết với đề tài nghiên cứu của luận án có tổng khối lượng từ 02 đến 08 tín chỉ.</p> <p>c/ Luận án tiến sĩ:</p> <p>Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.</p> <p>3. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải được rà soát và chỉnh sửa, cập nhật ít nhất 03 năm một lần. Việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định pháp luật và quyết định của Hiệu trưởng.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể theo học các chương trình sau tiến sĩ
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các cơ sở đào tạo luật, các viện nghiên cứu chính sách pháp luật. 2. Bộ phận pháp chế hoặc chính sách trong các cơ quan hành chính sự nghiệp. 3. Các cơ quan trong khối ngành tư pháp. 4. Các công ty luật, văn phòng luật sư hoặc luật sư

2. Trình độ thạc sĩ

	Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu cầu đối với người dự tuyển: <ol style="list-style-type: none"> a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại

Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
	<p>học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (theo phần IV thông báo này); đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p><i>(Tập chí KHPL cho công bố khoa học được quy định tại http://hdgsnn.gov.vn/files/anhbaiviet/files/2020/Danh%20muc%20tap%20chi/14_%20DMTC%20HDGSN%20luathoc%2020200001.pdf)</i></p> <p>b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế theo bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>c) Ứng viên đáp ứng yêu cầu có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục II của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. <p>2. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).</p>

	Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
		<p>3. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện trên 50% bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;</p> <p>b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục II của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>4. Có đủ sức khoẻ để học tập.</p> <p>5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị và quản lý. <p>2. Mục tiêu kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; - Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. <p>3. Mục tiêu về thái độ thể hiện qua mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. - Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực

	Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
		<p>chuyên môn.</p> <p>- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.</p> <p>4. Về trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Có thể hiểu được ý chính của một đoạn văn hay phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được xây dựng theo định hướng nghiên cứu và/hoặc định hướng ứng dụng.</p> <p>1. Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu tối thiểu 60 tín chỉ nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng tối thiểu 60 tín chỉ giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi	<p>1. Đối với thạc sĩ nghiên cứu có thể tiếp tục theo học trình độ tiến sĩ tương ứng với ngành tốt nghiệp thạc sĩ.</p> <p>2. Đối với thạc sĩ ứng dụng và thạc sĩ nghiên cứu khác ngành</p>

	Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
	ra trường	đào tạo để có thể tiếp tục theo học trình độ tiến sĩ sẽ phải học bổ sung một số tín chỉ theo quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các cơ sở đào tạo luật, các viện nghiên cứu chính sách pháp luật. 2. Bộ phận pháp chế hoặc chính sách trong các cơ quan hành chính sự nghiệp. 3. Các cơ quan trong khối ngành tư pháp. 4. Các công ty luật, văn phòng luật sư hoặc luật sư.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 17a-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật

Biểu mẫu 17a1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo chính quy
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2022-2023, Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy)

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Vùng tuyển: Trong cả nước</p> <p>- Tổ hợp môn xét tuyển: A00, A01, C00, D01, 03, 06;</p> <p>- Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (<i>ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2022</i>)</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu về kiến thức: Đào tạo đội ngũ cử nhân Luật có đạo đức, tri thức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay; Có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; Có tinh thần tôn trọng pháp luật; Có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng vận dụng kiến thức về pháp luật và ngoại ngữ, có khả năng tự duy độc lập, kỹ năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, năng động và tích cực; Có sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu công việc của đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>2.2. Mục tiêu về kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng chung:</p> <p>- Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật; Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng; Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. Ngoài những kỹ năng chung đối với tất cả sinh viên ngành Luật, tùy theo Khoa, sinh viên có thể có thêm các kỹ năng sau:</p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Thương mại:</i> Tư vấn, soạn thảo các văn bản pháp lý trong hoạt động của doanh nghiệp; tư vấn các vấn đề pháp lý và giải quyết tình huống pháp lý phát sinh cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến các lĩnh vực: <i>Doanh nghiệp, Thương mại, Đầu tư, Cạnh tranh, Giải quyết tranh chấp thương mại, Thuế, Ngân hàng, Đất đai,</i></p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy
		<p><i>Môi trường, Kinh doanh bất động sản, Kinh doanh chứng khoán.</i></p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Dân sự:</i> Phân tích, bình luận bản án, quyết định của cơ quan tài phán; Nghiên cứu, giải quyết những vấn đề pháp lý về Tài sản, Thừa kế, Hợp đồng, Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Sở hữu trí tuệ, Tố tụng dân sự, Hôn nhân gia đình, Lao động; Kỹ năng đàm phán, thương lượng, soạn thảo hợp đồng, thỏa ước lao động tập thể.</p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Hình sự:</i> Có kỹ năng tư vấn, soạn thảo văn bản cho hoạt động pháp lý trong TTTHS. Có kỹ năng trong việc bảo vệ quyền lợi của cá nhân, cơ quan, tổ chức, kỹ năng tư vấn, giải quyết các tình huống phát sinh trong lĩnh vực tư pháp hình sự, tranh tụng, thi hành án và lĩnh vực đấu tranh phòng ngừa tội phạm.</p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Hành chính:</i> Có kỹ năng lập luận, giải quyết các vấn đề pháp lý khác. Tư vấn và thực hành kỹ năng hoạt động ĐBQH, đại biểu HĐND, các cơ quan của Quốc hội, của Chủ tịch nước, Chính phủ. HĐND, UBND...Có khả năng thực hiện thủ tục khiếu kiện hành chính. Tư vấn ban hành các quyết định quản lý; hoạt động thanh tra.</p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Quốc tế:</i> Tư vấn và giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong thực tiễn kinh doanh thương mại giữa các đối tác trong nước và nước ngoài; Tư vấn về hoạt động kinh doanh và áp dụng luật điều chỉnh các hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế; Đàm phán, ký kết và thực hiện cũng như giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh thương mại quốc tế.</p> <p>+ <i>Sinh viên các lớp thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao:</i> Kết hợp và nâng cao các kỹ năng của sinh viên các Khoa theo nhóm chuyên ngành: Thương mại - Dân sự - Quốc tế hoặc Hành chính - Tư pháp.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục. Ngoài ra, đối với sinh viên các Lớp chất lượng cao còn có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <p>- Có phẩm chất phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p> <p>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy
		<p>đồng và xã hội;</p> <p>- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, tùy theo từng khoa/ lớp/ chương trình sinh viên ngành Luật phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 450-650 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (<i>hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường</i>).</p> <p>a) Sinh viên Khoa Luật Hành chính: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 450 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>);</p> <p>b) Sinh viên Khoa Luật Hình sự: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 500 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>);</p> <p>c) Sinh viên Khoa Luật Dân sự và Quốc tế: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 520 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>);</p> <p>d) Sinh viên Khoa Luật Thương mại: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 550 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>);</p> <p>đ) Sinh viên Lớp Chất lượng cao tăng cường tiếng Anh (<i>nhóm chuyên ngành Luật Thương mại - Dân sự - Quốc tế và nhóm chuyên ngành Luật Hành chính - Tư pháp</i>): trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 650 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>) áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2020 trở về sau;</p> <p>e) Sinh viên Lớp Chất lượng cao tăng cường tiếng Pháp (<i>AUF</i>): trình độ tiếng Pháp phải đạt tối thiểu DELFB1;</p> <p>f) Sinh viên Lớp Chất lượng cao tăng cường tiếng Nhật: trình độ tiếng Nhật phải đạt tối thiểu JLPT3 (N3).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <p>- Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi;</p> <p>- Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy
		<p>sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại Luật Thành phố Hồ Chí Minh cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đối với ngành Luật hiện tại có 5 chương trình (<i>gồm: 01 chương trình đại trà và 4 chương trình chất lượng cao</i>), cụ thể:</p> <p>4.1. Chương trình đào tạo đại trà: Chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Luật hệ chính quy (<i>ban hành kèm theo Quyết định số</i></p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy
		<p>1007/QĐ-ĐHL ngày 30/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh);</p> <p>4.2. Chương trình đào tạo chất lượng cao:</p> <p>a) Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao, ngành Luật hệ chính quy - nhóm các chuyên ngành Thương mại - Dân sự - Quốc tế (ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-ĐHL ngày 09/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh);</p> <p>b) Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao, ngành Luật hệ chính quy, tăng cường tiếng Pháp - nhóm các chuyên ngành Thương mại - Dân sự - Quốc tế (ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-ĐHL ngày 09/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh);</p> <p>c) Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao, ngành Luật hệ chính quy, tăng cường tiếng Nhật - nhóm các chuyên ngành Thương mại - Dân sự - Quốc tế (ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-ĐHL ngày 09/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh);</p> <p>d) Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao, ngành Luật hệ chính quy - nhóm các chuyên ngành Hành chính - Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 1009/QĐ-ĐHL ngày 16/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh).</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Luật, sinh viên được cấp bằng cử nhân Luật và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Luật.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội rất lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật được cấp bằng cử nhân Luật và có thể công tác tại các cơ quan như sau:</p> <p>6.1. Làm việc trong các cơ quan nhà nước: Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Trung ương và địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy
		<p>liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Cán bộ trong các bộ phận phụ trách về tổ chức - nhân sự trong các cơ quan, tổ chức; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường.v.v... Trong các cơ quan tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.</p> <p>6.2. Làm việc trong các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý: Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, các Trung tâm trọng tài thương mại.v.v... của Việt Nam và nước ngoài.</p> <p>6.3. Làm việc trong các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội: Các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức Chính trị - Xã hội; Công tác tại các tổ chức quốc tế Liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế).v.v....</p> <p>6.4. Làm việc trong các doanh nghiệp: Với vai trò là chuyên gia tư vấn pháp luật, chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu tố nước ngoài, tư vấn và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa.v.v... cho doanh nghiệp Việt Nam ở trong nước và nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, tư vấn đề giải quyết các quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài.</p> <p>6.5. Đảm nhận công tác giảng dạy: Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Phổ thông.v.v...).</p> <p>6.6. Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu: Với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về Hành chính - Chính trị. ✓</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 17a2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo Liên thông chính quy

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM**

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2022-2023, Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Đối tượng tuyển sinh: Là những sinh viên đang theo học Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh (gồm hệ đại trà và hệ chất lượng cao), ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Điều kiện tuyển sinh:</p> <p>+ Khi theo học Chương trình đào tạo liên thông, s- Điều kiện tuyển sinh:</p> <p>+ Đã học xong học kỳ thứ 2 của Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Ngôn ngữ Anh (<i>đối với các khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước</i>); và đã học xong học kỳ thứ 4 của Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Ngôn ngữ Anh (<i>đối với các khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau</i>);</p> <p>+ Có điểm trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm đăng ký học đạt từ 2,00 trở lên (tức xếp loại trung bình trở lên);</p> <p>+ Khi theo học Chương trình đào tạo liên thông, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong Chương trình đào tạo ngành thứ nhất;</p> <p>+ Trong quá trình theo học Chương trình đào tạo liên thông sang ngành thứ 2 nếu sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 (<i>tức thuộc diện xếp hạng học lực yếu</i>) thì phải dừng việc đăng ký học các học phần trong Chương trình đào tạo liên thông ở học kỳ tiếp theo.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu về kiến thức: Đào tạo đội ngũ cử nhân Luật có đạo đức, tri thức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay; Có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; Có tinh thần tôn trọng pháp luật; Có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng vận dụng kiến thức về pháp luật và ngoại ngữ, có khả năng tư duy độc lập, kỹ năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, năng động và tích cực; Có sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu công việc của đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>2.2. Mục tiêu về kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng chung:</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>- Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật; Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng; Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục. Ngoài ra, đối với sinh viên các Lớp chất lượng cao còn có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <p>- Có phẩm chất phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p> <p>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p> <p>- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên ngành Luật phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 450 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <p>- Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi;</p> <p>- Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại Luật Thành phố Hồ Chí Minh cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; <p>- Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đối với ngành Luật hiện tại có 2 chương trình (<i>gồm: 02 chương trình đại trà và 1 chương trình chất lượng cao</i>), cụ thể:</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
	trường thực hiện	<p>4.1. Chương trình đào tạo đại trà: Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học, từ ngành Quản trị kinh doanh sang ngành Luật hệ chính quy và Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học, từ ngành Ngôn ngữ Anh sang ngành Luật hệ chính quy (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 1692/QĐ-ĐHL ngày 12/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh</i>).</p> <p>4.2. Chương trình đào tạo chất lượng cao: Chương trình đào tạo trình độ đại học, liên thông từ ngành Quản trị kinh doanh sang ngành Luật hệ chính quy, chất lượng cao (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 1692/QĐ-ĐHL ngày 12/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh</i>).</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tốt nghiệp ngành Luật, sinh viên được cấp bằng cử nhân Luật và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Luật.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật được cấp bằng cử nhân Luật và có thể công tác tại các cơ quan như sau:</p> <p>6.1. Làm việc trong các cơ quan nhà nước: Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Trung ương và địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Cán bộ trong các bộ phận phụ trách về tổ chức - nhân sự trong các cơ quan, tổ chức; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường.v.v... Trong các cơ quan tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.</p> <p>6.2. Làm việc trong các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý: Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, các Trung tâm trọng tài thương mại.v.v... của Việt Nam và nước ngoài.</p> <p>6.3. Làm việc trong các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội: Các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức Chính trị - Xã hội; Công tác tại các tổ chức quốc tế Liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế).v.v....</p> <p>6.4. Làm việc trong các doanh nghiệp: Với vai trò là chuyên gia tư vấn pháp luật, chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>yếu tố nước ngoài, tư vấn và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa.v.v... cho doanh nghiệp Việt Nam ở trong nước và nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, tư vấn để giải quyết các quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài.</p> <p>6.5. Đảm nhận công tác giảng dạy: Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Phổ thông.v.v...).</p> <p>6.6. Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu: Với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về Hành chính - Chính trị.</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải
Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 17a3-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM**

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2022-2023, Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy)

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước. - Điều kiện: Đã có bằng đại học hệ chính quy. - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Theo Kế hoạch và Quy định của Trường trên cơ sở Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu về kiến thức: Đào tạo đội ngũ cử nhân Luật có đạo đức, tri thức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay; Có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; Có tinh thần tôn trọng pháp luật; Có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng vận dụng kiến thức về pháp luật và ngoại ngữ, có khả năng tư duy độc lập, kỹ năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, năng động và tích cực; Có sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu công việc của đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>2.2. Mục tiêu về kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng chung: Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật; Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng; Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục. Ngoài ra, đối với sinh viên các Lớp chất lượng cao còn có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy
		<p>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p> <p>- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Theo quy định của Trường, chuẩn đầu ra ngoại ngữ là tiếng Anh theo chương trình TOEIC quốc tế (hoặc TOEFL, IELTS tương đương) với điểm tối thiểu phải đạt là 450 điểm, còn giá trị áp dụng trong thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp chứng chỉ/ phiếu điểm theo kế hoạch của Trường hoặc học và thi đạt yêu cầu theo chuẩn mới theo quy định của Nhà trường (<i>theo chương trình 6 đơn vị học trình</i>).</p> <p>Những trường hợp sau đây được công nhận đã đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh:</p> <p>a) Đã có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành ngôn ngữ Anh (không phân biệt loại hình đào tạo);</p> <p>b) Đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ở trong và ngoài nước mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh. Trường hợp sinh viên sử dụng bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (du học toàn phần tại nước ngoài, liên kết đào tạo với nước ngoài, học từ xa, học tại cơ sở giáo dục nước ngoài đặt tại Việt Nam...) đề nghị được xét miễn ngoại ngữ theo quy định, phải nộp đơn đề nghị xét miễn học phần, kèm bản sao (có chứng thực) của: (1) Bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt của văn bằng tốt nghiệp và (2) Giấy công nhận văn bằng tốt nghiệp do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Đã có chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (<i>theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) đạt từ trình độ trung cấp (từ bậc 3/6) trở lên do một trong các cơ sở đào tạo trong nước được cấp theo thông báo số Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT (tùy thời điểm).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <p>- Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi;</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy
	học	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; - Tổ chức sinh hoạt quy hế đào tạo để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho sinh viên nắm thứ nhất mới nhập học; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đối với ngành Luật (<i>dành cho người đã tốt nghiệp đại học</i>) hiện tại có 01 chương trình (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 552/QĐ-ĐHL ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh</i>).
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Luật, sinh viên được cấp bằng cử nhân Luật và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Luật.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân Luật (bằng thứ 2) và có thể công tác tại các cơ quan như sau:</p> <p>6.1. Làm việc trong các cơ quan nhà nước: Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Trung ương và địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Cán bộ trong các bộ phận phụ trách về tổ chức - nhân sự trong các cơ quan, tổ chức; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường.v.v... Trong các cơ quan tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.</p> <p>6.2. Làm việc trong các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý: Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, các Trung tâm trọng tài thương mại.v.v... của Việt Nam và nước ngoài.</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy
		<p>6.3. Làm việc trong các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội: Các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức Chính trị - Xã hội; Công tác tại các tổ chức quốc tế Liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế).v.v....</p> <p>6.4. Làm việc trong các doanh nghiệp: Với vai trò là chuyên gia tư vấn pháp luật, chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu tố nước ngoài, tư vấn và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa.v.v... cho doanh nghiệp Việt Nam ở trong nước và nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, tư vấn để giải quyết các quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài.</p> <p>6.5. Đảm nhận công tác giảng dạy: Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Phổ thông.v.v...).</p> <p>6.6. Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu: Với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về Hành chính - Chính trị</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022



Q. HIỆU TRƯỞNG

Trần Hoàng Hải
Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 17b-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật Thương mại quốc tế
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường ĐH Luật Tp.HCM
năm học 2022-2023, ngành: Luật Thương mại quốc tế, chính quy

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước - Tổ hợp môn xét tuyển: A₀₁, D_{01,03,06}, D_{66,69,70}, D_{84,87,88}; - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (<i>ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2022</i>)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu về kiến thức: đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế có năng lực chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe, đáp ứng được nhu cầu xã hội. Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức pháp lý chung và pháp luật thương mại quốc tế chuyên sâu, bên cạnh các kỹ năng cần thiết cho những người công tác trong môi trường đầu tư, kinh doanh, dịch vụ pháp lý có yếu tố nước ngoài. Tốt nghiệp ngành này, người học có kiến thức và hiểu biết chuyên sâu về luật thương mại quốc tế và có khả năng sử dụng các kiến thức đã học trong môi trường pháp lý hiện đại.</p> <p>2.2. Kỹ năng: chương trình đào tạo trang bị cho sinh viên nắm bắt được các kỹ năng pháp lý căn bản cần thiết trong các giao dịch thương mại quốc tế. Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng giải quyết những vấn đề pháp lý trong các hoạt động kinh tế - thương mại trong nước và xuyên quốc gia. Ngoài ra, cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế cũng sẽ được đào tạo phát triển kiến thức và kỹ năng làm việc bằng ngôn ngữ tiếng Anh trong quá trình học. Chương trình cũng chú trọng giáo dục về thái độ và đạo đức nghề nghiệp thông qua một số môn học thuộc kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		<p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Theo chương trình quốc tế: Khi ra trường, sinh viên ngành Luật Thương mại quốc tế phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu 550 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại Luật Thành phố Hồ Chí Minh cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời;

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đối với ngành Luật Thương mại quốc tế hiện tại có 01 chương trình (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 1007/QĐ-ĐHL ngày 30/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh</i>)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Luật Thương mại quốc tế, sinh viên được cấp bằng cử nhân Luật Thương mại quốc tế và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Luật.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội rất lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật Thương mại quốc tế được cấp bằng cử nhân Luật Thương mại quốc tế và có thể công tác tại: các doanh nghiệp có hoạt động liên quan tới thương mại quốc tế, tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thương mại, đầu tư, cơ quan tư pháp và làm luật sư tại các công ty luật hoặc công ty tư vấn cũng như tại các tổ chức quốc tế. Với khối kiến thức đa dạng, phong phú, các cử nhân tốt nghiệp ngành này có nhiều thuận lợi khi làm việc tại các hiệp hội ngành nghề, các loại hình công ty trong và ngoài nước hoặc có thể công tác tại các cơ sở giáo dục và các Viện Nghiên cứu pháp luật.</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



★ **Trần Hoàng Hải**

Biểu mẫu 17c-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị - Luật
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2022-2023, ngành: Quản trị - Luật, chính quy

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước - Tổ hợp môn xét tuyển: A₀₀, A₀₁, D_{01,03,06}, D_{84,87,88}; - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (<i>ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2022</i>)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức: Chương trình song ngành Quản trị - Luật cho phép SV nắm bắt được các kỹ năng về cả 2 lĩnh vực Quản trị và Luật. SV ngành Quản trị - Luật, sau khi tốt nghiệp có khả năng giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành doanh nghiệp, quản lý nhà nước. Đồng thời, có khả năng thực hiện các dịch vụ tư vấn kinh doanh, tài chính, quản trị và pháp lý với cái nhìn tổng thể nhờ những kiến thức tổng hợp từ cả hai lĩnh vực Quản trị và Luật.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng: Kỹ năng tranh luận và giải quyết vấn đề dưới góc độ người làm công tác pháp lý; Kỹ năng nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị nhân sự, kỹ năng tư duy suy luận logic, kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng lập kế hoạch trong kinh doanh, kỹ năng nhận dạng vấn đề, phân tích vấn đề; Kỹ năng vận dụng luật vào trong công tác quản trị.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục. Ngoài ra, đối với SV các Lớp chất lượng cao còn có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		<p>các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, tùy theo từng chương trình SV ngành Quản trị - Luật phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 550 - 650 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (<i>hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường</i>).</p> <p>a) SV Đại trà: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 550 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>);</p> <p>b) SV chất lượng cao: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 650 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>).</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển SV của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ SV và trên website của Trường để những SV có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của SV theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới SV theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những SV có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng SV về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để SV hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại Luật Thành phố Hồ Chí Minh cho toàn bộ SV; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với SV; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ SV nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi SV nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy SV tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những SV có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho SV; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho SV; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến SV; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho SV; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho SV đặc biệt là SV diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		<p>thiếu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật SV chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ SV các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho SV học và sử dụng; - SV được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho SV tự học và tự nghiên cứu.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đối với ngành Quản trị - Luật hiện tại có 02 chương trình (gồm: 01 chương trình đại trà và 01 chương trình chất lượng cao), cụ thể:</p> <p>4.1. Chương trình đào tạo đại trà: Chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Luật hệ chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 1007/QĐ-ĐHL ngày 30/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh);</p> <p>4.2. Chương trình đào tạo chất lượng cao: Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao, ngành Quản trị - Luật (Ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-ĐHL ngày 09/7/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh).</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tốt nghiệp ngành Quản trị - Luật, SV được cấp bằng 02 bằng (bằng cử nhân ngành Luật và bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh) và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Luật và ngành Quản trị kinh doanh.</p>
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, SV sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, SV sẽ có cơ hội rất lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>SV tốt nghiệp ngành Quản trị - Luật được cấp bằng 02 bằng (bằng cử nhân ngành Luật và bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh), có thể làm việc tại các mảng công việc: Dịch vụ công cộng, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tư vấn quản trị, Tư vấn luật kinh doanh; Các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các hiệp hội ngành nghề, các công ty tư vấn. Với vị trí công việc: Chuyên viên và lãnh đạo các phòng chức năng trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Chuyên viên pháp lý (soạn thảo văn bản, biên bản, hợp đồng.v.v ...), cố vấn pháp lý trong các doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính; Chuyên viên hoặc bộ phận Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Chuyên viên tư vấn tại các công ty tư vấn luật, tư vấn quản trị trong và ngoài nước; Công chức tại các đơn vị hành chính sự nghiệp; Có khả năng tự khởi nghiệp như thành lập doanh nghiệp với vai trò</p>

TT	Nội dung
	<p style="text-align: center;">Trình độ đào tạo Đại học Chính quy</p> <p>người chủ và người quản lý.</p> <p>6.1. Làm việc trong các cơ quan nhà nước: Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Trung ương và địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Cán bộ trong các bộ phận phụ trách về tổ chức - nhân sự trong các cơ quan, tổ chức; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường.v.v... Trong các cơ quan tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.</p> <p>6.2. Làm việc trong các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý: Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, các Trung tâm trọng tài thương mại.v.v... của Việt Nam và nước ngoài.</p> <p>6.3. Làm việc trong các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội: Các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức Chính trị - Xã hội; Công tác tại các tổ chức quốc tế Liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế).v.v....</p> <p>6.4. Làm việc trong các doanh nghiệp: Với vai trò là chuyên gia tư vấn pháp luật, chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu tố nước ngoài, tư vấn và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa.v.v... cho doanh nghiệp Việt Nam ở trong nước và nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, tư vấn đề giải quyết các quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài.</p> <p>6.5. Đảm nhận công tác giảng dạy: Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Phổ thông.v.v...).</p> <p>6.6. Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu: Với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về Hành chính - Chính trị.</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022



Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 17d-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh
Biểu mẫu 17d1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh -Hình thức đào tạo
chính quy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học
2022-2023, ngành: Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Vùng tuyển: Trong cả nước</p> <p>- Tổ hợp môn xét tuyển: A₀₀, A₀₁, D_{01,03,06}, D_{84,87,88};</p> <p>- Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (<i>ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2022)</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ được trang bị tốt kiến thức về quản trị kinh doanh mà còn được trang bị một lượng kiến thức cơ bản về pháp luật Kinh doanh, Dân sự, Quốc tế phục vụ cho những vị trí công việc sẽ đảm nhiệm đối với một nhà quản trị sau này.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng: Có khả năng vận dụng quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo; Khả năng thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp như phân tích, đánh giá các hoạt động của doanh nghiệp; Khả năng thực hiện các quy định về thuế và các nghĩa vụ khác; Tham gia triển khai các hoạt động tác nghiệp trong kinh doanh; Tìm hiểu và vận dụng hiệu quả tâm lý kinh doanh để duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp; Có khả năng chủ động tìm hiểu và vận dụng quy định pháp luật áp dụng trong các hoạt động của doanh nghiệp; Có khả năng tham gia thực hiện quản trị các hoạt động trong doanh nghiệp: <i>Marketing, tổ chức, nhân lực, sản xuất, tác nghiệp, công nghệ, tài chính, kế toán, hoạt động đầu tư.v.v...</i></p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập; Tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm và một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo; Có khả năng giao tiếp tốt (<i>kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, qua email</i>).</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <p>- Có phẩm chất phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p>

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p> <p>- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, tùy theo từng chương trình sinh viên ngành Quản trị kinh doanh phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 550 - 650 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (<i>hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường</i>).</p> <p>a) Sinh viên Đại trà: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 550 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>);</p> <p>b) Sinh viên chất lượng cao: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 650 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <p>- Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi;</p> <p>- Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo.</p> <p>- Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học;</p> <p>- Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại Luật Thành phố Hồ Chí Minh cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên;</p> <p>- Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết</p>

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>qua cao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>* Đặc biệt: Sau khi tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, nếu có nguyện vọng theo học chương trình văn bằng 2 hệ chính quy ngành Luật, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh sẽ được xét tuyển thẳng vào học mà không cần phải thi tuyển sinh đầu vào. Các học phần đã học ở văn bằng 1 nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được xét chuyển điểm.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đối với ngành Quản trị kinh doanh hiện tại có 02 chương trình (<i>gồm: 01 chương trình đại trà và 01 chương trình chất lượng cao</i>), cụ thể:</p> <p>4.1. Chương trình đào tạo đại trà: Chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Quản trị kinh doanh hệ chính quy (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 1007/QĐ-ĐHL ngày 30/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh</i>);</p> <p>4.2. Chương trình đào tạo chất lượng cao: Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao, ngành Quản trị kinh doanh (<i>Ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-ĐHL ngày 09/7/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh</i>).</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra	<p>Tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, sinh viên được cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh.</p>

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy
	trường	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh được cấp bằng Quản trị kinh doanh, có thể làm việc tại các mảng công việc: Dịch vụ công cộng, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tư vấn quản trị, Tư vấn luật kinh doanh; Các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các hiệp hội ngành nghề, các công ty tư vấn. Với vị trí công việc: Chuyên viên và lãnh đạo các phòng chức năng trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Chuyên viên pháp lý (<i>soạn thảo văn bản, biên bản, hợp đồng.v.v ...</i>), cố vấn pháp lý trong các doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính; Chuyên viên hoặc bộ phận Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Chuyên viên tư vấn tại các công ty tư vấn luật, tư vấn quản trị trong và ngoài nước; Công chức tại các đơn vị hành chính sự nghiệp; Có khả năng tự khởi nghiệp như thành lập doanh nghiệp với vai trò người chủ và người quản lý.</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

**Biểu mẫu 17d2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh -Hình thức đào tạo
Liên thông chính quy**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM**

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học
2022-2023, ngành: Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy**

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Đối tượng: Là sinh viên đang theo học Chương trình đào tạo ngành Luật (gồm hệ đại trà và hệ chất lượng cao) của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Điều kiện:</p> <p>+ Đã học xong học kỳ thứ 2 của Chương trình đào tạo ngành Luật (đối với các khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước); và đã học xong học kỳ thứ 4 của Chương trình đào tạo ngành Luật (đối với các khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau);</p> <p>+ Có điểm trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm đăng ký học đạt từ 2,00 trở lên (tức xếp loại trung bình trở lên);</p> <p>+ Khi theo học Chương trình đào tạo liên thông, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong Chương trình đào tạo ngành Luật;</p> <p>+ Trong quá trình theo học Chương trình đào tạo liên thông sang ngành Quản trị kinh doanh nếu sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 (tức thuộc diện xếp hạng học lực yếu) thì phải dừng việc đăng ký học các học phần trong Chương trình đào tạo liên thông ở học kỳ tiếp theo.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ được trang bị tốt kiến thức về quản trị kinh doanh mà còn được trang bị một lượng kiến thức cơ bản về pháp luật Kinh doanh, Dân sự, Quốc tế phục vụ cho những vị trí công việc sẽ đảm nhiệm đối với một nhà quản trị sau này.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng: Có khả năng vận dụng quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo; Khả năng thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp như phân tích, đánh giá các hoạt động của doanh nghiệp; Khả năng thực hiện các quy định về thuế và các nghĩa vụ khác; Tham gia triển khai các hoạt động tác nghiệp trong kinh doanh; Tìm hiểu và vận dụng hiệu quả tâm lý kinh doanh để duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp; Có khả năng chủ động tìm hiểu và vận dụng quy định pháp luật áp dụng trong các hoạt động của doanh nghiệp; Có khả năng tham gia thực hiện quản trị các hoạt động trong doanh nghiệp: <i>Marketing, tổ chức, nhân lực, sản xuất, tác nghiệp, công nghệ, tài chính, kế toán, hoạt động đầu tư.v.v...</i></p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập; Tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công</p>

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy
		<p>việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm và một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo; Có khả năng giao tiếp tốt (<i>kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, qua email</i>).</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề. <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, tùy theo từng chương trình sinh viên ngành Quản trị kinh doanh phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 550 - 650 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (<i>hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường</i>).</p> <p>a) Sinh viên Đại trà: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 550 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>);</p> <p>b) Sinh viên chất lượng cao: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 650 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy
		<p>quy định của Trường Đại Luật Thành phố Hồ Chí Minh cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>* Đặc biệt: Sau khi tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, nếu có nguyện vọng theo học chương trình văn bằng 2 hệ chính quy ngành Luật, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh sẽ được xét tuyển thẳng vào học mà không cần phải thi tuyển sinh đầu vào. Các học phần đã học ở văn bằng 1 nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được xét chuyển điểm.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện đối chương trình liên thông ngành Quản trị kinh doanh hiện tại có 01 chương trình, cụ thể: Chương trình đào tạo trình độ đại học, liên thông từ ngành Luật sang ngành Quản trị kinh doanh hệ chính quy (<i>Ban hành kèm theo Quyết định số 1692/QĐ-ĐHL ngày 12/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh</i>).</p>
V	Khả năng học tập, nâng	<p>Tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, sinh viên được cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh.</p>

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy
	cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh được cấp bằng Quản trị kinh doanh, có thể làm việc tại các mảng công việc: Dịch vụ công cộng, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tư vấn quản trị, Tư vấn luật kinh doanh; Các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các hiệp hội ngành nghề, các công ty tư vấn. Với vị trí công việc: Chuyên viên và lãnh đạo các phòng chức năng trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Chuyên viên pháp lý (soạn thảo văn bản, biên bản, hợp đồng.v.v ...), cố vấn pháp lý trong các doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính; Chuyên viên hoặc bộ phận Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Chuyên viên tư vấn tại các công ty tư vấn luật, tư vấn quản trị trong và ngoài nước; Công chức tại các đơn vị hành chính sự nghiệp; Có khả năng tự khởi nghiệp như thành lập doanh nghiệp với vai trò người chủ và người quản lý. ✓</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải
Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 17e-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh

Biểu mẫu 17e1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM
năm học 2022-2023, ngành: Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy**

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước - Tổ hợp môn xét tuyển: D₀₁, D₁₄, D₆₆, D₈₄; - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (<i>ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2022</i>)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức</p> <p>2.2.1. Kiến thức chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn pháp lý như Lý luận về Nhà nước và pháp luật, Lôgich học, Văn học Anh - Mỹ và Văn hóa Anh - Mỹ; - Có các kiến thức về luật như luật dân sự, hành chính, thương mại, quốc tế. - Nắm vững kiến thức chung về ngôn ngữ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức về tiếng Việt: Ôn luyện và hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về tiếng Việt (rèn luyện các kỹ năng về chính tả, dùng từ, viết câu; góp phần củng cố và phát triển các kỹ năng thực hành tiếng Việt ở mức độ cao); giúp sinh viên có khả năng sử dụng chuẩn xác tiếng Việt (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe nói hoặc đọc văn bản, kỹ năng xây dựng văn bản, bố cục văn bản, viết đoạn văn, chuyển ý, chuyển đoạn .v.v...); + Kiến thức về ngôn ngữ học: những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những kiến thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu tiếng Anh và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ; + Kiến thức về ngôn ngữ học đối chiếu: những kiến thức lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ; cung cấp các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ. <p>2.2.2. Kiến thức chuyên sâu:</p>

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>Ngoài kiến thức chung, sinh viên có thêm các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực ngôn ngữ chuyên ngành pháp lý như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về ngữ âm học tiếng Anh: Những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả âm thanh, lời nói và ký hiệu phiên âm tiếng Anh; những đặc điểm cơ bản của phụ âm và nguyên âm tiếng Anh; các quy luật biến đổi của âm vị tiếng Anh nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm cho bản thân. Sinh viên có thể tự hoàn thiện phát âm của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc tự nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này; - Kiến thức cơ bản về ngữ pháp học tiếng Anh: những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận về ngữ pháp trong phạm vi từ pháp học và một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp họ có một kiến thức nhất định trong việc nghiên cứu ngôn ngữ. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá về một số vấn đề có liên quan; - Kiến thức về Ngữ nghĩa học tiếng Anh: những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa học, bao gồm: kiến thức về nghĩa và các phương pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học để họ có những kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ. Phát triển năng lực nghiên cứu, bước đầu biết đánh giá phê phán một số lý thuyết ngữ nghĩa học và phát triển một số thủ pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học cụ thể. Nội dung gồm: khái niệm cơ bản về nghĩa, phương pháp phân tích thành tố nghĩa; các cách nhìn truyền thống về ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp, cũng như các kiến giải truyền thống về hiện tượng đa nghĩa, đồng nghĩa, đồng âm .v.v...; các quan hệ ý (sense relations); quan niệm về mệnh đề và cú pháp logic; ý nghĩa của câu và của phát ngôn (bao gồm cả các cách nhìn nhận về hàm ngôn, tiền giả định .v.v...); kỹ năng và phương pháp nghiên cứu đối với một số vấn đề cụ thể; khả năng tư duy và phê phán và bước đầu biết đánh giá các vấn đề của ngữ nghĩa học; - Kiến thức về tiếng Anh pháp lý: các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết pháp lý liên quan đến các lĩnh vực như luật bất động sản, các lĩnh vực hành nghề của một công ty luật, hiểu một hợp đồng cho thuê; luật sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế về giải pháp kinh doanh, luật về nhãn hiệu; công cụ giao dịch thanh toán, lệnh phiếu, việc xây dựng luật điều phối các công cụ giao dịch điện tử; các giao dịch bảo đảm, thư tín nội bộ; con nợ - chủ nợ, luật phá sản, những cơ hội nghề nghiệp từ các vụ phá sản; luật cạnh tranh, các hoạt động chống cạnh tranh, những thay đổi về quy định sáp nhập công ty; - Kiến thức về ngữ pháp và kỹ năng soạn thảo các văn bản pháp lý: các điểm ngữ pháp được sử dụng phổ biến trong các lĩnh vực pháp lý; các kỹ năng soạn thảo tài liệu, văn bản cần thiết cho việc hoạt động nghề nghiệp sau này. Ví dụ như: lý thuyết về kỹ năng soạn thảo tài liệu, văn bản pháp lý như các bước để viết một văn bản pháp lý, cách trình bày một văn bản pháp lý, đạo đức trong soạn thảo văn bản pháp lý, cách lựa chọn thuật ngữ pháp lý tránh gây nhầm lẫn và hậu quả pháp lý, Sinh viên cũng được thực hành viết các loại văn bản, tài liệu pháp lý như soạn thư báo giá, bảng liệt kê các tài liệu, công việc phải làm cho một vụ việc hay vụ án, soạn thảo hợp đồng. - Kiến thức về thuật ngữ pháp lý: các thuật ngữ chuyên ngành luật được

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>sử dụng phổ biến trong một số lĩnh vực pháp lý như dân sự, thương mại, hình sự, hành chính, quốc tế. Môn học này sẽ giúp sinh viên biết cách dùng các thuật ngữ pháp lý phổ biến nhất trong các lĩnh vực pháp luật nói trên. Sinh viên nắm được nghĩa và cách dùng các thuật ngữ trong ngữ cảnh phù hợp. Sinh viên cũng có cơ hội so sánh các thuật ngữ pháp lý của các quốc gia theo hệ thống thông luật với thuật ngữ pháp lý của Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về Biên phiên dịch pháp lý: dịch từ Anh sang Việt và từ Việt sang Anh chính xác và lưu loát các loại văn bản hành chính, thư tín, tài liệu, văn bản pháp lý, hợp đồng trong các lĩnh vực như: dân sự, thương mại, quốc tế. Sinh viên được cung cấp các cấu trúc ngữ pháp pháp lý, các mẫu, dạng tài liệu pháp lý. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp từ vựng pháp lý bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phương pháp tra cứu từ vựng bằng tự điển chuyên ngành và trên các website chuyên ngành. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm trong biên dịch. <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong môi trường pháp lý; Kỹ năng biên, phiên dịch các văn bản pháp lý; Kỹ năng tra cứu, chọn lọc thuật ngữ pháp lý; Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật; - Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; - Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng. <p>2.2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; - Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; - Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục; - Có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động (đối với Sinh viên Lớp chất lượng cao). <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan; - Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, có đạo đức tốt, có lòng nhân ái; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao;</p> <p>- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Khi tốt nghiệp ra trường chuẩn năng lực ngoại ngữ phải đạt trình độ như sau:</p> <p>a) Tiếng Anh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - IELTS đạt điểm từ 6,5 trở lên; - Hoặc TOEFL iBT đạt điểm từ 81 trở lên; - Hoặc TOEIC quốc tế đạt điểm từ 700 trở lên. <p>b) Ngoại ngữ thứ 2: đạt ở cấp độ 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, gồm một trong sáu thứ tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Pháp: đạt từ DELF A2 trở lên; - Tiếng Nhật: đạt từ JLPT N4 trở lên; - Tiếng Nga: đạt từ TRKI 1 trở lên; - Tiếng Trung: đạt từ HSK 3 trở lên; - Tiếng Đức: đạt từ ZD trở lên; - Tiếng Hàn: đạt từ KLPT I-2 hoặc KLAT I-2 hoặc TOPIK I-2 trở lên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại Luật Thành phố Hồ Chí Minh cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao;

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>* Đặc biệt: Sau khi tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, nếu có nguyện vọng theo học chương trình văn bằng 2 hệ chính quy ngành Luật, sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh sẽ được xét tuyển thẳng vào học mà không cần phải thi tuyển sinh đầu vào. Các học phần đã học ở văn bằng 1 nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được xét chuyển điểm.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đối với ngành Ngôn ngữ Anh hiện tại có 01 chương trình (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 1007/QĐ-DHL ngày 30/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh</i>).
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh, sinh viên được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Ngôn ngữ Anh.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh văn pháp lý có thể làm việc trong các lĩnh vực đòi hỏi kiến thức tổng hợp tiếng Anh và Luật, như: dịch thuật, dịch vụ công cộng, công ty, thương mại/ kinh doanh quốc tế, làm luật sư tư vấn và tranh tụng trong các tranh chấp thương mại quốc tế. Với khối kiến thức đa dạng, phong phú, các cử nhân tốt nghiệp ngành này có nhiều thuận lợi khi làm việc tại các hiệp hội ngành nghề, các loại hình công ty trong và ngoài nước và đặc biệt là góp phần đáng kể vào việc nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh vẫn còn hạn chế của đa số cử nhân luật làm trong các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Ngoài ra, với khối kiến thức ngôn ngữ, văn hóa - văn học Anh, Mỹ được trang bị, người học có thể làm giảng viên tại các cơ sở giáo dục có đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, sau khi học và được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>Bên cạnh đó, sau khi đạt trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, người học được học lên ở các bậc học cao hơn tại các cơ sở giáo dục có đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Anh trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 17e2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM**

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM
năm học 2022-2023, ngành: Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy**

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Đối tượng: Là sinh viên đang theo học Chương trình đào tạo ngành Luật hoặc ngành Quản trị kinh doanh (gồm hệ đại trà và hệ chất lượng cao) của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đã học xong học kỳ thứ 2 của Chương trình đào tạo ngành Luật hoặc Quản trị kinh doanh (<i>đối với các khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước</i>); và đã học xong học kỳ thứ 4 của Chương trình đào tạo ngành Luật hoặc ngành Quản trị kinh doanh (<i>đối với các khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau</i>); + Có điểm trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm đăng ký học đạt từ 2,50 trở lên (tức xếp loại khá trở lên); + Có trình độ tiếng Anh đạt 4,0 IELTS trở lên (hoặc đạt trình độ tiếng Anh tương đương 4,0 IELTS do Nhà trường tổ chức); + Khi theo học Chương trình đào tạo liên thông, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh; + Trong quá trình theo học Chương trình đào tạo liên thông sang ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn pháp lý nếu sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 (<i>tức thuộc diện xếp hạng học lực yếu</i>) thì phải dừng việc đăng ký học các học phần trong Chương trình đào tạo liên thông ở học kỳ tiếp theo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức</p> <p>2.2.1. Kiến thức chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn pháp lý như Lý luận về Nhà nước và pháp luật, Lôgích học, Văn học Anh - Mỹ và Văn hóa Anh - Mỹ; - Có các kiến thức về luật như luật dân sự, hành chính, thương mại, quốc tế. - Nắm vững kiến thức chung về ngôn ngữ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức về tiếng Việt: Ôn luyện và hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về tiếng Việt (rèn luyện các kỹ năng về chính tả, dùng từ, viết câu; góp phần củng cố và phát triển các kỹ năng thực hành tiếng Việt ở mức độ cao); giúp sinh viên có khả năng sử dụng chuẩn xác tiếng Việt (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe nói hoặc đọc văn bản, kỹ năng xây dựng văn bản, bố cục văn bản, viết đoạn văn, chuyển ý,

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>chuyên đoạn .v.v...);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức về ngôn ngữ học: những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những kiến thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu tiếng Anh và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ; + Kiến thức về ngôn ngữ học đối chiếu: những kiến thức lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ; cung cấp các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ. <p>2.2.2. Kiến thức chuyên sâu:</p> <p>Ngoài kiến thức chung, sinh viên có thêm các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực ngôn ngữ chuyên ngành pháp lý như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về ngữ âm học tiếng Anh: Những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả âm thanh, lời nói và ký hiệu phiên âm tiếng Anh; những đặc điểm cơ bản của phụ âm và nguyên âm tiếng Anh; các quy luật biến đổi của âm vị tiếng Anh nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm cho bản thân. Sinh viên có thể tự hoàn thiện phát âm của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc tự nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này; - Kiến thức cơ bản về ngữ pháp học tiếng Anh: những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận về ngữ pháp trong phạm vi từ pháp học và một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp họ có một kiến thức nhất định trong việc nghiên cứu ngôn ngữ. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá về một số vấn đề có liên quan; - Kiến thức về Ngữ nghĩa học tiếng Anh: những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa học, bao gồm: kiến thức về nghĩa và các phương pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học để họ có những kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ. Phát triển năng lực nghiên cứu, bước đầu biết đánh giá phê phán một số lý thuyết ngữ nghĩa học và phát triển một số thủ pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học cụ thể. Nội dung gồm: khái niệm cơ bản về nghĩa, phương pháp phân tích thành tố nghĩa; các cách nhìn truyền thống về ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp, cũng như các kiến giải truyền thống về hiện tượng đa nghĩa, đồng nghĩa, đồng âm .v.v...; các quan hệ ý (sense relations); quan niệm về mệnh đề và cú pháp logic; ý nghĩa của câu và của phát ngôn (bao gồm cả các cách nhìn nhận về hàm ngôn, tiên giả định .v.v...); kỹ năng và phương pháp nghiên cứu đối với một số vấn đề cụ thể; khả năng tư duy và phê phán và bước đầu biết đánh giá các vấn đề của ngữ nghĩa học; - Kiến thức về tiếng Anh pháp lý: các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết pháp lý liên quan đến các lĩnh vực như luật bất động sản, các lĩnh vực hành nghề của một công ty luật, hiểu một hợp đồng cho thuê; luật sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế về giải pháp kinh doanh, luật về nhãn hiệu; công cụ giao dịch thanh toán, lệnh phiếu, việc xây dựng luật điều phối các công cụ giao dịch điện tử; các giao dịch bảo đảm, thư tín nội bộ; con nợ - chủ nợ, luật phá sản, những cơ hội nghề nghiệp từ các vụ phá sản; luật cạnh tranh, các hoạt động chống cạnh tranh,

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>những thay đổi về quy định sáp nhập công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về ngữ pháp và kỹ năng soạn thảo các văn bản pháp lý: các điểm ngữ pháp được sử dụng phổ biến trong các lĩnh vực pháp lý; các kỹ năng soạn thảo tài liệu, văn bản cần thiết cho việc hoạt động nghề nghiệp sau này. Ví dụ như: lý thuyết về kỹ năng soạn thảo tài liệu, văn bản pháp lý như các bước để viết một văn bản pháp lý, cách trình bày một văn bản pháp lý, đạo đức trong soạn thảo văn bản pháp lý, cách lựa chọn thuật ngữ pháp lý tránh gây nhầm lẫn và hậu quả pháp lý, Sinh viên cũng được thực hành viết các loại văn bản, tài liệu pháp lý như soạn thư báo giá, bảng liệt kê các tài liệu, công việc phải làm cho một vụ việc hay vụ án, soạn thảo hợp đồng. - Kiến thức về thuật ngữ pháp lý: các thuật ngữ chuyên ngành luật được sử dụng phổ biến trong một số lĩnh vực pháp lý như dân sự, thương mại, hình sự, hành chính, quốc tế. Môn học này sẽ giúp sinh viên biết cách dùng các thuật ngữ pháp lý phổ biến nhất trong các lĩnh vực pháp luật nói trên. Sinh viên nắm được nghĩa và cách dùng các thuật ngữ trong ngữ cảnh phù hợp. Sinh viên cũng có cơ hội so sánh các thuật ngữ pháp lý của các quốc gia theo hệ thống thông luật với thuật ngữ pháp lý của Việt Nam. - Kiến thức về Biên phiên dịch pháp lý: dịch từ Anh sang Việt và từ Việt sang Anh chính xác và lưu loát các loại văn bản hành chính, thư tín, tài liệu, văn bản pháp lý, hợp đồng trong các lĩnh vực như: dân sự, thương mại, quốc tế. Sinh viên được cung cấp các cấu trúc ngữ pháp pháp lý, các mẫu, dạng tài liệu pháp lý. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp từ vựng pháp lý bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phương pháp tra cứu từ vựng bằng tự điển chuyên ngành và trên các website chuyên ngành. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm trong biên dịch. <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong môi trường pháp lý; Kỹ năng biên, phiên dịch các văn bản pháp lý; Kỹ năng tra cứu, chọn lọc thuật ngữ pháp lý; Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật; - Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; - Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng. <p>2.2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; - Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; - Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục; - Có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>luôn có sự biến động (đối với Sinh viên Lớp chất lượng cao).</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan; - Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, có đạo đức tốt, có lòng nhân ái; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe. <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường phải đạt trình độ như sau:</p> <p>a) Tiếng Anh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - IELTS đạt điểm từ 6,5 trở lên; - Hoặc TOEFL iBT đạt điểm từ 81 trở lên; - Hoặc TOEIC quốc tế đạt điểm từ 700 trở lên. <p>b) Ngoại ngữ thứ 2: đạt ở cấp độ 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, gồm một trong sáu thứ tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Pháp: đạt từ DELF A2 trở lên; - Tiếng Nhật: đạt từ JLPT N4 trở lên; - Tiếng Nga: đạt từ TRKI 1 trở lên; - Tiếng Trung: đạt từ HSK 3 trở lên; - Tiếng Đức: đạt từ ZD trở lên; - Tiếng Hàn: đạt từ KLPT I-2 hoặc KLAT I-2 hoặc TOPIK I-2 trở lên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước;

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>các quy định của Trường Đại Luật Thành phố Hồ Chí Minh cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>* Đặc biệt: Sau khi tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, nếu có nguyện vọng theo học chương trình văn bằng 2 hệ chính quy ngành Luật, sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh sẽ được xét tuyển thẳng vào học mà không cần phải thi tuyển sinh đầu vào. Các học phần đã học ở văn bằng 1 nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được xét chuyển điểm.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đối với ngành Ngôn ngữ Anh hiện tại có 02 chương trình đào tạo liên thông, cụ thể: Chương trình đào tạo trình độ đại học liên thông từ ngành Luật sang ngành Ngôn ngữ Anh và Chương trình đào tạo trình độ đại học liên thông từ ngành Quản trị kinh doanh sang ngành Ngôn ngữ Anh (<i>Ban hành kèm theo Quyết định số 1692/QĐ-DHL ngày 12/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh</i>).</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra	<p>Tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh, sinh viên được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Ngôn ngữ Anh.</p>

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
	trường	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh văn pháp lý có thể làm việc trong các lĩnh vực đòi hỏi kiến thức tổng hợp tiếng Anh và Luật, như: dịch thuật, dịch vụ công cộng, công ty, thương mại/ kinh doanh quốc tế, làm luật sư tư vấn và tranh tụng trong các tranh chấp thương mại quốc tế. Với khối kiến thức đa dạng, phong phú, các cử nhân tốt nghiệp ngành này có nhiều thuận lợi khi làm việc tại các hiệp hội ngành nghề, các loại hình công ty trong và ngoài nước và đặc biệt là góp phần đáng kể vào việc nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh vẫn còn hạn chế của đa số cử nhân luật làm trong các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Ngoài ra, với khối kiến thức ngôn ngữ, văn hóa - văn học Anh, Mỹ được trang bị, người học có thể làm giảng viên tại các cơ sở giáo dục có đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, sau khi học và được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>Bên cạnh đó, sau khi đạt trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, người học được học lên ở các bậc học cao hơn tại các cơ sở giáo dục có đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Anh trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 18

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Luật Tp.HCM
năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số								
1	Khối ngành I			-	-				
2	Khối ngành II			-	-	-	-	-	-
3	Khối ngành III	84	602	8.405	2195	-	-	-	-
4	Khối ngành IV			-	-	-	-	-	-
5	Khối ngành V			-	-	-	-	-	-
6	Khối ngành VI			-	-	-	-	-	-
7	Khối ngành VII			322	0	-	-	-	-

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	1.318 (Chính quy)	-	69 (5,24%)	1.116 (84,67%)	92,32%

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
		417 (SV không chính quy)	-	-	7 (1,68%)	100%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	38	-	6 (15,79%)	32 (84,21%)	100%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. **Trình độ đại học:** <http://www.hcmulaw.edu.vn/vi/cong-khai/decuongcn>

2. **Trình độ sau đại học:** <http://daotao.hcmulaw.edu.vn/Default.aspx?TopicId=0e151244-116e-469e-bdb1-1d9b842a1eda>

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn (GT: Giáo trình; TBG: Tập bài giảng)

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình bầu cử trong nhà nước và pháp quyền Việt Nam.	2017	
2	Giáo trình công pháp quốc tế : Phần 1	2019	
3	Giáo trình công pháp quốc tế: Phần 2	2019	
4	Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận	2018	Đang sửa đổi bổ sung
5	Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản	2019	Đang sửa đổi bổ sung
6	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2018	
7	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2018	
8	Giáo trình luật đất đai	2018	
9	Giáo trình luật hành chính Việt Nam	2019	Đang sửa đổi bổ sung
10	Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam	2019	Đang sửa đổi bổ sung

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
11	Giáo trình luật hình sự: phần các tội phạm : Quyển 1	2021	
12	Giáo trình luật hình sự: phần các tội phạm : Quyển 2	2021	
13	Giáo trình luật hình sự: phần chung	2019	
14	Giáo trình luật hôn nhân gia đình Việt Nam	2018	
15	Giáo trình luật lao động	2018	
16	Giáo trình luật sở hữu trí tuệ	2020	Đang sửa đổi bổ sung
17	Giáo trình luật thuế	2019	
18	Giáo trình luật thương mại quốc tế: phần 1	2019	
19	Giáo trình luật thương mại quốc tế: phần 2	2019	
20	Giáo trình luật tổ tụng dân sự Việt Nam	2019	
21	Giáo trình luật tổ tụng hành chính	2019	
22	Giáo trình ngân hàng	2019	
23	Giáo trình những quy định chung về luật dân sự	2019	Đang sửa đổi bổ sung
24	Giáo trình pháp luật hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2019	
25	Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	2020	
26	Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh	2019	
27	Giáo trình pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	2019	Đang sửa đổi bổ sung
28	Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ	2019	
29	Giáo trình tâm lý học đại cương	2019	
30	Giáo trình TTHS Việt Nam	2018	
31	Giáo trình tội phạm học	2019	
32	Giáo trình tư pháp quốc tế	2019	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
33	Giáo trình xã hội học đại cương	2019	
34	TBG đại cương văn hóa Việt Nam	2018	
35	TBG giám định pháp y	2016	
36	TBG lịch sử văn minh thế giới	2015	
37	TBG lý luận về nhà nước	2019	
38	TBG lý luận về pháp luật	2019	
39	TBG pháp luật công chứng luật sư	2017	
40	TBG Thanh tra ,khieu nại và tố cáo	2018	
41	TBG tin học đại cương MOS-Word	2017	
42	Bình luận khoa học luật xử lý vi phạm hành chính 2012	2017	
43	Giải thích và bình luận Luật tố tụng hành chính năm 2015	2017	
44	Tình huống luật Sở hữu trí tuệ	2019	
45	Sách tình huống Luật hôn nhân và gia đình	2018	
46	Sách tình huống Pháp luật hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2019	
47	Sách tình huống Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	2019	
48	Sách tình huống tố tụng dân sự	2021	
49	Giáo trình pháp luật trọng tài thương mại	2021	
50	Giáo trình logic học	2022	
51	TBG tâm lý học quản lý	2021	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

E.1. Danh mục khoá luận, luận văn tiếng Anh, tiếng Pháp

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
1	Procedural matters for setting aside an arbitral award- A comparison of Singapore, english,and french laws to those of VietNam,and sugestion for VietNam	2021	Pham Minh Chuyen	Bachelor' s thesis	Prof.Dr.Do Van Dai	Procedural matter before examination of the request to set aside an arbitral award.Procedural matter during examamination of the quest to set aside an arbitral award.Procedural matter after issue of the decision to set aside an arbitral award
2	Regulations on the disposal of collateral which is the right to clam debts at commercial banks	2021	Nguyen Pham Minh Thao	Bachelor' s thesis	Dr. Phan Thi Thanh Duong	Overview of the disposal of collateral which is the right to claim debts at commercial banks. Vietnamese legislation on the disposal of the collateral being the right to claim debts at commercial banks
3	Threshold for notification of economic concentration under VietNam and lessons from international experience	2021	Bach Ngọc Vân	Bachelor' s thesis	LLM.Nguyen Thi Phuong Ha	Threshold for notification of economic concentration under VietNameese law.Economic concentration notification thershold under the selected legislations and recommendations for VietNam
4	Environmental Protection Right toward Fair and Equitable Treatment and Indirect	2021	Tran Minh Thao		Ms. Nguyen Thi Lan Huong	Chapter 1. Overview on Environmental Protection Right toward Fair and Equitable Treatment and Indirect

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	Expropriation regulations in EVIPA and Recommendations for VietNam					Expropriation regulations in international investment law; Chapter 2. Environmental Protection Right toward Fair and Equitable Treatment and Indirect Expropriation regulations in EVIPA and Recommendations for VietNam.
5	Adjudication of criminal cases involving victims ages under 18: A comparison between Vietnamese criminal procedure law and international norms and standards on juvenile justice	2022	Nguyễn Hoàng Nam	Bachelor's thesis	ThS. Dr. Lê Huỳnh Tấn Duy	This thesis aims at two primary purpose: firstly, it seeks to demonstrate shortcomings in Vietnamese Criminal Procedure Law concerning the regulations on the adjudication of criminal cases involving victims under 18 years of age in comparison with international norms and standards; secondly, it proffers recommendation for legal reforms to better protect victims under 18 years of age during the adjudication stage of criminal cases they involve in, and to bring the domestic legislation in line with the international norms and standards

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
6	Balancing fair and equitable treatment standard and environmental protection in international investment law	2022	Nguyễn Hoàng Nhi	Bachelor's thesis	LL.M. Nguyen Thi Lan Huong	As to the conten, this thesis studies mainly on the basic theoretical issues and practical matters arising from the relationship between the FET standard and environmental protection. As to the space, this thesis analyzes decisions off arbitrals in international investment disputes relating to the FET and Investment Protection. Additionally, relevant IIAs' provisions are under discussion to clarify how states govern this matter in reality. As to the time, this thesis focuses on recent discussions and case studies from 2010 onward
7	Climate change response: from Vietnam's commitments under EVFTA and CPTPP to its domestic implementation	2022	Phạm Bá Phong	Bachelor's thesis	LL.M. Nguyen Thị Kim Cuc	This thesis studies the climate change response commitments under the EVFTA and the CPTPP as well as Vietnam's environmental law. Throughout the thesis, the author will utilize three main research methods, namely analytical, comparative and synthetic method. To be more specific, the analytical method is

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						conducted primarily in Chapter 1 to analyze the climate change response commitments under EVFTA and the CPTPP. This method is also applied in Chapter 2 for generally reviewing Vietnam's legal and police framework on climate change and the achievements of new provisions of the LEP 2020 and identifying certain limitations
8	Copyright in works created by artificial intelligence under EU and US regulation - Experience for Vietnam	2022	Le Thi Ngoc Trinh	Bachelor's thesis	M.A. Ngo Kim Hoang Nguyen	The thesis presents copyright in works created by artificial intelligence under EU and US regulation - Experience for Vietnam
9	Dispute resolution by arbitration in England - Experience for Vietnam	2022	Nguyen Pham My Ngoc	Bachelor's thesis	Ph.D. Phan Hoai Nam	The thesis presents dispute resolution by arbitration in England - Experience for Vietnam
10	Enhance fair access to covid-19 vaccines through the waiver of intellectual property rights - recommendations for Vietnam	2022	Le Thanh Thao	Bachelor's thesis	Ph.D. Ngo Kim Hoang Nguyen	The thesis presents enhance fair access to covid-19 vaccines through the waiver of intellectual property rights- recommendations for Vietnam
11	Environmental Protection Right toward Fair and Equitable Treatment and Indirect Expropriation	2021	Tran Minh Thao	Bachelor's thesis	Ms. Nguyen Thi Lan Huong	Chapter 1. Overview on Environmental Protection Right toward Fair and Equitable Treatment and Indirect Expropriation

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	regulations in EVIPA and Recommendations for VietNam					regulations in international investment law; Chapter 2. Environmental Protection Right toward Fair and Equitable Treatment and Indirect Expropriation regulations in EVIPA and Recommendations for VietNam
12	Land use rightd for overseas Vietnamese using land in Vietnam to implement investment projects	2022	Le Ngoc Tuyet Trinh	Bachelor' s thesis	Dr. Luu Quốc Thái	Overview of overseas Vietnamese using land in Vietnam to implement investment projects. Vietnamese legal regulations on land use rightd for overseas Vietnamese using land in Vietnam to implement investment projectson some recommendations for improvementtt
13	Legal status of virtual currency and transactions in currency in the absence of specific legal regulations	2022	Nguyen Thi My Duyen	Bachelor' s thesis	Prof. Tran Viet Dung	The thesis presents legal status of virtual currency and transactions in currency in the absence of specific legal regulations
14	Market access conditions for foreign investors under the law of Vietnam	2022	Vo Thai Minh Thu	Bachelor' s thesis	LL.M. Nguyen Thi Phuong Ha	Market access conditions for foreign investors under the law of Vietnam. Inadequacies regarding the market access conditions for foreign investors and recommendations for Vietnam

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
15	Obstacles to accurate legal translation and feasible solutions to this problem	2022	Pham Thi Thao Linh	Bachelor's thesis	M.A. Luong Minh Hieu	The thesis presents obstacles to accurate legal translation and feasible solutions to this problem
16	Right to protect personal data of individuals under the general data protection regulation of the European union and proposals for Vietnamese legislation	2022	Nguyen Yen Trang	Bachelor's thesis	Dr. Tran Hoang Nga	The theoretical overview of basic terminologies and principles of personal data under the general data protection regulation. Fundamental individuals right to protect their personal data under the general data protection regulation. personal data of individuals 17 under Vietnam law and proposals for Vietnamese legislation
17	Role of the court in commercial arbitration proceeding under Vietnamese law - Compared with Singaporean jurisdiction	2022	Nguyen Trung Kien	Bachelor's thesis	Prof. Dr. Do Van Dai	Role of the court in commercial arbitration proceeding under Vietnamese law. Role of the court in appointment of arbitrators in arbitration proceeding. Role of the court in collecting evidence and summoning witness. Role of the court in forming the ad hoc arbitral tribunal in applying and supporting the activities of interim urgent measures
18	Ship arrest to secure maritime claims under international	2022	Nguyen Thi Kim Y	Bachelor's thesis	LLM. Vo Hung Dat	In the term of the main object of the researching, the thesis focuss on regulation

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	conventions and Vietnamese law					on ship arrest under Brussels Convention 1952, Geneva Convention 1999 and Vietnamese legal document. Besides, the thesis also researches practical issues of ship arrest in some countries to clarify possibility application regulation of ship arrest in fact. In the term of the limitation of the researching, the author concentrates on studying main issues including claims raising the right of ship arrest, conditions of ship arrest, the procedure of ship arrest and the matter in respect of right of rearrest and multiple arrest
19	Smart contracts and the choice of law under EU regulations – Experience for Vietnam	2022	Dao Thu Hang	Bachelor's thesis	LLM. Nguyen Le Hoai, LLM. Ngo Dinh Thien	Through examination of its theoretical problem, this thesis will offer a thorough review of numerous elements of smart contracts. The analysis of European private international law, notably the Rome I Regulation, will be used to determine whether the fundamental principles of private international law apply to define a particular legal system for smart

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						contracts. At the same time, comparing conflict rules in Vietnamese law with EU regulations in this regard would help Vietnam enhance its private international law provisions and create a legal framework that will be able to deal with the issue of deciding which law to apply to smart contracts
20	Some regulatory challenges arising from the operation of foreign investors providing ride-hailing service under the sharing economy model in Vietnam, British experience and recommendations	2022	Tran Bao Ngan	Bachelor's thesis	Dr. Nguyen Thi Hoa	The research has three purpose: First, giving an overview of the sharing economy and its current status in Vietnam market; Second, analyzing the market access for foreign investors providing ride-hailing service in Vietnam; Third, analyzing some regulatory issues arising from the operation of foreign investors providing ride-hailing service in Vietnam (tax and employment issues) and providing some recommendations based on the approach of the UK. Despite the fact that there are numerous regulatory challenges posed by the operation of foreign investors providing ride-hailing service in Vietnam,

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						due to the limitation of time and resources, this thesis only focuses on the two most contentious issues, which are tax and employment. Although accommodation sharing and P2P lending are mentioned in Chapter 1 as components of the sharing economy in Vietnam, they are beyond the scope of this thesis
21	The applicability of the united nations convention on contracts for the international sale of good in public tenders - Sugesstions for Vietnam	2022	Nguyen Thi Thanh Thao	Bachelor's thesis	Ph.D. Ngo Nguyen Thao Vy	The thesis presents the applicability of the united nations convention on contracts for the international sale of good in public tenders - Sugesstions for Vietnam
22	The implementation of copyright anh related rights of evfta in VietNam	2021	Vu Le Hanh Thao	Bachelor's thesis	LL.M. Ngo Kim Hoang Nguyen	Chapter 1. An overview of copyright anh related rights the under the evfta; Chapter 2. Some challenges for VietNam in the implementation of copyright anh related rights under the evfta and recommendations
23	The law on advertising on websites	2022	Le Nguyen Cam Phuong	Bachelor's thesis	LL.M. Nguyen Hoang Thuy Trang	Theoretical basic of commercial advertising on websites. Legal issues of regulations of on commercial web advertising in the United kingdom and

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						Vietnam and comparison. Practices of web advertising activities in Vietnam and recommendations
24	The protection of consumer's personal information in E-Commerce under European uni regulation - Implications for Vietnam	2022	Nguyen Mai Phuong	Bachelor's thesis	Ph.D. Nguyen Xuan My Hien	The thesis presents the protection of consumer's personal information in E-Commerce under European uni regulation - Implications for Vietnam

E.2. Danh mục khoá luận tốt nghiệp

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
1	Xác định sức mạnh thị trường đáng kể theo luật cạnh tranh 2018	2021	Thái Thị Trà Giang	ThS. Đặng Quốc Chương	Khóa luận trình bày một số vấn đề lý luận về sức mạnh thị trường đáng kể và xác định sức mạnh thị trường đáng kể. Thực trạng pháp luật và một số kiến nghị về xác định sức mạnh thị trường đáng kể
2	Xử phạt vi phạm hành chính trong đại dịch Covid - 19 và vấn đề bảo đảm quyền con người, quyền công dân	2021	Phạm Thị Cẩm Ngọc	TS. Nguyễn Thị Thiện Trí	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận - pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính trong đại dịch Covid - 19 và vấn đề bảo đảm quyền con người, quyền công dân, qua đó nêu lên thực trạng và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
3	Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu	2021	Lương Công Hậu	ThS. Mai Thị Lâm	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý kỷ luật cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu, qua đó nêu lên thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
4	Tổ chức lại doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp 2020	2021	Lê Đăng Gia Bảo	ThS. Đặng Hoa Trang	Khóa luận trình bày một số vấn đề lý luận chung về tổ chức lại doanh nghiệp. Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp 2020 và một số

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					kiến nghị hoàn thiện
5	Chế định người đại diện theo PL trong luật doanh nghiệp năm 2020	2021	Kim Ngọc Ánh	ThS. Tăng Thị Bích Diễm	Trình bày khái quát các vấn đề lý luận liên quan đến người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp dựa trên các học thuyết. Phân tích và đánh giá khách quan các quy định về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp 2020. Đồng thời chỉ ra một số điểm mới và bất cập của luật doanh nghiệp 2020 so với luật doanh nghiệp 2005, luật doanh nghiệp 2014
6	PL về nhập khẩu phế liệu	2021	Phan Thục Trinh	PL về nhập khẩu phế liệu : Khóa luận tốt nghiệp / Phan Thục Trinh; Người hướng dẫn : ThS. Phan Thị Kim Ngân	Khóa luận tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động nhập khẩu phế liệu dưới góc độ pháp lý bằng những quy định pháp luật trong hoạt động nhập khẩu thuộc lĩnh vực BVMT, từ đó đưa ra một số kiến nghị
7	Chính phủ điện tử (E-Government) - mô hình của thế giới và thực tiễn ở VN hiện nay	2021	Nguyễn Thị Bích Hương	TS. Cao Vũ Minh	Khóa luận khái quát các nội dung cơ bản về Chính phủ điện tử và mô hình của một số quốc gia trên thế giới, đồng thời phân tích tình hình thực tiễn xây dựng mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam. Qua đó đưa ra giải pháp, hướng hoàn thiện
8	Nguyên tắc độc lập của tòa hành chính ở VN hiện nay	2021	Trần Thị Thùy Dương	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Khóa luận trình bày khái quát những vấn đề lý luận về nguyên tắc độc lập của Tòa hành chính ở Việt Nam hiện nay, từ đó thấy được thực trạng việc thực hiện nguyên tắc và đưa ra một số kiến nghị
9	Vấn đề kiểm soát giao dịch giữa các công ty trong nhóm công ty	2021	Hoàng Lê Hạnh Nhi	ThS. Từ Thanh Thảo	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung về nhóm công ty và vấn đề kiểm soát giao dịch giữa các công ty trong nhóm công ty, đồng thời phân tích quy định và thực trạng áp dụng của Luật Doanh nghiệp 2020 và đưa ra một số đánh giá

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					kiến nghị hoàn thiện về vấn đề nay
10	Chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng theo luật thương mại 2005	2021	Nguyễn Duy Phúc	ThS. Nguyễn Hoàng Thùy Trang	Trình bày quan điểm, phân tích, tổng hợp các chế định của pháp luật có liên quan, cơ sở lý luận về nhưng không giới hạn bản chất chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng, điều kiện áp dụng, cách áp dụng, hệ quản pháp lý, mối quan hệ với các chế tài khác trong luật thương mại
11	Quy định về giảm trừ gia cảnh trong thuế thu nhập cá nhân	2021	Nguyễn Thị Mỹ Mỹ	ThS. Nguyễn Thị Phương	Khóa luận này được thực hiện nhằm mục đích làm rõ những quy định về nội dung giảm trừ gia cảnh trong luật thuế thu nhập cá nhân hiện hành. Đồng thời, trên cơ sở phân tích của nội dung giảm trừ gia cảnh. Nhằm mục đích hoàn thiện nội dung sắc thuế
12	Cơ chế chia sẻ rủi ro trong dự án PPP theo PL Vương quốc Anh và kinh nghiệm cho VN	2021	Hứa Thị Thùy Anh	ThS. Nguyễn Tuấn Vũ	Khóa luận nghiên cứu, phân tích, làm rõ việc áp dụng các quy định thông qua thực tiễn xét xử của tòa án, thực trạng áp dụng một số dự án PPP tại Vương quốc Anh và chia sẻ rủi ro trong dự án PPP tại Việt Nam để chỉ ra những bất cập và thiếu sót trong cách tiếp cận của Việt Nam, đồng thời đưa ra các gợi mở, đề xuất và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam
13	PL về bảo tồn các khu Ramsar Tại VN	2021	Lê Đăng Hồng Ánh	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khóa luận tốt nghiệp trình bày quy định của pháp luật liên quan đến việc bảo tồn các khu Ramsar, từ đó nêu ra những bất cập trong pháp luật của Việt Nam liên quan đến vấn đề này. Cơ sở đó, đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật với mục đích nâng cao hiệu quả trong hoạt động bảo tồn các khu Ramsar tại Việt Nam
14	Giải quyết xung	2021	Trần	TS. Phan	Khóa luận nghiên cứu, khai

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	đột PL về thừa kế có yếu tố nước ngoài theo PL VN - Kiến nghị và giải pháp từ kinh nghiệm của liên minh châu Âu		Thành Đạt	Hoài Nam	thác những vấn đề lý luận cơ bản về quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài và trình bày thực trạng pháp luật Việt Nam đối với việc giải quyết xung đột trong quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài để làm cơ sở đưa ra giải pháp, kiến nghị phù hợp
15	PL về quảng cáo thương mại trên các phương tiện truyền thông	2021	Trần Đức Huy	ThS. Nguyễn Hoàng Phước Hạnh	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về quảng cáo thương mại, đồng thời phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quảng cáo thương mại trên các phương tiện truyền thông như luật quảng cáo 2012, luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc Hội ngày 14 tháng 6 năm 2005
16	PL về thế chấp tài sản hình thành trong tương lai đối với các dự án nhà ở thương mại để đảm bảo khoản vay tại ngân hàng thương mại	2021	Hà Thị Diệu Thắm	ThS.Lê Thị Ngân Hà	Khóa luận tốt nghiệp có cái nhìn tổng quan về mặt lý luận cũng như thực trạng các quy định hiện hành liên quan đến vấn đề thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại để đảm bảo khoản vay tại ngân hàng. Nêu ra một số rủi ro pháp lý có thể phát sinh trong quá trình thực hiện việc thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai thông qua phân tích thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề này. Đưa ra đánh giá và kiến nghị góp phần nhỏ việc trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật về thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai
17	Quyền riêng tư theo PL quốc tế và PL VN trong bối cảnh đại dịch Covid - 19	2021	Nguyễn Phương Như	ThS. Lê Đức Phương	Khóa luận trình bày khái quát về quyền riêng tư theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Những ảnh hưởng của hoạt động phòng chống đại

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					dịch Covid - 19 đối với quyền riêng tư trên bình diện quốc tế và tại Việt Nam. Qua đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
18	Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong các thỏa thuận về tự do hóa thương mại giữa VN với nước ngoài - Liên hệ thực hiện quy tắc xuất xứ ưu đãi tại VN	2021	Nguyễn Huỳnh Trúc Thi	TS. Lê Thị Minh Ngọc	Khóa luận trình bày một số vấn đề lý luận cơ bản về quy tắc xuất xứ hàng hóa và quy tắc xuất xứ ưu đãi qua việc phân tích các điều khoản tương ứng các FTAs mà Việt Nam tham gia. So sánh và chỉ ra điểm khác biệt trong quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa của từng FTAs giữa ASEAN với đối tác ngoài khối và liên hệ việc thực hiện quy tắc xuất xứ ưu đãi của Việt Nam
19	PL về cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến cho người tiêu dùng và kiến nghị hoàn thiện PL VN	2021	Trương Đăng Thùy Nhung	ThS. Nguyễn Hoàng Thái Hy	Khóa luận trình bày về những vấn đề lý luận, nguyên tắc hoạt động cũng như cơ sở thực thi của cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến cho người dùng tin đối với các tranh chấp phát sinh từ thương mại điện tử để làm rõ và đưa ra các đề xuất, kiến nghị hoàn thiện
20	Đo lường rủi ro phá sản của một số công ty và nhóm ngành tại VN trong giai đoạn 2015-2020 bằng chỉ số z-score	2021	Nguyễn Minh Thy	ThS. Hồ Hoàng Gia Bảo	Khóa luận phân tích chỉ số Z-score của một số công ty và nhóm ngành gồm: dược, thủy sản, du lịch, bất động sản và ngân hàng giai đoạn 2015-2020. Đồng thời dự báo chỉ số Z-score trong giai đoạn 2021-2023 và một số giải pháp hạn chế tổn thất, rủi ro phá sản cho các nhóm ngành
21	Xây dựng và phát triển làng nghề truyền thống gồm Bát Tràng VN	2021	Lê Nhật Hạ	ThS. Nguyễn Trọng Tín	Khóa luận trình bày các cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình phát triển làng nghề truyền thống gồm Bát Tràng, về thương mại điện tử ở Việt Nam và mô hình kinh doanh của các làng nghề trên thương mại điện tử, qua đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
22	Tạm đình chỉ xét	2021	Võ Thị	ThS. Lê Thị	Khóa luận trình bày những vấn

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	xử phúc thẩm vụ án hành chính		Huyền	Mơ	đề lý luận, pháp lý và thực tiễn thực hiện quy định của pháp luật về tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính. Qua đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện
23	Bảo vệ quyền lợi người sử dụng lao động trong tình hình dịch covid-19 theo quy định của PL lao động VN	2021	Võ Thị Ngọc Huyền	ThS. Lương Minh Sơn	Khóa luận trình bày khái quát về bảo vệ quyền lợi của người sử dụng lao động, đồng thời phân tích pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người sử dụng lao động trong tình hình dịch covid-19 thực trạng và một số kiến nghị
24	Các biện pháp chế tài do vi phạm nghĩa vụ giao hàng trong công ước viên 1980	2021	Trần Thị Thanh Thương	ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Khóa luận làm rõ các quy định của CISG về các biện pháp chế tài trong trường hợp bên bán vi phạm nghĩa vụ giao hàng, đồng thời có so sánh với pháp luật Việt Nam để chỉ ra sự khác nhau, cũng như các vướng mắc còn tồn đọng theo quy định của pháp luật Việt Nam về các vấn đề liên quan. Từ đó đề xuất kiến nghị hoàn thiện
25	Hàng hóa không phù hợp với hợp đồng theo Luật Thương mại 2005	2021	Nguyễn Lê Kim Ngọc	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khóa luận trình bày phân tích về các vấn đề đặc điểm thể hiện tính phù hợp các bên có thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm: số lượng, chất lượng, đóng gói và bảo quản; và đặc điểm thể hiện tính phù hợp các bên không thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm: sử dụng phù hợp với mục đích sử dụng thông thường, sử dụng phù hợp với mục đích cụ thể, sử dụng phù hợp với yêu cầu chất lượng theo mẫu và yêu cầu đóng gói, bảo quản
26	PL về hoạt động mua, bán nợ của các ngân hàng thương mại tại VN và thực tiễn áp	2021	Trần Thị Hoài Thương	ThS. Nguyễn Thị Bích Mai	Khóa luận trình bày một số vấn đề lý luận và quy định về hoạt động mua, bán nợ của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam và thực tiễn áp dụng, qua

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	dụng				đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
27	Biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính	2021	Bùi Đăng Bằng Châu	ThS. Nguyễn Nhật Khanh	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý về biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính, qua đó nêu lên thực trạng pháp luật và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
28	Chế tài phạt vi phạm hợp đồng theo PL thương mại VN	2021	Ngô Minh Nhàn	ThS. Lê Văn Tranh	Khóa luận trình bày khái luận chung về phạt vi phạm hợp đồng theo pháp Luật thương mại Việt Nam, đồng thời phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng chế tài phạt vi phạm trong thương mại từ đó nêu ra được những vướng mắc, khó khăn và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
29	Áp dụng phương thức trực tuyến trong việc khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự	2021	Phan Võ Kiều Anh	ThS. Nguyễn Thị Hoài Trâm	Khóa luận trình bày một số vấn đề chung về việc khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự bằng phương thức trực tuyến, đồng thời phân tích các quy định pháp luật hiện hành về việc khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự theo phương thức trực tuyến, từ đó chỉ ra những bất cập và đề ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật
30	Điều kiện về bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đối với dược phẩm vắc-xin Covid-19 - tiếp cận từ góc nhìn pháp lý và thực tiễn của VN	2021	Đỗ Bùi Diệu Huyền	TS. Nguyễn Thái Cường	Khóa luận trình bày về cơ sở pháp lý, phân tích các quy định của pháp luật của quốc tế, pháp luật của quốc gia về sáng chế đối với dược phẩm và bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế, đồng thời thực tiễn áp dụng bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đối với dược phẩm tại một số quốc gia, trong đó có Việt Nam để minh chứng tính khả thi trong việc bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế đối

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					với dược phẩm vắc-xin Covid-19 tại Việt Nam. Qua đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
31	Vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số trong thâu tóm công ty đại chúng - Quy định của PL Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho VN	2021	Nguyễn Anh Linh	TS. Phạm Hoài Huân	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung về thâu tóm, công ty đại chúng và cổ đông thiểu số trong một cuộc thâu tóm thông qua các khái niệm, đặc điểm và những học thuyết liên quan. Phân tích khung pháp lý về bảo vệ cổ đông thiểu số tại hai quốc gia Hoa Kỳ và Việt Nam, thông qua các quy định của pháp luật thành văn và đúc kết từ những án lệ nổi tiếng có liên quan và nêu lên thực trạng thực hiện quyền và bảo vệ cổ đông thiểu số theo pháp luật Việt Nam
32	Hoạt động cấp, tổng đạt, thông báo văn bản trong tổ tụng dân sự	2021	Nguyễn Võ Uyên Nhi	ThS. Nguyễn Thị Hoài Trâm	Luận văn trình bày những vấn đề chung về cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng trong tố tụng dân sự, thực tiễn áp dụng pháp luật và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
33	PL lao động VN về sử dụng lao động nữ	2021	Tống Thu Trang	ThS. Hoàng Thị Minh Tâm	Khóa luận trình bày khái quát về sử dụng lao động nữ trong quan hệ lao động, qua đó nêu lên thực trạng pháp luật Việt và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
34	PL về hoạt động nhượng quyền thương mại	2021	Nguyễn Thị Yến Ngọc	ThS. Nguyễn Văn Hùng	Trình bày các quy định của pháp luật về hoạt động nhượng quyền thương mại, làm rõ các vấn đề liên quan dưới cả hai góc độ lý luận và thực tiễn, đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nhượng quyền trong nước, nhượng quyền từ Việt Nam ra nước ngoài và ngược lại. Từ thực tiễn hoạt động, những thuận lợi và khó khăn để từ đó đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
35	Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động kinh doanh qua mạng xã hội	2021	Phạm Kim Chi	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thu	Khóa luận trình bày khái luận về kinh doanh qua mạng xã hội và quản lý thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động kinh doanh qua mạng xã hội, đồng thời phân tích các quy định pháp luật và chỉ ra những điểm thiếu sót, vướng mắc trong các quy định về pháp luật dựa trên thực tiễn hoạt động quản lý thuế thu thập cá nhân của nước ta hiện nay. Qua đó đưa ra phương hướng, kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
36	Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính	2021	Trương Thu Giang	ThS. Nguyễn Thanh Quyên	Khóa luận tốt nghiệp trình bày chuyên sâu các vấn đề lý luận và quy định của pháp luật tố tụng hành chính xoay quanh chế định đình chỉ quyết vụ án hành chính. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích và làm rõ những vấn đề lý luận về đình chỉ giải quyết vụ án hành chính, nêu lên thực trạng áp dụng các quy định này dựa thực tiễn xét xử và rút ra hạn chế trong việc áp dụng quy định này
37	Đình chỉ xử phúc thẩm vụ án hành chính	2021	Trần Quốc Văn	ThS. Lê Thị Mơ	Khóa luận tốt nghiệp xây dựng cơ sở lý luận, pháp lý về đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính
38	Chế độ sử dụng đất kinh doanh căn hộ du lịch (condotel)	2021	Nguyễn Gia Bảo	TS. Lưu Quốc Thái	Khóa luận trình bày những vấn đề chung về sử dụng đất kinh doanh căn hộ du lịch, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về chế độ sử dụng đất kinh doanh căn hộ du lịch, từ đó chỉ ra những vướng mắc, bất cập và thiếu sót còn tồn tại, thực tiễn áp dụng pháp luật liên quan đến chế độ sử dụng đất kinh doanh căn hộ du lịch,

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
39	Hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội	2021	Đoàn Huỳnh Phương Nghi	ThS. Trần Thị Thu Hà	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận, thực trạng quy định của pháp luật, thực trạng thực hiện quy định pháp luật liên quan đến hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội Việt Nam và tại một số quốc gia trên thế giới. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị để góp phần hoàn thiện về mặt quy định luật pháp về hai cơ chế giám sát tối cao nêu trên của Quốc hội
40	PL kinh doanh casino	2021	Nguyễn Thị Bích Hồng	ThS. Đặng Quốc Chương	Trên cơ sở khái quát lý luận chung, phân tích thực trạng quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng các quy định về hoạt động kinh doanh casino, đưa ra nhận xét, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các quy định về hoạt động kinh doanh casino trong hệ thống pháp luật Việt Nam
41	PL về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch	2021	Nguyễn Phước Thạnh	ThS. Trần Linh Huân	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận về bảo vệ môi trường trong du lịch, phân tích các quy định hiện hành, chỉ ra những bất cập và hạn chế trong pháp luật của Việt Nam về vấn đề này. Qua đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
42	PL về định đoạt phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo PL VN và một số kiến nghị hoàn thiện	2021	Trương Minh Thông	ThS. Nguyễn Thị Phương Hà	Khóa luận trình bày một số vấn đề lý luận chung về quyền định đoạt phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, phân tích các quy định hiện hành, chỉ ra những bất cập và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
43	So sánh cơ chế thanh tra, giám sát hệ thống ngân hàng tại VN với	2021	Huỳnh Thị Hoài Trâm	ThS. Trương Thị Tuyết Minh	Khóa luận trình bày cơ sở hình thành pháp luật thanh tra, giám sát hệ thống ngân hàng tại Việt Nam và Hoa Kỳ. Đồng thời so

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	Hoa Kỳ				sánh mô hình thanh tra, giám sát hệ thống ngân hàng tại Việt Nam và Hoa Kỳ. So sánh pháp luật về cơ chế thanh tra, giám sát hệ thống ngân hàng tại Việt Nam với Hoa Kỳ
44	PL về điều kiện kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp	2021	Lê Thị Khánh Huyền	ThS. Nguyễn Tuấn Vũ	Khóa luận tốt nghiệp trình bày hệ thống và khái quát hóa về sự ra đời, pháp triển và đặc điểm của kinh doanh đa cấp. Xây dựng hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về điều kiện kinh doanh đối với kinh doanh đa cấp trên cơ sở nền tảng lý luận chung về điều kiện đầu tư kinh doanh. Đánh giá pháp luật hiện hành về điều kiện kinh doanh đối với kinh doanh đa cấp từ đó chỉ ra những vướng mắc, bất cập và thiếu sót còn tồn tại. Đưa kiến nghị hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh đối với đa cấp
45	PL về hoạt động huy động vốn để phát triển nhà ở thương mại	2021	Bùi Thị Thùy Dung	ThS. Ngô Gia Hoàng	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận về hoạt động huy động vốn để phát triển nhà ở thương mại, qua đó nêu lên thực trạng pháp luật và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
46	Quyền tặng cho quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân- thực trạng và hướng hoàn thiện	2021	Quách Như Ngọc	TS. Đặng Anh Quân	Khóa luận tốt nghiệp trình bày một số vấn đề lý luận liên quan đến quyền tặng cho quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân như: khái niệm quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân, đặc điểm quyền tặng cho quyền sử dụng đất điều kiện thực hiện quyền tặng cho quyền sử dụng đất của hộ gia đình
47	Nghĩa vụ công bố thông tin của công ty cổ phần đại chúng theo PL VN	2021	Nguyễn Tiên Trọng	TS. Phan Thị Thành Dương	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung về nghĩa vụ công bố thông tin của công ty cổ phần đại chúng, đồng thời phân tích các quy định pháp

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					luật về nghĩa vụ công bố thông tin của công ty cổ phần đại chúng. Qua đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
48	Chế định người đại diện theo PL của doanh nghiệp trong luật doanh nghiệp năm 2020	2021	Phùng Thị Kim Khuyên	ThS.Lê Nhật Bảo	Khóa luận trình bày quy định người đại diện theo luật của doanh nghiệp trong luật Doanh nghiệp năm 2020, chỉ ra các vướng mắc, hạn chế trong quy định hiện hành và trong thực tiễn khi áp dụng các quy định về vấn đề này. Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
49	Phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp về chính sách khuyến mại cho các trang thương mại điện tử tiêu biểu tại VN	2021	Trần Minh Hiếu	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Khóa luận trình bày cơ sở lý thuyết về khuyến mại, trang thương mại điện tử và chính sách khuyến mại cơ bản của các trang thương mại điện tử ở Việt Nam, qua đó nêu lên thực trạng pháp luật và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
50	Căn cứ hủy bỏ hợp đồng theo quy định của PL VN	2021	Lê Quang Trung	Căn cứ hủy bỏ hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam : Khóa luận tốt nghiệp / Lê Quang Trung; Người hướng dẫn : ThS. Lê Hà Huy Phát	Những vấn đề lý luận chung về căn cứ hủy bỏ hợp đồng. Quy định về căn cứ hủy bỏ hợp đồng theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài
51	Thế chấp quyền đòi nợ theo quy định PL VN	2021	Lê Đoàn Kiều Trinh	ThS. Nguyễn Trương Tín	Những vấn đề lý luận và pháp luật về thế chấp quyền đòi nợ theo pháp luật Việt Nam. Thực trạng pháp luật về thế chấp quyền đòi nợ ở Việt Nam và giải pháp hoàn thiện
52	Thời điểm giao kết hợp đồng theo quy	2021	Nguyễn Thị Tú	ThS. Lê Thị Diễm	Lý luận chung về thời điểm giao kết hợp đồng theo quy

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	định của Bộ luật dân sự năm 2015		Trinh	Phuong	định của Bộ luật dân sự năm 2015 Thực trạng pháp luật thực tiễn thời điểm giao kết hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và kiến nghị hoàn thiện
53	Xoá án tích đối với người dưới 18 tuổi thuộc quy định Phần chung Bộ luật hình sự năm 2015	2021	Lê Thị Li Loan	ThS. Phan Thị Phương Hiền	Một số quy định về xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi. Quy định về xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi trong luật hình sự Việt Nam. Thực tiễn quy định về xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi, những vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện
54	Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo luật hình sự VN	2021	Thạch Thị Chi Na	ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung	Những vấn đề chung về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam. Vị trí pháp lý, những nội dung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng. Kiến nghị hoàn thiện các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn
55	Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của PL hình sự một số nước và kinh nghiệm cho VN	2021	Võ Ngọc Oanh	ThS. Mai Thị Thủy	Những vấn đề lý luận về Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định pháp luật hình sự một số nước trên thế giới. Một số kinh nghiệm pháp luật hình sự các nước trong việc quy định hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và kiến nghị hoàn thiện đối với Việt Nam
56	Rút quyết định truy tố tại phiên toà theo luật TTHS VN	2021	Phạm Thị Ngọc Huyền	ThS. Đinh Văn Đoàn	Những vấn đề lý luận rút quyết định truy tố tại phiên toà theo luật TTHS. Quy định của pháp luật TTHS Việt Nam về rút

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					quyết định truy tố tại phiên toà. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật TTHS Việt Nam về rút quyết định truy tố tại phiên toà và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật
57	Hợp đồng do người không biết chữ, người bị khiếm khuyết thể chất giao kết	2021	Nguyễn Phương Anh	ThS. Nguyễn Nhật Thanh	Những vấn đề chung về hợp đồng do người không biết chữ, người bị khiếm khuyết thể chất giao kết. Pháp luật Việt Nam, thực tiễn xét xử và kiến nghị hoàn thiện về hợp đồng do người không biết chữ, người bị khiếm khuyết thể chất giao kết.
58	Nguyên tắc suy đoán vô tội theo luật TTHS VN	2021	Trần Hữu Khánh Linh	ThS. Lê Thị Thùy Dương	Những vấn đề lý luận về nguyên tắc suy đoán vô tội. Nguyên tắc suy đoán vô tội theo luật TTHS Việt Nam hiện hành. Thực tiễn áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội tại Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện.
59	Xét xử các vụ án xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi theo luật TTHS VN	2021	Ngô Thị Huỳnh Như	ThS. Trần Quốc Minh	Những vấn đề lý luận về xét xử các vụ án xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi theo luật TTHS Việt Nam. Quy định pháp luật về xét xử các vụ án xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi theo luật TTHS Việt Nam. Thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi và một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật TTHS Việt Nam
60	Thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật của người bào chữa : Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN	2021	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	ThS. Nguyễn Phương Thảo	Những vấn đề lý luận về thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật của người bào chữa. Quy định pháp luật TTHS Việt Nam và một số Quốc gia về thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật của người bào chữa. Thực tiễn, kiến nghị hoàn thiện nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật của người bào chữa
61	Nguyên tắc "suy	2021	Lý	ThS. Vũ Thị	Những vấn đề lý luận về

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	đoán vô tội" : Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN		Ngọc Tuyết Nhi	Quyên	nguyên tắc "suy đoán vô tội" trong TTHS. Quy định pháp luật TTHS Việt Nam về nguyên tắc "suy đoán vô tội". Quy định pháp luật một số Quốc gia về nguyên tắc "suy đoán vô tội" và so sánh pháp luật Việt Nam. Thực tiễn áp dụng nguyên tắc "suy đoán vô tội" trong pháp luật Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện
62	Di chúc của người không biết chữ, người bị hạn chế về thể chất	2021	Trần Thúy Anh	ThS. Ngô Thị Anh Vân	Khoá luận trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về chế định di chức của người không biết chữ, người bị hạn chế về thể chất, qua đó đưa ra một vài kiến nghị hoàn thiện chế định này
63	Xác lập quyền đối với bất động sản liên kê theo quy định của PL VN	2021	Đinh Vũ Phương Thảo	ThS. Lê Thị Hồng Vân	Khoá luận trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về xác lập quyền đối với bất động sản liên kê theo quy định của pháp luật Việt Nam, qua đó đưa ra một vài kiến nghị hoàn thiện chế định này
64	Trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần ngoài hợp đồng theo PL dân sự VN	2021	Nguyễn Lê Quỳnh Nhu	ThS. Nguyễn Tấn Hoàng Hải	Khoá luận trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần ngoài hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam, qua đó đưa ra một vài kiến nghị hoàn thiện chế định này
65	Hợp đồng có điều kiện theo quy định của PL VN	2021	Huỳnh Lê Yến Vy	ThS. Lê Thị Hồng Vân	Khoá luận trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về hợp đồng có điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, qua đó đưa ra một vài kiến nghị hoàn thiện chế định này
66	Công nhận hợp đồng không tuân thủ quy định về hình thức trong PL dân sự VN	2021	Nguyễn Thị Thảo Nhu	ThS. Đặng Thái Bình	Khoá luận trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về công nhận hợp đồng không tuân thủ quy định về hình thức trong pháp luật dân sự Việt Nam, qua đó đưa ra một vài kiến nghị hoàn thiện chế định này
67	Bảo vệ người thứ	2021	Bùi,	ThS. Nguyễn	Khoá luận trình bày cơ sở lý

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	ba ngày tình khi giao dịch dân sự vô hiệu theo Bộ luật dân sự năm 2015		Thu Uyên	Trương Tín	luận và thực tiễn về bảo vệ người thứ ba ngày tình khi giao dịch dân sự vô hiệu theo Bộ luật dân sự năm 2015, qua đó đưa ra một vài kiến nghị hoàn thiện chế định này
68	Điều kiện trong hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện	2021	Đặng Thị Mai Phương	NCS.ThS. Lê Thị Diễm Phương	Khóa luận nghiên cứu với mục đích làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về điều kiện trong hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện. Trên cơ sở phân tích, đánh giá các quy định hiện hành về điều kiện và hợp đồng tặng cho có điều kiện, so sánh, đối chiếu với pháp luật các quốc gia, kết hợp với việc phân tích, bình luận thực tiễn hoạt động xét xử của Tòa án để phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong các quy định pháp luật hiện hành. Từ đó đưa ra các định hướng, kiến nghị hoàn thiện pháp luật liên quan
69	Một số vấn đề pháp lý liên quan đến giao dịch dân sự có đối tượng là quyền sử dụng đất của hộ gia đình	2021	Nguyễn Thị Ái Tiên	ThS. Nguyễn Nhật Thanh	Trên cơ sở phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật liên quan đến giao dịch dân sự có đối tượng là quyền sử dụng đất của hộ gia đình, từ đó chỉ ra những mặt hạn chế, vướng mắc còn tồn đọng trong quá trình giao kết giao dịch dân sự cũng như trong việc giải quyết tranh chấp tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và có đề xuất, kiến nghị đến các vấn đề có liên quan
70	Bồi thường thiệt hại về tinh thần khi danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2021	Nguyễn Lê Thảo Vi	ThS. Hoàng Vũ Cường	Đề tài được chia làm 2 chương. Chương 1: Những vấn đề chung về bồi thường thiệt hại về tinh thần khi danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; Chương 2: Thực tiễn giải quyết những vấn đề về bồi thường thiệt hại về tinh thần khi danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm trong một số

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					trường hợp về kiến nghị hoàn thiện pháp luật
71	Bảo vệ quyền lợi của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi	2021	Ngô Thị Minh Thư	ThS. Ngô Thị Anh Vân	Đề tài trên cơ sở phân tích các quy định của pháp luật về bảo vệ người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, từ đó tìm ra những bất cập, hạn chế trong các quy định để có một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi trong thực tiễn
72	Xung đột quyền giữa nhãn hiệu và tên miền	2021	Mai Đại Dương	ThS. Nguyễn Trọng Luận	Đề tài trên cơ sở phân tích các quy định của pháp luật
73	Bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại VN và bài học kinh nghiệm của nước ngoài cho VN	2021	Lê Nguyễn Dạ Thảo	ThS. Đặng Nguyễn Phương Uyên	Đề tài phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về bảo hộ chỉ dẫn địa lý, liên hệ với pháp luật nước ngoài nhằm rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và đưa ra một số kiến nghị để hoàn thiện pháp luật
74	PL về bảo vệ môi trường làng nghề	2021	Vũ Thu Hiền	ThS. Trần Thị Trúc Minh	Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về làng nghề, pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề, thực hiện đánh giá hiệu quả công tác bảo vệ môi trường tại làng nghề theo pháp luật bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành và thông qua việc thực hiện nghiên cứu pháp luật nước ngoài, so sánh đối chiếu với hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường Việt Nam để tìm ra ưu, khuyết điểm trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật
75	Tranh chấp tư cách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	2021	Mai Hoàng Như	ThS. Lê Nhật Bảo	Đề tài nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện các quy định của Luật doanh nghiệp 2020 liên quan đến vấn đề tranh chấp tư cách thành viên trong

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					công ty TNHH hai thành viên trở lên, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, xem xét và phân tích những điểm hoàn thiện cũng như chỉ ra những điểm hạn chế trong quy định của luật hiện hành, từ đó đưa ra những kiến nghị cụ thể góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật doanh nghiệp nhằm hạn chế tranh chấp
76	Chế độ pháp lý về hoạt động của ngân hàng hợp tác xã	2021	Trương Thiện Duy	ThS. Lê, Thị Ngân Hà	Đề tài làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về ngân hàng hợp tác xã trong đó đưa ra lược sử hình thành, khái niệm, đặc điểm và hoạt động cơ bản của ngân hàng hợp tác xã; phân tích các quy định và thực trạng áp dụng các quy định liên quan đến hoạt động điều hòa vốn và hoạt động hỗ trợ, tư vấn, giám sát, kiểm tra của ngân hàng hợp tác xã đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; đưa ra đánh giá và kiến nghị hoàn thiện quy định về hoạt động của ngân hàng hợp tác xã đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân
77	PL về hoạt động phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	2021	Dương Đoàn Thúy Ái	TS. Phan Phương Nam	Đề tài nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận chung về hoạt động phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP), đánh giá thực trạng pháp luật điều chỉnh ESOP, trên cơ sở đó tìm ra những vướng mắc và bất cập trong các quy định pháp luật điều chỉnh ESOP. Từ đó, đưa ra các giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật điều chỉnh ESOP tại Việt Nam hiện nay
78	Tác động của cấu trúc vốn đối với	2021	Hồ Đắc Phước	Th.S. Lê Hoàng	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về tác động của cấu

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Tp.HCM		An	Phong	trúc vốn đối với hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
79	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm online trên kênh TMĐT Lazada VN	2021	Vũ Mai Quỳnh Thu	Th.S. Nguyễn Trọng Tín	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm online trên kênh thương mại điện tử Lazada Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
80	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại hệ thống của hàng Circle trên địa bàn Tp. HCM	2021	Phan Thị Tường Vi	Th.S. Nguyễn Quốc Phong	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại hệ thống của hàng Circle trên địa bàn Tp. HCM. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
81	Các biện pháp xử lý VB khiếm khuyết - Thực trạng và một số kiến nghị	2021	Trần Vinh Thiện	Th.S. Vũ Thị Ngọc Dung	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về các biện pháp xử lý văn bản khiếm khuyết. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
82	Quyền được sống trong môi trường trong lành theo quy định của Hiến pháp và PL VN	2021	Trần Viễn Khuyên	Th.S. Huỳnh Thị Hồng Nhiên	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về quyền được sống trong môi trường trong lành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
83	Tính độc lập của hội đồng xét xử trong vụ án hành chính	2021	Phạm Phương Thảo	Th.S. Nguyễn Thanh Quyên	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về tính độc lập của hội đồng xét xử trong vụ án hành chính. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
84	Các biện pháp phòng ngừa hành chính trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh - Thực trạng và giải pháp	2021	Lê Hoàng Phương Trang	Th.S. Trần Thị Thu	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về các biện pháp phòng ngừa hành chính trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	hoàn thiện				pháp luật
85	Chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế - thực tiễn tranh chấp và kinh nghiệm cho VN	2021	Lâm Thành Đạt	Th.S Lê Minh Nhật	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế. Thực tiễn tranh chấp đầu tư Quốc tế về chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế. Chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư mà Việt Nam là thành viên và kiến nghị hoàn thiện
86	PL về kinh doanh căn hộ văn phòng (officetel) tại VN	2021	Phan Dương Hoàng Anh	TS. Phạm Văn Võ	Khoá luận trình bày khái quát về kinh doanh căn hộ văn phòng (officetel), đồng thời phân tích các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng căn hộ văn phòng. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
87	Nguyên tắc các Quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau nhìn từ thực tiễn phòng, chống Covid-19	2021	Đặng Thị Thu Thủy	Th.S Hà Thị Hạnh	Khoá luận trình bày nhận thức chung về nguyên tắc các Quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau. Thực trạng áp dụng nguyên tắc các Quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau nhìn từ thực tiễn phòng, chống Covid-19, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam
88	Mối liên hệ giữa tiêu chuẩn đối xử công bằng và thỏa đáng với mục tiêu bảo vệ môi trường trong PL đầu tư quốc tế - Một số lưu ý cho VN	2021	Nguyễn Thị Phương Uyên	Th.S Nguyễn Xuân Mỹ Hiền	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế. Thực tiễn tranh chấp đầu tư Quốc tế về chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế. Chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư mà Việt Nam là thành viên và kiến nghị hoàn thiện
89	Quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may theo QĐ của hiệp định CPTPP và RCEP	2021	Kiều Nữ Mỹ Hào	Th.S Nguyễn Hoàng Thái Hy	Khoá luận trình bày Quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may trong hệ thống thương mại Quốc tế. Cơ chế chứng nhận xuất xứ và những vấn đề pháp lý liên quan khi áp dụng trên thực tế

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
90	PL về hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo	2021	Bùi Huỳnh Thanh Vân	Th.S Nguyễn Văn Hùng	Khóa luận trình bày một số vấn đề lý luận về quảng cáo thương mại và hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo thương mại. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
91	PL về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn	2021	Nguyễn Hoàng Long	TS. Võ Trung Tín	Khóa luận trình bày khái quát về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại Việt Nam. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
92	PL bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất	2021	Đoàn Thị Minh Nguyệt	Th.S Phạm Thị Minh Trang	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, đồng thời phân tích các quy định pháp luật bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
93	PL về môi giới bất động sản	2021	Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Đặng Anh Quân	Khóa luận trình bày những vấn đề chung về môi giới bất động sản, đồng thời phân tích các quy định PL về môi giới bất động sản. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
94	PL về đảm bảo an toàn trong hoạt động cung ứng DV ví điện tử-quy định PL nước ngoài&kinh nghiệm cho VN	2021	Kiều Minh Châu	Th.S Nguyễn Thị Thúy	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung về dịch vụ ví điện, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn trong hoạt động cung ứng dịch vụ ví điện của một số quốc gia và tại Việt Nam. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
95	Chế tài hủy bỏ hợp đồng theo công ước của liên hợp quốc về mua bán hàng hóa QT 1980 (CISG)	2021	Trần Nguyễn Thanh Thảo	Th.S Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khóa luận trình bày khái quát chung về chế tài hủy bỏ hợp đồng, điều khoản áp dụng và hậu quả pháp lý, căn cứ áp dụng của chế tài hủy bỏ hợp đồng theo quy định của CISG và các vấn đề liên quan đến biện pháp khắc phục sau thời hạn thực hiện hợp đồng
96	PL điều chỉnh hạn	2021	Lê	Th.S	Khóa luận trình bày khái quát

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	chế cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng ở một số QG và kinh nghiệm cho VN		Tuyết Phương Đài	Trương Thị Tuyết Minh	về pháp luật điều chỉnh hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng, đồng thời phân tích các quy định pháp luật của một số quốc gia trong việc điều chỉnh các hành vi hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng. Từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
97	Vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân theo PL một số quốc gia và đề xuất cho VN	2021	Đặng Đức Khải	TS. Nguyễn Thị Hoa	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân theo pháp luật một số quốc gia. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
98	Bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần tại VN	2021	Phùng Thị Hà Chi	Th.S Lê Nhật Bảo	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần ở Việt Nam, đồng thời phân tích thực trạng bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần. Từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
99	Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo PL VN	2021	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Th.S Đặng Hoa Trang	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung về điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đồng thời phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam về điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
100	Các vấn đề pháp lý của phương thức thanh toán bằng tín dụng (L/C) - Lưu ý dành cho DN VN	2021	Trần Nguyễn Sơn Giang	Th.S. Phạm, Thị Hiền	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về vấn đề pháp lý của phương thức thanh toán bằng tín dụng (L/C) - Lưu ý dành cho doanh nghiệp Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
101	PL áp dụng đối với HĐ thông minh theo tư pháp quốc tế một số quốc gia và khuyến nghị cho VN	2021	Lê Thanh Huyền	Th.S. Nguyễn Lê Hoài	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về vấn đề pháp luật áp dụng đối với hợp đồng thông minh theo tư pháp quốc tế một số quốc gia. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					hoàn thiện pháp luật
102	Áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong công nhận và cho thi hành bản án, quyết định DS của toà án nước ngoài tại VN	2021	Nguyễn Thu Thủy	Th.S. Nguyễn Thị Kim Duyên	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài tại Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
103	Nghĩa vụ giao hàng và nhận hàng của các bên theo quy định của công ước viên 1980 về HĐ mua bán hàng hóa quốc tế (CISG)	2021	Phan Hoàng Huyền Trang	Th.S. Phạm Thị Hiền	Khoá luận trình bày khái quát về nghĩa vụ giao hàng và nhận hàng của các bên, đồng thời phân tích về các chế tài sẽ được áp dụng khi người bán vi phạm nghĩa vụ giao hàng và người mua vi phạm nghĩa vụ nhận hàng. Từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật
104	Vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân theo PL Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ - đề xuất cho VN	2021	Trần Thị Thu Hằng	Th.S. Nguyễn Thị Kim Duyên	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ. Từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật
105	Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới	2021	Nguyễn Lê Ngọc Khánh	Th.S. Nguyễn Lê Hoài	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới, đồng thời phân tích được quy định pháp luật quốc tế, pháp luật Hoa Kỳ, pháp luật Liên minh Châu Âu và pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện
106	Quyền tác giả và trí tuệ nhân tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	2021	Nguyễn Lê Minh Hạnh	Th.S. Đào Thị Vui	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về quyền tác giả và trí tuệ nhân tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời phân tích các quy định pháp luật, quan điểm

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					và kinh nghiệm về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra và vấn đề trí tuệ nhân tạo xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật của một số quốc gia và Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện
107	Tư cách nhà đầu tư nước ngoài của DN nhà nước trong PL đầu tư quốc tế - một số lưu ý cho VN	2021	Hồ Thanh Nhân	Th.S. Nguyễn Xuân Mỹ Hiền	Khoá luận trình bày 2 chương: Chương 1. Tư cách nhà đầu tư nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước trong pháp luật đầu tư quốc tế; Chương 2. Tư cách nhà đầu tư nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước theo các hiệp định đầu tư quốc tế mà Việt Nam là thành viên - một số lưu ý cho Việt Nam
108	Từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19 – Thực tiễn thế giới và kinh nghiệm cho VN	2021	Nguyễn Ngọc Phương Linh	ThS. Đào Thị Vui	Khóa luận nghiên cứu các vấn đề sau: Nghiên cứu, cung cấp, phân tích vấn đề bảo hộ quyền SHTT và cơ chế chuyển giao bằng sáng chế đối với vaccine Covid-19; Phân tích, so sánh nội dung, cách thức, điều kiện áp dụng cơ chế từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19 dựa trên các cơ sở pháp lý và thực tiễn. Đồng thời làm rõ một số vấn đề có liên quan đang diễn ra trên thế giới hiện nay; Đưa ra một số kiến nghị về việc áp dụng cơ chế từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19 tại Việt Nam. Đề xuất một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng cơ chế từ bỏ và quyền được tiếp cận được phẩm của người Việt
109	Quyền tiếp cận được phẩm theo Hiệp định Trips – Bài học kinh nghiệm cho VN	2021	Nguyễn Hải Hà	ThS. Ngô Kim Hoàng Nguyên	Đề tài hướng đến việc trình bày những lý luận cơ bản về quyền tiếp cận được phẩm, Phương pháp tiếp scaajn của một số quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					<p>bình hoặc dưới trung bình trên thế giới hoặc có những vấn đề về sức khỏe con người tương tự Việt Nam đã sử dụng để tiếp cận được phẩm thiết yếu để điều trị một số căn bệnh có tỷ lệ tử vong cao tại Việt Nam trên hai phương diện quy định pháp luật, thực tiễn áp dụng quy định pháp luật và giá thuốc. Cuối cùng đánh giá những thành tựu và mặt hạn chế trong quy định pháp luật Việt Nam hiện hành, đồng thời đưa ra bài học kinh nghiệm cho VN</p>
110	Cơ sở phát sinh kỳ vọng chính đáng của nhà đầu tư trong tranh chấp đầu tư quốc tế	2021	Vũ Thị Đức	TS. Lê Thị Ngọc Hà	<p>Đề tài hướng đến tìm ra được căn cứ tạo lập cơ sở kỳ vọng của nhà đầu tư và những điều kiện nổi bật để mỗi loại cơ sở thường được Hội đồng trọng tài chấp nhận là có khả năng làm phát sinh kỳ vọng chính đáng trong thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận đầu tư bằng trọng tài. Từ đó, rút ra một số kiến nghị cho Việt Nam liên quan đến vấn đề cơ sở phát sinh kỳ vọng của nhà đầu tư</p>
111	Quyền chọn luật của các bên trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo PL của một số nước – Kinh nghiệm cho PL VN	2021	Phạm Vũ Thùy Vi	ThS. Nguyễn Lê Hoài, ThS. Trịnh Thị Kim Loan	<p>Đề tài nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về quyền thỏa thuận chọn Luật của các bên trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài. So sánh với những quy định về vấn đề này của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, cụ thể là: Pháp luật Liên minh Châu Âu, pháp luật Hoa Kỳ và pháp luật Trung Quốc. Từ đó đánh giá những thành công và hạn chế về mặt quy định pháp luật, đồng thời đưa ra đóng</p>

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					góp hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về quyền chợ luật của các bên trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài
112	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng	2021	Cao Nguyễn Bảo Liên	Th.S. Lê Hà Huy Phát	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng, thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng nêu ra những bất cập và từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
113	Bảo vệ bí mật kinh doanh trong PL lao động	2021	Nguyễn Hoàng Yến	Th.S. Đinh Thị Chiến	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý về bảo vệ bí mật kinh doanh trong quan hệ lao động, đồng thời phân tích thực trạng bảo vệ bí mật kinh doanh trong quan hệ lao động từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
114	Khả năng phân biệt của tên thương mại	2021	Lê Nhật Hồ	Th.S. Đặng Nguyễn Phương Uyên	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về quy định của pháp luật về tên thương mại, đồng thời phân tích thực trạng về vấn đề áp dụng quy định pháp luật liên quan đến khả năng phân biệt của tên thương mại. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện
115	Hợp đồng vô hiệu do giả tạo và hậu quả pháp lý của hợp đồng giả tạo	2021	Trần Duy Hùng	Th.S. Đặng Thái Bình	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về hợp đồng vô hiệu do giả tạo và hậu quả pháp lý của hợp đồng giả tạo. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
116	Nguyên tắc cân bằng đối trọng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng	2021	Nguyễn Thanh Hải	TS. Nguyễn Thái Cường	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về nguyên tắc cân bằng đối trọng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
117	Tài sản ảo trong trò chơi trực tuyến theo PL nước ngoài và kinh nghiệm cho VN	2021	Ung Hoàng Khang	Th.S. Nguyễn Nhật Thanh	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về tài sản ảo trong trò chơi trực tuyến theo pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm cho Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
118	Trả lại đơn khởi kiện trong tố tụng dân sự	2021	Nguyễn, Văn Dương	Th.S. Xa Kiều Oanh	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về trả lại đơn khởi kiện trong tố tụng dân sự. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
119	Quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ, chồng theo PL VN hiện hành	2021	Phạm Bùi Phương Uyên	Th.S. Lê Thị Mận	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ, chồng. Đồng thời phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
120	Hoạt động xử lý tài sản là động sản bị kê biên để thi hành án dân sự	2021	Trần Nguyễn Phương	TS. Lê Vĩnh Châu	Trên cơ sở nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện các quy định của pháp luật hiện hành cũng như phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật đối với hoạt động xử lý động sản bị kê biên để thi hành án. Và để làm rõ hơn các vấn đề pháp lý về hoạt động xử lý tài sản là động sản bị kê biên để THADS, tác giả cũng sử dụng pháp luật THADS của các giai đoạn trước đây, đồng thời sử dụng pháp luật của một số nước trên thế giới như Thái Lan, Trung Quốc, Cộng hòa Pháp, Nhật Bản... Qua đó chỉ ra những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về THADS đối với hoạt động xử lý động sản bị kê biên để THADS trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta
121	Từ chối, thay đổi	2021	Mai	Th.S.	Khoá luận đề cập đến hai đối

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	người tiến hành tố tụng trong tố tụng dân sự VN		Ngọc Khương	Huỳnh Quang Thuận	tượng nghiên cứu trong công trình bao gồm: Thứ nhất, căn cứ từ chối tiến hành tố tụng hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam; Thứ hai, thủ tục thực hiện việc từ chối tiến hành tố tụng hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng trong tố tụng dân sự
122	Chế độ quản lý, giam giữ phạm nhân là người dưới 18 tuổi - So sánh quy định của PL VN với các quy tắc, tiêu chuẩn QT	2021	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Th.S. Lê Thị Thủy Dương	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích và so sánh quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam về chế độ quản lý, giam giữ phạm nhân là người dưới 18 tuổi, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện quy định này
123	Bảo vệ người làm chứng trong TTHS - nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN	2021	Nguyễn Lê Thùy An	Th.S. Hà Ngọc Quỳnh Anh	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích và so sánh quy định của pháp luật TTHS Việt Nam về bảo vệ người làm chứng và thực tiễn áp dụng, đồng thời so sánh với các nước trên thế giới để đúc kết những kinh nghiệm cho Việt Nam
124	Thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện theo luật TTHS VN	2021	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	Th.S. Đinh Văn Đoàn	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá những thống kê báo cáo, tình hướng vụ việc thực tiễn về thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện theo luật TTHS Việt Nam, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện quy định này
125	Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định PL của một số nước và kinh nghiệm cho VN	2021	Phạm Trần Kim Hạnh	Th.S. Mai Thị Thúy	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định pháp luật hình sự Việt Nam. Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định pháp luật của một số nước trên thế giới. Một số kinh nghiệm của pháp luật hình sự các nước trong việc quy định hình phạt

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					đối với người chưa thành niên phạm tội và kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự VN
126	Tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác trong các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi: nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN	2021	Trần Ngọc Hoàng Quân	Th.S. Nguyễn Phương Thảo	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, đồng thời phân tích quy định pháp luật TTHS Việt Nam và một số quốc gia về tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện
127	Điều tra các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi theo luật TTHS VN	2021	Nguyễn Quán Anh Thư	Th.S. Phạm Thị Tuyết Mai	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về điều tra các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Quy định của pháp luật TTHS Việt Nam về điều tra các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Thực tiễn điều tra các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi và một số kiến nghị hoàn thiện
128	Hoãn phiên tòa sơ thẩm theo luật TTHS VN	2021	Huỳnh Thị Kim Nhung	Th.S. Nguyễn Phương Thảo	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm. Quy định của bộ luật TTHS năm 2015 về hoãn phiên tòa sơ thẩm. Thực trạng áp dụng quy định của bộ luật TTHS năm 2015 về hoãn phiên tòa sơ thẩm
129	Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự VN trong luật hình sự VN	2021	Cù Thị Bích Hiền	Th.S. Nguyễn Thị Minh Trâm	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện quy định này từ đó áp dụng hiệu quả trong thực tiễn xét xử các vụ án hình sự
130	Hình phạt áp dụng đối với người chưa	2021	Đỗ Thu Uyên	Th.S. Phan Thị Phương	Khoá luận nghiên cứu những vấn đề lý luận về hình phạt áp

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	thành niên phạm tội theo quy định của PL hình sự một số nước và kinh nghiệm cho VN			Hiên	dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; quy định về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam; thực tiễn và những bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên ở Việt Nam. Từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện
131	Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trong luật hình sự VN so sánh với PL nước ngoài và đề xuất, kiến nghị	2021	Nguyễn Thị Quỳnh Ngân	Th.S. Trần Văn Thượng	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, đồng thời phân tích thực trạng áp dụng pháp luật về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện
132	Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt theo luật hình sự VN	2021	Lê Duy Linh	Th.S. Mai Thị Thủy	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt theo luật hình sự Việt Nam, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện quy định này
133	Nguyên tắc "không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm" theo luật TTHS VN	2021	Trần Thủy Tiên	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng	Đề tài tập trung nghiên cứu về các vấn đề lý luận chung về nguyên tắc không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm và phân tích những quy định của BLTTHS hiện hành có liên quan đến nguyên tắc không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn thi hành nguyên tắc tác giả đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện nguyên tắc không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm
134	Xét xử trực tuyến các vụ án hình sự theo PL VN	2021	Trương Thế Khoa	ThS. Đinh Văn Đoàn	Trọng tâm của đề tài làm sáng tỏ các vấn đề lý luận pháp lý về xét xử trực tuyến các vụ án hình sự trong TTHS Việt Nam, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật hiện nay, từ đó đề xuất một số kiến nghị để khắc

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					phục những hạn chế còn tồn tại, nâng cao hiệu quả thực hiện PL
135	Bảo vệ người làm chứng trong TTHS: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	2021	Nguyễn Phạm Xuân Thy	ThS. Vũ Thị Quyên	Nội dung chính của đề tài bao gồm các nội dung sau: Phân tích các vấn đề lý luận và tìm hiểu về đặc trưng của chế định bảo vệ người làm chứng; Nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam và các nước trên thế giới về chế định bảo vệ người làm chứng; Tìm hiểu đánh giá thực tiễn áp dụng quy định của BLTTHS về bảo vệ người làm chứng và đề ra các kiến nghị, giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện chế định bảo vệ người làm chứng ở nước ta
136	Tác động của cấu trúc vốn đối với hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2022	Hồ Đắc Phước An	Th.S. Lê Hoàng Phong	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về tác động của cấu trúc vốn đối với hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
137	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm online trên kênh thương mại điện tử Lazada VN	2022	Vũ Mai Quỳnh Thu	Th.S. Nguyễn Trọng Tín	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm online trên kênh thương mại điện tử Lazada Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
138	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại hệ thống của hàng Circle trên địa bàn Tp. HCM	2022	Phan Thị Tường Vi	Th.S. Nguyễn Quốc Phong	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại hệ thống của hàng Circle trên địa bàn Tp. HCM. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
139	Các biện pháp xử lý văn bản khiếm khuyết - Thực	2022	Trần Vinh Thiện	Th.S. Vũ Thị Ngọc Dung	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về các biện pháp xử lý văn bản khiếm khuyết. Thực

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	trạng và một số kiến nghị				trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
140	Quyền được sống trong môi trường trong lành theo quy định của Hiến pháp và PL VN	2022	Trần Viễn Khuyên	Th.S. Huỳnh Thị Hồng Nhiên	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về quyền được sống trong môi trường trong lành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
141	Tính độc lập của hội đồng xét xử trong vụ án hành chính	2022	Phạm Phương Thảo	Th.S. Nguyễn Thanh Quyên	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về tính độc lập của hội đồng xét xử trong vụ án hành chính. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
142	Các biện pháp phòng ngừa hành chính trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	2022	Lê Hoàng Phương Trang	Th.S. Trần Thị Thu	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về các biện pháp phòng ngừa hành chính trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
143	Chế định bảo vệ MT trong hiệp định đầu tư QT- thực tiễn tranh chấp và kinh nghiệm cho VN	2022	Lâm Thành Đạt	Th.S Lê Minh Nhật	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế. Thực tiễn tranh chấp đầu tư Quốc tế về chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế. Chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư mà VN là thành viên và kiến nghị hoàn thiện
144	PL về kinh doanh căn hộ văn phòng (officetel) tại VN	2022	Phan Dương Hoàng Anh	TS. Phạm Văn Võ	Khóa luận trình bày khái quát về kinh doanh căn hộ văn phòng (officetel), đồng thời phân tích các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng căn hộ văn phòng. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
145	Nguyên tắc các Quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau nhìn từ thực tiễn phòng, chống Covid-19	2022	Đặng Thị Thu Thủy	Th.S Hà Thị Hạnh	Khoá luận trình bày nhận thức chung về nguyên tắc các Quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau. Thực trạng áp dụng nguyên tắc các Quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau nhìn

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					từ thực tiễn phòng, chống Covid-19, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam
146	Mối liên hệ giữa tiêu chuẩn đối xử công bằng và thỏa đáng với mục tiêu bảo vệ môi trường trong PL đầu tư QT-Một số lưu ý cho VN	2022	Nguyễn Thị Phương Uyên	Th.S Nguyễn Xuân Mỹ Hiền	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế. Thực tiễn tranh chấp đầu tư Quốc tế về chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế. Chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư mà Việt Nam là thành viên và kiến nghị hoàn thiện
147	Quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may theo qđịnh của hiệp định CPTPP và RCEP	2022	Kiều Nữ Mỹ Hào	Th.S Nguyễn Hoàng Thái Hy	Khoá luận trình bày Quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may trong hệ thống thương mại Quốc tế. Cơ chế chứng nhận xuất xứ và những vấn đề pháp lý liên quan khi áp dụng trên thực tế
148	PL về hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo	2022	Bùi Huỳnh Thanh Vân	Th.S Nguyễn Văn Hùng	Khóa luận trình bày một số vấn đề lý luận về quảng cáo thương mại và hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo thương mại. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
149	PL về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn	2022	Nguyễn Hoàng Long	TS. Võ Trung Tín	Khóa luận trình bày khái quát về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại Việt Nam. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
150	PL bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất	2022	Đoàn Thị Minh Nguyệt	Th.S Phạm Thị Minh Trang	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, đồng thời phân tích các quy định pháp luật bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
151	PL về môi giới bất động sản	2022	Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Đặng Anh Quân	Khóa luận trình bày những vấn đề chung về môi giới bất động sản, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về môi giới

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					bất động sản. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
152	PL về đảm bảo an toàn trong hoạt động cung ứng dịch vụ ví điện tử - quy định PL nước ngoài và kinh nghiệm cho VN	2022	Kiều Minh Châu	Th.S Nguyễn Thị Thúy	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung về dịch vụ ví điện, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn trong hoạt động cung ứng dịch vụ ví điện của một số quốc gia và tại Việt Nam. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
153	Chế tài hủy bỏ hợp đồng theo công ước của liên hợp quốc về mua bán hàng hóa quốc tế 1980 (CISG)	2022	Trần Nguyễn Thanh Thảo	Th.S Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khóa luận trình bày khái quát chung về chế tài hủy bỏ hợp đồng, điều khoản áp dụng và hậu quả pháp lý, căn cứ áp dụng của chế tài hủy bỏ hợp đồng theo quy định của CISG và các vấn đề liên quan đến biện pháp khắc phục sau thời hạn thực hiện hợp đồng
154	PL điều chỉnh hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho VN	2022	Lê Tuyết Phương Đài	Th.S Trương Thị Tuyết Minh	Khóa luận trình bày khái quát về pháp luật điều chỉnh hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng, đồng thời phân tích các quy định pháp luật của một số quốc gia trong việc điều chỉnh các hành vi hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng. Từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
155	Vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân theo PL một số quốc gia và đề xuất cho VN	2022	Đặng Đức Khải	TS. Nguyễn Thị Hoa	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân theo pháp luật một số quốc gia. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
156	Bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần tại VN	2022	Phùng Thị Hà Chi	Th.S Lê Nhật Bảo	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần ở Việt Nam, đồng thời phân tích thực trạng bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần. Từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
157	Điều kiện tiếp cận thị trường đối với	2022	Nguyễn Thị	Th.S Đặng Hoa Trang	Khóa luận trình bày những vấn đề lý luận chung về điều kiện

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	nhà đầu tư nước ngoài theo PL VN		Kiều Oanh		tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đồng thời phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam về điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
158	Các vấn đề pháp lý của phương thức thanh toán bằng tín dụng (L/C) - Lưu ý dành cho doanh nghiệp VN	2022	Trần Nguyễn Sơn Giang	Th.S. Phạm, Thị Hiền	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về vấn đề pháp lý của phương thức thanh toán bằng tín dụng (L/C) - Lưu ý dành cho doanh nghiệp Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
159	PL áp dụng đối với hợp đồng thông minh theo tư pháp quốc tế một số quốc gia và khuyến nghị cho VN	2022	Lê Thanh Huyền	Th.S. Nguyễn Lê Hoài	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về vấn đề pháp luật áp dụng đối với hợp đồng thông minh theo tư pháp quốc tế một số quốc gia. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
160	Áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài tại VN	2022	Nguyễn Thu Thủy	Th.S. Nguyễn Thị Kim Duyên	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài tại Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
161	Nghĩa vụ giao hàng và nhận hàng của các bên theo quy định của công ước viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa QT (CISG)	2022	Phan Hoàng Huyền Trang	Th.S. Phạm Thị Hiền	Khoá luận trình bày khái quát về nghĩa vụ giao hàng và nhận hàng của các bên, đồng thời phân tích về các chế tài sẽ được áp dụng khi người bán vi phạm nghĩa vụ giao hàng và người mua vi phạm nghĩa vụ nhận hàng. Từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật
162	Vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân theo PL Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ - đề xuất cho VN	2022	Trần Thị Thu Hằng	Th.S. Nguyễn Thị Kim Duyên	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ. Từ đó đề xuất hoàn thiện

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					pháp luật
163	Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới	2022	Nguyễn Lê Ngọc Khánh	Th.S. Nguyễn Lê Hoài	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới, đồng thời phân tích được quy định pháp luật quốc tế, pháp luật Hoa Kỳ, pháp luật Liên minh Châu Âu và pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện
164	Quyền tác giả và trí tuệ nhân tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	2022	Nguyễn Lê Minh Hạnh	Th.S. Đào Thị Vui	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về quyền tác giả và trí tuệ nhân tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời phân tích các quy định pháp luật, quan điểm và kinh nghiệm về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra và vấn đề trí tuệ nhân tạo xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật của một số quốc gia và Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện
165	Tư cách nhà đầu tư nước ngoài của DN nhà nước trong PL đầu tư QT-một số lưu ý cho VN	2022	Hồ Thanh Nhân	Th.S. Nguyễn Xuân Mỹ Hiền	Khoá luận trình bày 2 chương: Chương 1. Tư cách nhà đầu tư nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước trong pháp luật đầu tư quốc tế; Chương 2. Tư cách nhà đầu tư nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước theo các hiệp định đầu tư quốc tế mà Việt Nam là thành viên - một số lưu ý cho Việt Nam
166	Từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19 – Thực tiễn thế giới và kinh nghiệm cho VN	2022	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Th.S. Đào Thị Vui	Khóa luận nghiên cứu các vấn đề sau: Nghiên cứu, cung cấp, phân tích vấn đề bảo hộ quyền SHTT và cơ chế chuyển giao bằng sáng chế đối với vaccine Covid-19; Phân tích, so sánh nội dung, cách thức, điều kiện

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					áp dụng cơ chế từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19 dựa trên các cơ sở pháp lý và thực tiễn. Đồng thời làm rõ một số vấn đề có liên quan đang diễn ra trên thế giới hiện nay; Đưa ra một số kiến nghị về việc áp dụng cơ chế từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19 tại Việt Nam. Đề xuất một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng cơ chế từ bỏ và quyền được tiếp cận dược phẩm của người Việt
167	Quyền tiếp cận dược phẩm theo Hiệp định Trips – Bài học kinh nghiệm cho VN	2022	Nguyễn Hải Hà	ThS. Ngô Kim Hoàng Nguyên	Đề tài hướng đến việc trình bày những lý luận cơ bản về quyền tiếp cận dược phẩm, Phương pháp tiếp scaajn của một số quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình hoặc dưới trung bình trên thế giới hoặc có những vấn đề về sức khỏe con người tương tự Việt Nam đã sử dụng để tiếp cận dược phẩm thiết yếu để điều trị một số căn bệnh có tỷ lệ tử vong cao tại Việt Nam trên hai phương diện quy định pháp luật, thực tiễn áp dụng quy định pháp luật và giá thuốc. Cuối cùng đánh giá những thành tựu và mặt hạn chế trong quy định pháp luật Việt Nam hiện hành, đồng thời đưa ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam
168	Cơ sở phát sinh kỳ vọng chính đáng của nhà đầu tư trong tranh chấp đầu tư quốc tế	2022	Vũ Thị Đức	TS. Lê Thị Ngọc Hà	Đề tài hướng đến tìm ra được căn cứ tạo lập cơ sở kỳ vọng của nhà đầu tư và những điều kiện nổi bật để mỗi loại cơ sở thường được Hội đồng trọng tài chấp nhận là có khả năng làm phát sinh kỳ vọng chính đáng trong thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư của nhà đầu

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận đầu tư bằng trọng tài. Từ đó, rút ra một số kiến nghị cho Việt Nam liên quan đến vấn đề cơ sở phát sinh kỳ vọng của nhà đầu tư
169	Quyền chọn luật của các bên trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo PL của một số nước – Kinh nghiệm cho PL VN	2022	Phạm Vũ Thùy Vi	ThS. Nguyễn Lê Hoài, ThS. Trịnh Thị Kim Loan	Đề tài nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về quyền thỏa thuận chọn Luật của các bên trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài. So sánh với những quy định về vấn đề này của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, cụ thể là: Pháp luật Liên minh Châu Âu, pháp luật Hoa Kỳ và pháp luật Trung Quốc. Từ đó đánh giá những thành công và hạn chế về mặt quy định pháp luật, đồng thời đưa ra đóng góp hoàn thiện quy định của pháp luật VN về quyền chọn luật của các bên trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài HĐ có yếu tố nước ngoài
170	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng	2022	Cao Nguyễn Bảo Liên	Th.S. Lê Hà Huy Phát	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng, thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng nêu ra những bất cập và từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
171	Bảo vệ bí mật kinh doanh trong PL lao động	2022	Nguyễn Hoàng Yến	Th.S. Đinh Thị Chiến	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý về bảo vệ bí mật kinh doanh trong quan hệ lao động, đồng thời phân tích thực trạng bảo vệ bí mật kinh doanh trong quan hệ lao động từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
172	Khả năng phân biệt của tên thương	2022	Lê Nhật Hồ	Th.S. Đặng Nguyễn	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về quy định

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	mai			Phuong Uyên	của pháp luật về tên thương mại, đồng thời phân tích thực trạng về vấn đề áp dụng quy định pháp luật liên quan đến khả năng phân biệt của tên thương mại. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện
173	Hợp đồng vô hiệu do giả tạo và hậu quả pháp lý của hợp đồng giả tạo	2022	Trần Duy Hùng	Th.S. Đặng Thái Bình	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về hợp đồng vô hiệu do giả tạo và hậu quả pháp lý của hợp đồng giả tạo. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
174	Nguyên tắc cân bằng đối trọng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng	2022	Nguyễn Thanh Hải	TS. Nguyễn Thái Cường	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về nguyên tắc cân bằng đối trọng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
175	Tài sản ảo trong trò chơi trực tuyến theo PL nước ngoài và kinh nghiệm cho VN	2022	Ung Hoàng Khang	Th.S. Nguyễn Nhật Thanh	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về tài sản ảo trong trò chơi trực tuyến theo pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm cho Việt Nam. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
176	Trả lại đơn khởi kiện trong tố tụng dân sự	2022	Nguyễn, Văn Dương	Th.S. Xa Kiều Oanh	Khoá luận trình bày những vấn đề chung về trả lại đơn khởi kiện trong tố tụng dân sự. Thực trạng quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện pháp luật
177	Quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ, chồng theo PL VN hiện hành	2022	Phạm Bùi Phương Uyên	Th.S. Lê Thị Mận	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận chung về quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ, chồng. Đồng thời phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
178	Hoạt động xử lý tài sản là động sản bị kê biên để thi hành án dân sự	2022	Trần Nguyễn Phương	TS. Lê Vĩnh Châu	Trên cơ sở nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện các quy định của pháp luật hiện hành cũng như phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật đối với hoạt động xử lý động sản bị kê biên để thi hành án. Và

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					để làm rõ hơn các vấn đề pháp lý về hoạt động xử lý tài sản là động sản bị kê biên để THADS, tác giả cũng sử dụng pháp luật THADS của các giai đoạn trước đây, đồng thời sử dụng pháp luật của một số nước trên thế giới như Thái Lan, Trung Quốc, Cộng hòa Pháp, Nhật Bản... Qua đó chỉ ra những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về THADS đối với hoạt động xử lý động sản bị kê biên để THADS trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta
179	Từ chối, thay đổi người tiến hành tố tụng trong tố tụng dân sự VN	2022	Mai Ngọc Khương	Th.S. Huỳnh Quang Thuận	Khoá luận đề cập đến hai đối tượng nghiên cứu trong công trình bao gồm: Thứ nhất, căn cứ từ chối tiến hành tố tụng hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam; Thứ hai, thủ tục thực hiện việc từ chối tiến hành tố tụng hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng trong tố tụng dân sự
180	Chế độ quản lý, giam giữ phạm nhân là người dưới 18 tuổi - So sánh qđịnh của PL VN với các quy tắc, tiêu chuẩn QT	2022	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Th.S. Lê Thị Thuỳ Dương	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích và so sánh quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam về chế độ quản lý, giam giữ phạm nhân là người dưới 18 tuổi, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện quy định này
181	Bảo vệ người làm chứng trong TTHS - nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN	2022	Nguyễn Lê Thùy An	Th.S. Hà Ngọc Quỳnh Anh	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích và so sánh quy định của pháp luật TTHS Việt Nam về bảo vệ người làm chứng và thực tiễn áp dụng, đồng thời so sánh với các nước trên thế giới để đúc kết những kinh nghiệm cho Việt Nam

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
182	Thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện theo luật TTHS VN	2022	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	Th.S. Đinh Văn Đoàn	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá những thống kê báo cáo, tình huống vụ việc thực tiễn về thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện theo luật TTHS Việt Nam, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện quy định này
183	Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định PL của một số nước và kinh nghiệm cho VN	2022	Phạm Trần Kim Hạnh	Th.S. Mai Thị Thủy	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định pháp luật hình sự Việt Nam. Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định pháp luật của một số nước trên thế giới. Một số kinh nghiệm của pháp luật hình sự các nước trong việc quy định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội và kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam
184	Tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác trong các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi: nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN	2022	Trần Ngọc Hoàng Quân	Th.S. Nguyễn Phương Thảo	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, đồng thời phân tích quy định pháp luật TTHS Việt Nam và một số quốc gia về tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện
185	Điều tra các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi theo luật TTHS VN	2022	Nguyễn Quán Anh Thư	Th.S. Phạm Thị Tuyết Mai	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về điều tra các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Quy định của pháp luật TTHS Việt Nam về điều tra các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Thực tiễn điều tra các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi và một

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
					số kiến nghị hoàn thiện
186	Hoãn phiên tòa sơ thẩm theo luật TTHS VN	2022	Huỳnh Thị Kim Nhung	Th.S. Nguyễn Phương Thảo	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm. Quy định của bộ luật TTHS năm 2015 về hoãn phiên tòa sơ thẩm. Thực trạng áp dụng quy định của bộ luật TTHS năm 2015 về hoãn phiên tòa sơ thẩm
187	Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự VN trong luật hình sự VN	2022	Cù Thị Bích Hiền	Th.S. Nguyễn Thị Minh Trâm	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện quy định này từ đó áp dụng hiệu quả trong thực tiễn xét xử các vụ án hình sự
188	Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của PL hình sự một số nước và kinh nghiệm cho VN	2022	Đỗ Thu Uyên	Th.S. Phan Thị Phương Hiền	Khoá luận nghiên cứu những vấn đề lý luận về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; quy định về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam; thực tiễn và những bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên ở Việt Nam. Từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện
189	Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trong luật hình sự VN so sánh với PL nước ngoài và đề xuất, kiến nghị	2022	Nguyễn Thị Quỳnh Ngân	Th.S. Trần Văn Thương	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, đồng thời phân tích thực trạng áp dụng pháp luật về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện
190	Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt theo luật hình sự VN	2022	Lê Duy Linh	Th.S. Mai Thị Thủy	Khoá luận trình bày những vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt theo luật hình sự Việt Nam, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện quy định này
191	Nguyên tắc "không	2022	Trần	Th.S.	Đề tài tập trung nghiên cứu về

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	ai bị kết án hai lần vì một tội phạm" theo luật TTHS VN		Thùy Tiên	Nguyễn Thị Thu Hằng	các vấn đề lý luận chung về nguyên tắc không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm và phân tích những quy định của BLTTHS hiện hành có liên quan đến nguyên tắc không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn thi hành nguyên tắc tác giả đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện nguyên tắc không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm
192	Xét xử trực tuyến các vụ án hình sự theo PL VN	2022	Trương Thế Khoa	ThS. Đinh Văn Đoàn	Trọng tâm của đề tài làm sáng tỏ các vấn đề lý luận pháp lý về xét xử trực tuyến các vụ án hình sự trong TTHS Việt Nam, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật hiện nay, từ đó đề xuất một số kiến nghị để khắc phục những hạn chế còn tồn tại, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật
193	Bảo vệ người làm chứng trong TTHS: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	2022	Nguyễn Phạm Xuân Thy	ThS. Vũ Thị Quyên	Nội dung chính của đề tài bao gồm các nội dung sau: Phân tích các vấn đề lý luận và tìm hiểu về đặc trưng của chế định bảo vệ người làm chứng; Nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam và các nước trên thế giới về chế định bảo vệ người làm chứng; Tìm hiểu đánh giá thực tiễn áp dụng quy định của BLTTHS về bảo vệ người làm chứng và đề ra các kiến nghị, giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện chế định bảo vệ người làm chứng ở nước ta

E.3. Danh mục luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
1	Tính hợp	2022	Dương Hồng Thị	Luận án	PGS.TS.	Tổng quan các vấn

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	pháp và tính hợp lý đối với văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng		Phi Phi	tiên sĩ	Nguyễn Cửu Việt; PGS.TS. Phan Nhật Thanh	đề nghiên cứu của luận án. Lý luận về tính hợp pháp và tính hợp lý đối với văn bản quy phạm PL của Bộ trưởng. Các yêu cầu về Tính hợp pháp và tính hợp lý đối với nội dung và hình thức văn bản quy phạm PL của Bộ trưởng. Các yêu cầu về Tính hợp pháp và tính hợp lý đối với thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm PL của Bộ trưởng
2	Thi hành án hành chính ở VN - lý luận và thực tiễn	2021	Lê Việt Sơn	Luận án tiên sĩ	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Hợp	Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết của đề tài nghiên cứu. Những vấn đề lý luận về thi hành án hành chính ở VN. Thực trạng PL về Thi hành án hành chính và thực tiễn thi hành án hành chính ở VN. Quan điểm và các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành án hành chính ở VN
3	Thi hành bản án, quyết định của tòa án về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh,	2021	Lê Vĩnh Châu	Luận án tiên sĩ	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài Phương; TS. Nguyễn Am Hiểu	Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Những vấn đề lý luận và pháp lý về thi hành bản án, quyết định của tòa án về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh,

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	thương mại ở VN hiện nay					thương mại. PL VN hiện hành và thực tiễn áp dụng PL thi hành bản án, quyết định của tòa án về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại ở VN trong thời gian qua
4	Nội luật hóa quy định của Công ước Liên Hợp Quốc về chống tra tấn lấy lời khai, hỏi cung bị can trong bộ luật tố tụng HS VN	2021	Trịnh Duy Thuyên	Luận án tiến sĩ	PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa	Thông qua việc nghiên cứu những vấn đề về lý luận và pháp lý về nội luật hóa các quy định của Công ước Hiên Hợp quốc về chống tra tấn đối với lấy lời khai, hỏi cung bị can trong Bộ luật TTHS năm 2015; kinh nghiệm nước ngoài. Luận án đề xuất những giải pháp, hoàn thiện các quy định về lấy lời khai, hỏi cung bị can trong Bộ luật TTHS VN nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tra tấn
5	Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại của VN	2021	Kim Thị Hạnh	Luận án tiến sĩ	PGS. TS. Trần Thị Thùy Dương	Luận án trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu; Những vấn đề lý luận liên quan đến PL về các biện pháp phòng vệ thương mại, đồng thời phân tích, đánh giá thực trạng và thực

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						tiến thực thi PL VN về các biện pháp phòng vệ thương mại. Qua đó đề xuất các giải pháp kiến nghị hoàn thiện
6	Quản lý nhà nước về giá đất	2021	Châu Hoàng Thân	Luận án tiến sĩ	PGS.TS Phan Trung Hiền, PGS.TS Phan Nhật Thanh	Luận án trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, nêu ra các cơ sở lý luận và quy định PL quản lý nhà nước về giá đất ở VN, đồng thời phân tích thực trạng PL về quản lý nhà nước về giá đất, từ đó đưa ra định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giá đất ở VN
7	Áp dụng tập quán trong giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình tại tòa án nhân dân	2021	Nguyễn Bé Lê	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Văn Tiến	Nội dung luận văn nghiên cứu về các vấn đề sau: Chương I. Điều kiện áp dụng tập quán trong giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình tại tòa án nhân dân; Chương II. Xác định và áp dụng tập quán trong giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình tại tòa án nhân dân
8	Xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm theo	2021	Nguyễn Ngọc Hoan	Luận văn thạc sĩ	TS. Võ Thị Kim Oanh	Nội dung đề tài nghiên cứu gồm: Chương 1. Chủ thể xét hỏi tại phiên

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	luật tố tụng HS VN					tòa sơ thẩm theo luật TTHS VN; Chương 2. Trình tự xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm theo luật TTHS VN; Kết luận
9	Tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm theo luật tố tụng HS VN	2021	Lê Hồng Văn	Luận văn thạc sĩ	TS. Võ Kim Oanh	Xét hỏi của kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự sơ thẩm. Tranh luận của kiểm sát viên tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự
10	Giao nộp, tiếp cận chứng cứ trong thủ tục sơ thẩm dân sự	2021	La Hồng Ngân	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Văn Tiến	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về giao nộp, tiếp cận chứng cứ trong thủ tục sơ thẩm dân sự ; Chương 2. Thực trạng PL về giao nộp, tiếp cận chứng cứ trong thủ tục sơ thẩm dân sự và kiến nghị hoàn thiện ; Kết luận
11	Quyền con người bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm theo luật Tố tụng HS VN	2021	Nguyễn Thị Kim Anh	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Những vấn đề lý luận về quyền của người bào chữa tại phiên tòa hình sự sơ thẩm; Quy định của PL TTHS VN về quyền của người bào chữa tại phiên tòa hình sự sơ thẩm; Thực tiễn và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quyền của người bào chữa tại phiên tòa hình sự sơ thẩm; Kết luận
12	Kê biên tài sản	2021	Nguyễn Đình Hoàng	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Chương 1. Những vấn đề lý luận về

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	theo luật tố tụng HS VN					biện pháp kê biên tài sản trong TTHS ; Chương 2. Quy định của PL TTHS về biện pháp kê biên tài sản ; Chương 3. Thực tiễn và áp dụng biện pháp kê biên tài sản trong TTHS, giải pháp hoàn thiện PL và nâng cao hiệu quả thực hiện ; Kết luận
13	Pháp luật lao động về quan hệ lao động đối với công việc không tiêu chuẩn	2021	Trần Thị Giang	Luận văn thạc sĩ	PGS - TS. Trần Hoàng Hải	Chương 1. Khái quát về công việc không tiêu chuẩn ; Chương 2. Thực tiễn PL lao động VN về công việc không tiêu chuẩn và một số kiến nghị ; Kết luận
14	Biện pháp tạm giữ theo luật Tố tụng HS VN	2021	Võ Hà Anh Thư	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS.Phạm Quang Phúc	Nhận thức chung về biện pháp tạm giữ theo PL TTHS VN. Quy định của PL TTHS VN hiện hành về biện pháp tạm giữ và thực trạng áp dụng biện pháp tạm giữ
15	Sự có mặt của Điều tra viên tại phiên tòa theo luật Tố tụng HS VN	2021	Huỳnh Minh Vương	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Nguyên Thanh	Sự cần thiết triệu tập Điều tra viên đến phiên tòa xét xử vụ án hình sự; Địa vị pháp lý của Điều tra viên khi tham gia phiên tòa; Kết luận
16	Phương thức chia tài sản chung	2021	Lê Thị Cẩm Thoang		TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Chương 1. Điều kiện chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn ; Nguyên

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	của vợ chồng khi ly hôn: &bLuận văn thạc sĩ					tác và hậu quả của việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn
17	Hủy bản án, quyết định sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong Tố tụng hành chính VN	2021	Bùi Thái Ngọc Huyền	Luận Văn thạc sĩ	PGS.TS.Vũ Văn Nhiệm	Một số vấn đề lý luận pháp lý hủy bản án, quyết định sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong tố tụng hành chính. Thực trạng hủy bản án, quyết định sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm và kiến nghị hoàn thiện
18	Phòng vệ chính đáng: Nghiên cứu so sánh giữa luật HS VN với luật HS Úc và Hoa kỳ	2021	Huỳnh Dương Trí	Luận văn thạc sĩ	TS. Hoàng Thị Tuệ Phương	Lý luận chung về phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Úc, Hoa Kỳ và VN; So sánh quy định phòng vệ chính đáng trong luật hình sự VN với luật hình sự Úc và Hoa Kỳ; Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của luật hình sự VN về phòng vệ chính đáng; Kết luận
19	Tội tham ô tài sản theo luật HS VN	2021	Vương Văn Thuộc	Luận văn thạc sĩ	TS. Vũ Thị Thúy	Chương 1. Hành vi khách quan của tội tham ô tài sản ; Chương 2. Chủ thể của tội tham ô tài sản ; Kết luận
20	Biện pháp bảo lãnh theo luật tố tụng HS	2021	Nguyễn Thị Kim Anh	Luận văn thạc sĩ	TS.Võ Thị Kim Oanh	Những vấn đề lý luận chung về biện pháp bảo lãnh trong TTTHS. Quy định của BLTTTHS

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	VN					2015 về biện pháp bảo lãnh. Về thực tiễn áp dụng và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp bảo lãnh trong TTTHS
21	Nghĩa vụ của người bào chữa theo luật tố tụng HS VN	2021	Đỗ Văn Sự	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Nguyên Thanh	Những vấn đề lý luận về nghĩa vụ của người bào chữa trong TTTHS. Quy định của PL TTTHS VN. Nghĩa vụ của người bào chữa. Thực tiễn thực hiện nghĩa vụ của người bào chữa
22	Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát xét xử theo luật tố tụng HS VN	2021	Đỗ Thị Lan Anh	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Những vấn đề lý luận về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát xét xử; Quy định PL về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát xét xử vụ án hình sự và thực tiễn áp dụng; Kiến nghị hoàn thiện quy định của PL về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát xét xử và nâng cao hiệu quả thực hiện; Kết luận
23	Miễn trách nhiệm và giới hạn trách nhiệm của	2021	Châu Thị Ngọc Tuyết	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Thị Thu	Luận văn trình bày và phân tích những vấn đề lý luận về miễn trách nhiệm và giới hạn trách nhiệm của thương nhân kinh doanh

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	thương nhân kinh doanh vụ logistics					dịch vụ logistics. Thực trạng PL về miễn trách nhiệm của thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics kiến nghị hoàn thiện
24	Tội cướp tài sản theo luật HS VN	2021	Cao Thị Thu Hà	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Tường Vy	Chương 1. Xác định hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực của tội cướp tài sản; Chương 2. Định tội danh trong trường hợp chuyên hóa tội phạm từ các tội xâm phạm sở hữu sang tội cướp tài sản; Kết luận
25	Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn	2021	Lê Văn Xô	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Vĩnh Châu	Chương I. Nghĩa vụ của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Chương 2. Quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Kết luận
26	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả tạo theo PL dân sự VN	2021	Võ Thị Phương Linh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS.Lê Minh Hùng	Luận văn gồm các nội dung về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả tạo về chủ thể và bản chất của hợp đồng
27	Thừa kế vị của cháu,	2021	Mai Minh Khuê	Luận văn thạc sĩ	TS.Nguyễn Xuân Quang	Luận văn trình bày những vấn đề chung về thừa kế

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	chất theo pháp luật dân sự VN					thế vị của cháu, chất; Thực tiễn áp dụng PL về thừa kế thế vị của cháu, chất và định hướng giải pháp hoàn thiện PL
28	Điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo pháp luật VN	2021	Trần Thị Hiền	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Lê Minh Hùng	Chương 1. Những vấn đề chung về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại; Chương 2. Điều kiện đối với chủ thể tham gia chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại; Chương 3. Điều kiện đối với dự án, phần sự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại được chuyển nhượng ; Kết luận
29	Xác lập quyền về lối đi qua bất động sản liền kề theo pháp luật dân sự VN	2021	Diệp Ngọc Dinh	Luận văn thạc sĩ	TS.Nguyễn Xuân Quang	Luận văn trình bày những vấn đề cơ bản về căn cứ xác lập quyền về lối đi qua BĐS liền kề; Xác lập quyền về lối đi qua bất động sản liền kề theo ý chí của chủ thể; Xác lập quyền về lối đi qua bất động sản liền kề theo quy định của PL
30	Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan	2021	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Vĩnh Châu	Chương 1. Trách nhiệm của cơ quan có liên quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự; Chương 2. Trách nhiệm của tổ chức có liên

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	trong cưỡng chế thi hành án dân sự					quan trọng cưỡng chế thi hành án dân sự; Kết luận
31	Nhiệm vụ, quyền hạn của viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử phúc thẩm theo luật tố tụng HS VN	2021	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS.Phạm Quang Phúc	Luận văn trình bày nhận thức lý luận và pháp lý về nhiệm vụ, quyền hạn của viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử phúc thẩm; Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện PL giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử phúc thẩm
32	Quyền và nghĩa vụ của bị can theo luật tố tụng HS VN	2021	Vũ Xuân Tùng	Luận văn thạc sĩ	TS. Phạm Thái	Chương 1. Những vấn đề lý luận về quyền và nghĩa vụ của bị can; Chương 2. Quy định của PL TTHS VN về quyền và nghĩa vụ của bị can
33	Xử phạt hành chính về hành nghề và sử dụng chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám	2021	Nguyễn Thị Thùy Dung	Luận văn thạc sĩ	TS Đặng Tất Dũng	Luận văn gồm 2 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận và pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính về hành nghề và sử dụng chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Chương 2. Thực trạng xử phạt vi

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	bệnh, chữa bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh					phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về hành nghề và sử dụng chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và một số kiến nghị hoàn thiện; Kết luận
34	Quản lý nhà nước về thừa phát lại (từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh)	2021	Nguyễn Thị Kim Thanh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS.Đỗ Minh Khôi	Luận văn thạc sĩ gồm các chương sau:Chương 1: Những vấn đề lý luận về pháp lý của công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại.Chương 2: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về thừa phát lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
35	Trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo pháp luật dân sự VN	2021	Lê Thị Ngọc Trinh	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Chương 1. Không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu bảo vệ quyền nhân thân không gắn với tài sản; Chương 2. Không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu; Chương. Không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai; Kết luận
36	Giao dịch	2021	Phùng Văn Hiệu	Luận văn	TS. Nguyễn,	Luận văn thạc sĩ

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	dân sự do người không biết chữ xác lập theo pháp luật VN			thạc sĩ	Thị Bích Ngọc	gồm các phần: Chương 1: Hợp đồng do người không biết chữ xác lập. Chương 2 : Hành vi pháp lý đơn phương do người không biết chữ xác lập
37	Thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp theo pháp luật lao động VN	2021	Trần Thiên Phúc	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Thị Bích	Một số vấn đề lý luận về thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp và sự điều chỉnh của PL; Thực trạng PL và thực tiễn thực hiện PL về thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp tại VN; Hoàn thiện PL và nâng cao hiệu quả thực hiện thực hiện PL về thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp tại VN; Kết luận
38	Xử phạt vi phạm hành chính về đăng ký và sản xuất thuốc trong lĩnh vực y tế	2021	Lê Thị Quỳnh Như	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Hợp	Luận văn thạc sĩ gồm các chương 1: Cơ sở lý luận và pháp lý của xử phạt vi phạm hành chính về đăng ký và sản xuất thuốc trong lĩnh vực y tế. Chương 2: Thực trạng xử phạt vi phạm hành chính về đăng ký và sản xuất thuốc trong lĩnh vực y tế
39	Thời hiệu khởi kiện trong giải quyết tranh	2021	Lê Khả Luận	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Xuân Quang	Chương 1. Những vấn đề chung về thời hiệu khởi kiện trong giải quyết tranh chấp đặt cọc;

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	chấp đặt cọc theo quy định của pháp luật dân sự VN					Chương 2. Thời hiệu khởi kiện yêu cầu tuyên bố đặt cọc vô hiệu; chương 3. Thời hiệu khởi kiện trong việc xử lý vi phạm đặt cọc; Kết luận
40	Quyền hạn của công an xã theo luật tổ tụng HS VN	2021	Đào Huấn Quân	Luận văn thạc sĩ	TS.Võ Thị Kim Oanh	Luận văn thạc sĩ gồm các chương 1:Quyền hạn của công an xã trong việc tiếp nhận tố giác,tin báo về tội phạm.Chương 2: Quyền hạn của công an xã trong việc phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm
41	Bãi nhiệm đại biểu dân cử theo pháp luật VN	2021	Trần Thị Thùy Linh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Hợp	Luận văn gồm 2 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận và pháp lý về bãi nhiệm đại biểu dân cử; Chương 2. Thực trạng bãi nhiệm đại biểu dân cử ở VN hiện nay và phương hướng, giải pháp hoàn thiện; Kết luận
42	Thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án HS theo luật tố tụng HS VN	2021	Trịnh Hoài Phương	Luận văn thạc sĩ	TS. Võ Thị Kim Oanh	Khóa luận gồm 3 chương: Chương 1. Một số vấn đề lý luận về thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình; Chương 2. Quy định của Bộ luật TTHS năm 2015 về thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						xử sơ thẩm và thực tiễn áp dụng; Chương 3. Yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự; Kết luận
43	Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự	2021	Nguyễn Thị Thùy Trang	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Hải An	Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết lại vụ án dân sự; Chương 2. Xử lý hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; Kết luận
44	Pháp luật về xử lý tài sản chế chấp là bất động sản bằng phương thức nhận chính tài sản để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ bảo đảm tại ngân hàng thương mại	2021	Nguyễn Lê Hoàng Anh	Luận văn thạc sĩ	TS. Phạm Trí Hùng	Luận văn thạc sĩ trình bày các chương gồm : Chương 1: Khái quát chung về xử lý tài sản thế chấp là bất Động sản bằng phương thức nhận chính tài sản bảo đảm. Chương 2: Thực trạng quy định PL về tài sản thế chấp là bất động sản bằng phương thức nhận chính tài sản để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ bảo đảm tại ngân hàng thương mại
45	Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong	2021	Phạm Thị Thanh Trúc	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Văn Tiến	Khóa luận gồm 2 chương: Chương 1. Những vấn đề cơ bản về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	hoạt động lập hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm					hoạt động lập hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm; Chương 2. Bất cập và kiến nghị hoàn thiện PL về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong hoạt động lập hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm; Kết luận
46	Phương thức cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự VN	2021	Vũ Trâm Anh	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Hải An	Luận văn gồm 2 chương: Chương 1. Những vấn đề cơ bản về phương thức cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo PL tố tụng dân sự VN; Chương 2. Thực tiễn áp dụng PL và kiến nghị hoàn thiện PL về các phương thức cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng; Kết luận
47	Tội gây rối trật tự công cộng theo luật HS VN	2021	Lê Thành Lập	Luận văn thạc sĩ	TS. Phan Anh Tuấn	Khóa luận gồm 2 chương: Chương 1. Dấu hiệu hậu quả "gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội"; Chương 2. Định tội danh Tội gây rối trật tự công cộng; Kết luận
48	Căn cứ cho hưởng án treo theo luật HS VN	2021	Trương Thị Thu Hiền	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Tường Vy	Luận văn gồm 2 chương: Chương 1. Căn cứ nhân thân người phạm tội cho hưởng án treo; Chương 2. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ của

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						người phạm tội trong việc cho hưởng án treo; Kết luận
49	Biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo luật tố tụng HS VN	2021	Trần Thị Hà	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Những vấn đề lý luận về biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trong TTHS; Chương 2. Quy định của PL về biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trong TTHS; Chương 3. Thực tiễn áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trong TTHS, giải pháp hoàn thiện quy định của PL và đảm bảo thực hiện; Kết luận chung
50	Việc thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo luật tố tụng HS VN	2021	Đường Quyết Thắng	Luận văn thạc sĩ	TS. Võ Thị Kim Oanh	Khóa luận gồm 2 chương: Chương 1. Căn cứ thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Chương 2. Quyền đề nghị, thẩm quyền quyết định và thủ tục thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Kết luận
51	Tội mua bán trái phép chất ma túy trong Bộ luật HS VN	2021	Đào Xuân Mừng	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa	Khóa luận gồm 2 chương: Chương 1. Một số dấu hiệu định khung của tội mua bán trái phép chất ma túy; Chương 2. Quyết định hình phạt đối với tội mua bán

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						trái phép chất ma túy; Kết luận
52	Tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo luật HS VN	2021	Nguyễn Kiều Trinh	Luận văn thạc sĩ	TS.Lê Tường Vy	Luận văn trình bày một số vấn đề chung về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Thực trạng áp dụng và một số giải pháp bảo đảm áp dụng đúng PL hình sự về tội vận chuyển trái phép chất ma túy
53	Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo luật HS VN	2021	Phan Thị Trúc Phương	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Tường Vy	Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Những vấn đề lý luận và PL về tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội; Chương 2. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo quy định của bộ luật hình sự năm 2015; Chương 3. Thực tiễn áp dụng PL hình sự về tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội và một số kiến nghị; Kết luận
54	Tội không chấp hành án theo luật HS VN	2021	Dương Quốc Nghĩa	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa	Khóa luận gồm 2 chương: Chương 1. Chủ thể của tội không chấp hành án; Chương 2. Hành vi khách quan của tội không chấp hành án; Kết luận
55	Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản theo	2021	Lê Văn Thắng	Luận văn thạc sĩ	TS. Vũ Thị Thúy	Luận văn trình bày Chương 1: Những vấn đề lý luận và quy định của PL về tội công nhiên

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	Luật HS VN					chiếm đoạt tài sản.Chương 2 : Thực tiễn áp dụng PL về kiến nghị hoàn thiện quy định về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản trong luật hình sự VN
56	Quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty cổ phần	2021	Huỳnh Thị Nhật Liễu	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Hà Thị Thanh Bình	Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Những vấn đề lý luận về kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty cổ phần; Chương 2. Các nhóm giao dịch có khả năng tư lợi cần kiểm soát trong công ty cổ phần; Chương 3. Cách thức kiểm soát các giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty cổ phần và vấn đề xử lý vi phạm; Kết luận
57	Biện pháp tạm giam theo luật tố tụng HS VN	2021	Nguyễn Chí Thi	Luận văn thạc sĩ	TS. Võ Thị Kim Oanh	Nội dung luận văn trình bày thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm giam trong TTHS VN. Thời hạn tạm giam trong TTHS VN
58	Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh trong lao động giữa doanh nghiệp và người lao động theo	2021	Nguyễn, Thanh Thiên Ân	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Thị Thúy Hương	Luận văn gồm 2 chương: Chương 1. Khái quát về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh trong lao động; Chương 2. Thực tiễn áp dụng và kiến nghị hoàn thiện về thỏa thuận hạn chế cạnh

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	pháp luật VN					tranh trong lao động; Kết luận
59	Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo luật HS VN	2021	Đào Việt Hà	Luận văn thạc sĩ	TS. Phan Anh Tuấn	Luận văn trình bày: Chương 1 : Một số vấn đề lý luận và quy định PL hình sự về tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".Chương 2: Thực tiễn áp dụng các quy định về tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện PL và nâng cao hiệu quả áp dụng PL hình sự về tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi
60	Pháp luật về thể chấp hàng hóa luân chuyển tại các ngân hàng thương mại	2021	Phạm Văn Hoàng	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Nguyễn Văn Vân	Khóa luận gồm 2 chương: Chương 1. Tổng quan về thể chấp hàng hóa luân chuyển và PL thể chấp hàng hóa luân chuyển tại các ngân hàng thương mại; Chương 2. Thực trạng áp dụng PL thể chấp hàng hóa luân chuyển tại các

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						ngân hàng thương mại và kiến nghị hoàn thiện; Kết luận
61	Pháp luật về thẩm quyền của trọng tài thương mại	2021	Bùi Thị Yến Trinh	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Phan Huy Hồng	Khóa luận gồm 2 chương: Chương 1. Lý luận chung về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài thương mại; Chương 2. Thực trạng PL về thẩm quyền của trọng tài thương mại và kiến nghị hoàn thiện; Kết luận
62	Pháp luật về pháp hành chứng quyền có bảo đảm	2021	Nguyễn Thanh Truyền	Luận văn thạc sĩ	Pháp luật về pháp hành chứng quyền có bảo đảm :Luận văn thạc sĩ / Nguyễn Thanh Truyền; Người hướng dẫn; TS.Trần Thăng Long	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận về pháp hành chứng quyền có bảo đảm.Thực trạng PL về pháp hành chứng quyền có bảo đảm và định hướng hoàn thiện
63	Hiệu lực của phán quyết trọng tài theo pháp luật VN	2021	Lê Ngọc Mỹ Duyên	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Đỗ Văn Đại	Luận văn trình bày những vấn đề cơ bản về hiệu lực của phán quyết trọng tài, đồng thời phân tích hiệu lực của phán quyết trọng tài theo PL VN về những vấn đề bất cập qua đó đề xuất giải pháp hoàn thiện
64	Tổ chức công tác văn thư tại Trường	2021	Đỗ Thị Lệ Hằng	Luận văn thạc sĩ	PGS. TSKH. Bùi Loan Thùy	Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của tổ chức công tác

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh					văn thư; Chương 2. Thực trạng tổ chức công tác văn thư tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Chương 3. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức công tác văn thư tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận
65	Giao dịch về bất động sản đang được thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	2021	Phạm Quang	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Đỗ Văn Đại	Luận văn trình bày những quy định của PL VN và thực tiễn áp dụng tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi giải quyết chuyên nhượng, cho thuê bất động sản đang được thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ
66	Xác định mức trách nhiệm trong việc liên đới bồi thường thiệt hại theo pháp luật VN	2021	Hoàng Anh Khoa	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Lê Minh Hùng	Luận văn trình bày các quy định của PL VN về xác định mức trách nhiệm trong việc liên đới bồi thường thiệt hại do hành vi nhiều người cùng gây ra và xác định mức trách nhiệm trong việc liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra. Qua đó đưa ra giải pháp hoàn thiện
67	Tha tù trước thời hạn có	2021	Nguyễn Thị Kim Huệ	Luận văn thạc sĩ	TS. Vũ Thị Thúy	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận về tha tù

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	điều kiện theo pháp luật HS VN					trước thời hạn có điều kiện, đồng thời luận văn còn có sự phân tích, so sánh với quy định của PL hình sự một số quốc gia trên thế giới. Qua đó đưa ra đánh giá thực tiễn áp dụng và đề xuất các kiến nghị hoàn thiện
68	Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng giữa cha mẹ và con	2021	Dương Nguyên Kim	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Hải An	Luận văn thạc sĩ trình bày một số nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con. Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng của con đối với cha mẹ
69	Trách nhiệm HS trong đồng phạm: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN	2021	Đặng Huỳnh Lan Thảo	Luận văn thạc sĩ	TS. Phan Anh Tuấn	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận về so sánh luật và lý luận về trách nhiệm hình sự trong đồng phạm. Đồng thời phân tích các quy định về trách nhiệm hình sự trong đồng phạm của Bộ luật hình sự VN năm 2015 và so sánh với các quốc gia trên thế giới. Qua đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện
70	Chi phí bảo quản di sản thừa kế theo pháp luật VN	2021	Nguyễn Văn Hưng	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Vũ Hồng Yên	Luận văn thạc sĩ giải quyết chi phí bảo quản di sản trong trường hợp có chỉ định hoặc thỏa thuận cử

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						người quản lý di sản. Giải quyết chi phí bảo quản di sản trong trường hợp không có chi định hoặc thỏa thuận cử người quản lý di sản
71	Điều khoản chuyển tiếp của Bộ luật Dân sự năm 2015	2021	Nguyễn Thị Kim Thúy	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Đỗ Văn Đại	Luận văn thạc sĩ trình bày và áp dụng bộ luật dân sự 2015 cho giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01/01/2017. Áp dụng bộ luật dân sự 2015 trong một số quan hệ dân sự khác phát sinh trước ngày 01/01/2017
72	Tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm theo luật tố tụng HS VN	2021	Nguyễn Thị Phương Xuân	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Luận văn trình bày một số vấn đề lý luận về tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm, đồng thời phân tích quy định của PL TTHS về tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm. Qua đó đưa ra giải pháp hoàn thiện
73	Bồi thường thiệt hại về vật chất khi sức khỏe bị xâm phạm theo pháp luật VN	2021	Nguyễn Quang Chân	Luận văn thạc sĩ	PGS TS. Đỗ Văn Đại	Luận văn trình bày về các thiệt hại vật chất do sức khỏe bị xâm phạm phát sinh trong và sau giai đoạn điều trị cùng với các thiệt hại vật chất khác
74	Tội dâm ô đối với	2021	Nguyễn Hải Yến	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Hữu Thế	Luận văn thạc sĩ trình bày một số

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	người dưới 16 tuổi theo luật HS VN				Trạch	nhận thức chung về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Quy định của PL hình sự VN về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Thực tiễn áp dụng và một số kiến nghị hoàn thiện PL hình sự VN về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi
75	Pháp luật của VN và một số nước về quản lý kinh doanh vận tải trên nền tảng internet	2021	Phạm Thị Liên	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS Trần Việt Dũng	Luận văn trình bày khái quát về mô hình kinh doanh vận tải trên nền tảng công nghệ internet và khung pháp lý của VN, đồng thời phân tích khung pháp lý cho cạnh tranh giữa doanh nghiệp kinh doanh vận tải trên nền tảng công nghệ internet và doanh nghiệp kinh doanh vận tải truyền thống, cùng với khung pháp lý cho quan hệ giữa doanh nghiệp kinh doanh vận tải trên nền tảng công nghệ internet và người cung ứng dịch vụ
76	Xác định chi phí được bồi thường cho người có sức khỏe	2021	Nguyễn Thị Nàng Hương	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Xuân Quang	Luận thạc sĩ xác định chi phí cho việc cứu chữa, bồi thường cho người bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Xác định chi

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	bị xâm phạm					phí cho việc phục hồi chức năng bị mất, bị giám sát cho người bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm
77	Quyền của bị can theo luật tố tụng HS VN	2021	Vũ Quý Tân	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Huỳnh Bảo	Luận văn trình bày các cơ sở lý luận và chính trị - pháp lý của quyền của bị can theo luật TTHS VN, đồng thời đánh giá các quy định của PL tố tụng về quyền của bị can, thực tiễn áp dụng. Từ đó, đưa ra kiến nghị hoàn thiện
78	Hiệu lực của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất theo pháp luật VN	2021	Nguyễn Hồng Thanh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS Lê Minh Hùng	Luận văn trình bày về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, đồng thời phân tích các thời điểm có hiệu lực, thời điểm chuyển quyền sử dụng đất trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất
79	Kiểm sát tạm giam theo luật tố tụng HS VN	2021	Lê Thị Bích Trâm	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận, quy định PL thực định và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát căn cứ, thẩm quyền và thời hạn áp dụng biện pháp tạm giam. Qua đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện
80	Bồi	2021	Phạm Thị Mỹ	Luận văn	PGS. TS. Đỗ	Luận văn thạc sĩ

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	thường thiệt hại về tinh thần do vi phạm hợp đồng trong pháp luật dân sự VN		Hạnh	thạc sĩ	Văn Đại	trình bày những vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại về tinh thần do vi phạm hợp đồng. Một số bất cập về kiến nghị hoàn thiện các quy định của PL VN về bồi thường thiệt hại về tinh thần do vi phạm hợp đồng
81	Quản lý nhập khẩu phế liệu nhựa - Cam kết quốc tế và quy định pháp luật VN	2021	Lê Thị Minh Trang	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS Trần Thị Thùy Dương	Luận văn trình bày tổng quan tình hình quản lý nhập khẩu phế liệu nhựa tại VN, đồng thời phân tích các nguyên tắc trong luật thương mại quốc tế liên quan đến quản lý nhập khẩu phế liệu nhựa, cùng với các quy định PL VN về quản lý nhập khẩu phế liệu nhựa trong mối tương quan với các cam kết quốc tế và một số kiến nghị
82	Quyền ưu tiên thanh toán của người giải chấp theo pháp luật Dân sự VN	2021	Lý Thơ Hiền	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Đỗ Văn Đại	Luận văn trình bày các quy định cụ thể của PL dân sự VN về vấn đề căn cứ phát sinh quyền ưu tiên, thứ tự và phạm vi ưu tiên thanh toán của người giải chấp, qua đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện
83	Giải quyết hậu quả của việc nam,	2021	Nguyễn Văn Thành	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Vĩnh Châu	Luận văn thạc sĩ giải quyết hậu quả về quan hệ nhân thân quyền lợi con

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng kí kết hôn					chung liên quan đến việc nam, nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Giải quyết hậu quả về quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng liên quan đến việc nam, nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn
84	Thế quyền sau khi thực hiện thay nghĩa vụ	2021	Nguyễn Đình Nghĩa	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Đỗ Văn Đại	Luận văn phân tích những vấn đề cơ bản về thế quyền sau khi thực hiện thay nghĩa vụ, thông qua đó có thể làm rõ những bất cập trong quy định về thế quyền sau khi thực hiện thay nghĩa vụ. Từ đó, đưa ra giải pháp kiến nghị hoàn thiện
85	Bảo hộ nhãn hiệu mùi theo pháp luật của Liên minh châu Âu và kinh nghiệm cho VN	2021	Nguyễn Ngọc Anh Tiên	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Luận văn trình bày một số vấn đề cơ bản về nhãn hiệu mùi theo PL của Liên minh châu Âu, đồng thời phân tích thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu mùi theo quy định PL của Liên minh châu Âu và kinh nghiệm cho VN
86	Biện pháp khẩn cấp tạm thời - cấm thay đổi hiện trạng tài	2021	Nguyễn Thị Phương	Luận văn thạc sĩ	TS. Đặng Thanh Hoa	Luận văn trình bày điều kiện, thủ tục áp dụng biện pháp cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp. Qua đó đề xuất một số giải

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	sản đang tranh chấp					pháp hoàn thiện
87	Hội đồng trọng tài khắc phục sai sót nhằm loại bỏ căn cứ hủy phán quyết trọng tài theo pháp luật VN	2021	Huỳnh, Đặng Hoàng Mai	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Đỗ Văn Đại	Luận văn trình bày những vấn đề cơ bản về quy định hội đồng trọng tài khắc phục sai sót nhằm loại bỏ căn cứ hủy phán quyết trọng tài theo PL VN, đồng thời phân tích những bất cập và hướng hoàn thiện về quy định hội đồng trọng tài khắc phục sai sót nhằm loại bỏ căn cứ hủy phán quyết trọng tài
88	Hợp đồng bị lừa dối theo pháp luật Dân sự VN	2021	Trần Thị Thùy Linh	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Luận văn trình bày những vấn đề cơ bản về hợp đồng bị lừa dối trong PL dân sự VN, đồng thời phân tích về xử lý hợp đồng xác lập do bị lừa dối. Qua đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện
89	Xử lý tài sản đặt cọc theo quy định của pháp luật VN	2021	Hồ Tấn Nguyên Bình	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Hải An	Luận văn trình bày về việc xử lý tài sản đặt cọc khi các bên có hoặc không có thỏa thuận phạt cọc
90	Xác định tư cách tham gia tố tụng của con chung trong các vụ án	2021	Hạ Hải Hồ	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Hải An	Luận văn trình bày về việc xác định tư cách tố tụng của con chung chưa thành niên từ đủ 07 tuổi trở lên, đồng thời phân tích trình tự, thủ

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	tranh chấp về hôn nhân và gia đình					tục tham gia tố tụng trong thực tiễn xét xử của chủ thể là con chung trong các vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình từ đó, đưa ra kiến nghị hoàn thiện
91	Thông báo tập trung kinh tế theo pháp luật VN	2021	Trần Thái Mỹ Khanh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Trần Thăng Long	Luận văn trình bày khái quát về tập trung kinh tế và thông báo tập trung kinh tế, đồng thời phân tích quy định của PL về thông báo tập trung kinh tế ở VN: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện
92	Quy định pháp luật về kiểm soát rủi ro tín dụng của công ty tài chính tín dụng tiêu dùng	2021	Lê Thị Bích Phương	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS Bùi Xuân Hải	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận của PL về kiểm soát rủi ro tín dụng của công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, đồng thời phân tích những quy định PL về kiểm soát rủi ro tín dụng của công ty tài chính tín dụng tiêu dùng: Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện
93	Xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của hộ gia đình trong thi hành án dân sự	2021	Nguyễn, Ngọc Thạch	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Vĩnh châu	Luận văn trình bày các căn cứ và trình tự, thủ tục xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của hộ gia đình trong thi hành án dân sự. Đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
94	Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án HS theo luật tố tụng HS VN	2021	Phan Ngọc Hưng	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Nguyên Thanh	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, đồng thời phân tích nội dung và thực tiễn thực hiện nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự VN
95	Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án HS theo luật tố tụng HS VN	2021	Phan Ngọc Hưng	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Nguyên Thanh	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, đồng thời phân tích nội dung và thực tiễn thực hiện nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự từ đó đưa ra kiến nghị
96	Hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ là điều kiện trong hợp đồng tặng cho có điều kiện theo Bộ luật Dân sự năm 2015	2021	Nguyễn Thị Mai Linh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Lê Minh Hùng	Luận văn trình bày những vấn đề chung về hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ là điều kiện trong hợp đồng tặng cho có điều kiện, đồng thời phân tích bất cập của quy định về Hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ là điều kiện trong hợp đồng tặng cho có điều kiện . Qua đó, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
97	Biện pháp tạm	2021	Nguyễn Kim Mỹ Phụng	Luận văn thạc sĩ	TS. Võ Thị Kim Oanh	Luận văn trình bày một số vấn đề

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	giám theo luật tố tụng HS VN					chung về biện pháp tạm giam, đồng thời phân tích những quy định PL TTTHS về biện pháp tạm giam và thực tiễn áp dụng, đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng đúng biện pháp tạm giam
98	Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo luật HS VN	2021	Lê Thị Hồng Hạnh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa	Luận văn trình bày dấu hiệu đối tượng tác động và dấu hiệu lỗi của tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Từ đó, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
99	Quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh theo hình thức giấy phép	2021	Võ Thị Kim Liên	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Hà Thị Thanh Bình	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận của PL về điều kiện đầu tư kinh doanh theo hình thức giấy phép, đồng thời phân tích điều kiện và thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh và về quy định cấp giấy phép kinh doanh
100	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hợp đồng giao kết từ xa	2021	Hồ Nguyễn Tường Vy	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Trần Thăng Long	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hợp đồng giao kết từ xa, đồng thời phân tích thực trạng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hợp đồng

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						giao kết từ xa
101	Thủ tục tha tù trước thời hạn có điều kiện theo luật tố tụng HS VN	2021	Lương Quang	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Luận văn trình bày nguồn luật quy định về thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, đồng thời phân tích các quyết định của Hội đồng xét tha tù trước thời hạn có điều kiện và việc giải quyết khiếu nại. Qua đó, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
102	Định giá tài sản kê biên là bất động sản để thi hành án dân sự	2021	Hồ Triều Châu	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Hải An	Luận văn trình bày về xác định giá tài sản kê biên là bất động sản; Việc ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức thẩm định giá tài sản. Đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
103	Quyền sử dụng hợp lý tác phẩm qua hành vi sao chép, trích dẫn: Quy định pháp luật, thực tiễn áp dụng tại một số trường đại học trên thế giới và kinh nghiệm cho VN	2021	Phạm Ngọc Minh Tú	Luận văn thạc sĩ	Quy định pháp luật, thực tiễn áp dụng tại một số trường đại học trên thế giới và kinh nghiệm cho VN : Luận văn thạc sĩ / Phạm Ngọc Minh Tú; Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Luận văn trình bày những vấn đề cơ bản về quyền sử dụng hợp lý tác phẩm qua hành vi sao chép, trích dẫn, đồng thời phân tích thực trạng áp dụng quyền sử dụng hợp lý tại một số trường đại học trên thế giới và kinh nghiệm cho VN
104	Pháp luật về bảo vệ	2021	Trần Nhã Duyên	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Nguyễn Thị	Luận văn trình bày khái quát chung về

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	quyền và lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ				Thủy	bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của bên mua bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ, đồng thời phân tích quy định của PL về bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của bên mua bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ. Qua đó, đề xuất ra kiến nghị hoàn thiện
105	Sử dụng người lao động cao tuổi theo pháp luật VN	2021	Lê Thị Thùy Trang	Luận văn thạc sĩ	TS. Hồ Xuân Dũng	Luận văn trình bày những vấn đề cơ bản về sử dụng người lao động cao tuổi theo PL VN, đồng thời phân tích những bất cập trong các quy định PL về sử dụng người lao động cao tuổi và kiến nghị hoàn thiện
106	Xin lỗi người bị xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín theo pháp luật dân sự VN	2021	Nguyễn Mỹ Phụng	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Đỗ Văn Đại	Luận văn trình bày những vấn đề cơ bản về việc xin lỗi người bị xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín. Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện các quy định của PL VN về vấn đề xin lỗi người bị xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín
107	Quyền sửa bản án sơ thẩm của hội đồng xét xử	2021	Nguyễn Thị Thanh Trà	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Luận văn nghiên cứu quyền sửa bản án sơ thẩm của HĐXX phúc thẩm trong trường hợp áp dụng điều,

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	phúc thẩm theo luật tố tụng HS VN					khoản của bộ luật hình sự về tội nhẹ hơn hoặc tội nặng hơn, đồng thời phân tích những trường hợp hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chưa được luật TTHS quy định
108	Nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng	2021	Bùi Nguyên Châu	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Văn Tiến	Luận văn trình bày những vấn đề cơ bản đối với nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng, đồng thời phân tích những bất cập và kiến nghị hoàn thiện PL đối với nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng
109	Các quyết định của tòa án trong giai đoạn chuẩn xét xử sơ thẩm theo luật tố tụng HS VN	2021	Bùi Thị Thùy Trân	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh	Luận văn trình bày về quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, quyết định đình chỉ vụ án theo PL TTHS VN, đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
110	Biện pháp tạm giữ theo luật Tố tụng HS VN	2021	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận và pháp lý của biện pháp ngăn chặn tạm giữ theo quy định của luật TTHS VN, đồng thời phân tích thực tiễn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại VN. Qua đó đưa ra các kiến nghị hoàn

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						thiện
111	Hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ theo công ước của liên hiệp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	2022	Nguyễn Bá Lê Dũng	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS Hà Thị Thanh Bình	Luận văn phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến các quy định về khái niệm vi phạm dự đoán trước và biện pháp hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn thực hiện nghĩa vụ theo công ước viên năm 1980. Luận văn làm rõ các quy định của công ước viên năm 1980 và có những kiến nghị hoàn thiện PL VN
112	Phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo luật HS VN	2022	Đinh Thị Thu Hằng	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Phạm Quang Phúc	Luận văn trình bày một số vấn đề lý luận, pháp lý của PL VN về phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và các vụ án xét xử thực tế để đánh giá, xem xét những vướng mắc, bất cập còn tồn tại trong quy định của PL hình sự về vấn đề này. Từ đó, đưa ra kiến nghị hoàn thiện
113	Hợp đồng cho vay tiêu dùng tại công ty tài chính	2022	Lê Duy Bảo Chinh	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS Nguyễn Văn Vân	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận về hợp đồng cho vay tiêu dùng tại công ty tài chính, đồng thời phân tích thực trạng PL về hợp đồng cho vay tiêu dùng tại công ty tài

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						chính và hướng hoàn thiện
114	Pháp luật về trái phiếu chuyển đổi	2022	Phan Thị Thanh Hậu	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Phan Huy Hồng	Luận văn trình bày những vấn đề lý luận chung về trái phiếu chuyển đổi, đồng thời phân tích, đánh giá thực trạng quy định PL hiện hành và đề xuất kiến nghị hoàn thiện về vấn đề này
115	Dấu hiệu định tội của tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo luật hình VN	2022	Phạm Hòa Bình	Luận văn thạc sĩ	Dấu hiệu định tội của tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo luật hình VN : Luận văn thạc sĩ / Phạm Hòa Bình; Người hướng dẫn: TS.Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh	Phân tích quy định của PL hình sự VN về các dấu hiệu định tội của Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015).Phân tích thực tiễn áp dụng quy định của PL hình sự VN về dấu hiệu định tội của tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; nêu ra những vướng mắc, bất cập còn tồn tại và nguyên nhân của những vướng mắc đó.Đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định của PL hình sự VN về vấn đề này
116	Tổ chức và hoạt	2022	Nguyễn Duy Khang	Luận văn thạc sĩ	TS. Thái Thị Tuyết Dung	Luận văn phân tích những vấn đề lý

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	động của ban quản lý an toàn thực phẩm thuộc UBND cấp tỉnh (Từ thực tiễn TP.HCM)					luận, pháp lý cơ bản và đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động của ban quản lý an toàn thực phẩm trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ thực tiễn ban quản lý an toàn thực phẩm TP. HCM, từ đó đề xuất một số giải pháp
117	Tổ chức và hoạt động của văn phòng ủy ban hành chính tỉnh Luang Nam Tha, nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	2022	Keokhounmeuang Sounaphone	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS Phan Nhật Thanh	Trình bày các vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của văn phòng ủy ban hành chính tỉnh Luang Nam Tha, nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
118	Nguyên tắc thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong luật Tố tụng HS VN	2022	Phạm Võ Thảo Liên	Luận văn thạc sĩ	TS. Võ Thị Kim Oanh	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I, Những vấn đề lý luận về nguyên tắc thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo PL trong luật TTHS; Chương II. Nội dung của nguyên tắc thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo PL trong luật TTHS VN; Chương III. Thực tiễn và giải pháp nhằm nâng cao

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						hiệu quả áp dụng nguyên tắc thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo PL
119	Định tội danh tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo luật HS VN	2022	Dương Bích Tuyền	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Tường Vy	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I, Định tội danh tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo hành vi chiếm đoạt tài sản; Chương II. Định tội danh tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo thủ đoạn giai đoạn
120	Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo luật HS VN	2022	Nguyễn Đình Khang	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Tường Vy	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I, Những vấn đề lý luận và pháp lý về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trong luật Hình sự; Chương II. Thực tiễn áp dụng và những kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt trong luật Hình sự VN
121	Tội hiếp dâm theo luật HS VN	2022	Huỳnh Nguyên Thảo	Luận văn thạc sĩ	TS. Vũ Thị Thúy	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I, Những vấn đề lý luận và quy định của PL về tội hiếp dâm; Chương II. Thực tiễn áp dụng và kiến nghị để hoàn thiện quy định về tội hiếp dâm của luật Hình

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						sự VN
122	Định tội danh tội cướp giật tài sản theo luật HS VN	2022	Huỳnh Oanh Dũng	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I, Định tội danh tội cướp giật tài sản trong trường hợp hậu quả chưa xảy ra; Chương II. Định tội danh tội cướp giật tài sản trong trường hợp có dùng vũ lực
123	Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội theo luật Tố tụng HS VN	2022	Đặng Trần Kha	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Phạm Quang Phúc	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I, Một số vấn đề lý luận về nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội theo luật TTHS VN; Chương II. Nội dung và thực tiễn thực hiện nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội theo luật TTHS VN; Chương III. Định hướng tiếp tục hoàn thiện và một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội
124	Quyền của người bào chữa theo luật Tố tụng HS VN	2022	Nguyễn Tâm Hoàng	Luận văn thạc sĩ	TS. Phạm Thái	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I. Quyền gặp, hỏi người bị buộc tội; Chương II. Quyền

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						thu thập, đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu
125	Kháng nghị phúc thẩm theo luật Tố tụng HS VN	2022	Ngô Thị Hồng Minh	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Nguyên Thanh	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I. Căn cứ và thời hạn kháng nghị phúc thẩm; Chương II. Bổ sung, thay đổi, rút kháng nghị phúc thẩm
126	Thi hành nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng theo pháp luật VN	2022	Đình Thanh Phú	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Văn Tiến	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I. Xác định tài sản chung của vợ chồng để thi hành nghĩa vụ chung về tài sản; Chương II. Kê biên, xử lý tài sản chung của vợ chồng để thi hành nghĩa vụ chung về tài sản
127	Bồi thường thiệt hại cho người thân thích của người bị thiệt hại trong hoạt động Tố tụng HS	2022	Đình Minh Tuấn	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Xuân Quang	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I. Xác định người thân thích của người bị thiệt hại trong hoạt động TTHS được bồi thường; Chương II. Các loại thiệt hại được bồi thường cho người thân thích của người bị thiệt hại trong hoạt động TTHS được bồi thường
128	Đòi lại quyền sử dụng đất cho	2022	Nguyễn Thị Thúy Hương	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Lê Minh Hùng	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I. Căn cứ để đòi lại

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	mượn theo pháp luật Dân sự VN					quyền sử dụng đất cho mượn theo PL Dân sự VN; Chương II. Các trường hợp đòi lại quyền sử dụng đất cho mượn và hệ quả pháp lý theo PL Dân sự VN
129	Giao dịch về quyền sử dụng đất có mồ mã trên đất theo pháp luật VN	2022	Lê Thanh Toàn	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Lê Minh Hùng	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có mồ mã trên đất; Chương II. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có mồ mã trên đất
130	Biện pháp lấy lời khai của đương sự trong Tố tụng Dân sự	2022	Nguyễn Phục Hưng	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Văn Tiến	Luận văn nghiên cứu các quy định PL về: Chương I. Các phương thức lấy lời khai của đương sự trong Tố tụng dân sự; Chương II. Thủ tục lấy lời khai đương sự trong Tố tụng Dân sự
131	Giải quyết vụ án dân sự bằng phương thức trực tuyến: kinh nghiệm của một số Quốc gia đối với VN	2022	Lê Thị Minh Ngọc	Luận văn thạc sĩ	TS. Sỹ Hồng Nam	Một số vấn đề lý luận về giải quyết vụ án dân sự bằng phương thức trực tuyến. Kinh nghiệm một số Quốc gia đối với VN trong giải quyết vụ án dân sự bằng phương thức trực tuyến
132	Các biện pháp bảo	2022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Luận văn trình bày về các biện pháp

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	vệ người làm chứng - Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN					bảo vệ người làm chứng - Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho VN, đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
133	Điều kiện mang thai hộ theo pháp luật VN	2022	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Vĩnh Châu	Khái quát chung về điều kiện mang thai hộ. Điều kiện mang thai hộ theo PL VN hiện hành, bất cập và một số kiến nghị hoàn thiện
134	Pháp luật về công bố thông tin của công ty niêm yết	2022	Lê, Ngọc Nguyễn Phương	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS.: TS. Bùi Xuân Hải	Luận văn trình bày về PL về công bố thông tin của công ty niêm yết, đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
135	Biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc Nhà nước	2022	Thanh Trúc Tuyền	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Hải An	Yêu cầu áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng tại tòa án cấp sơ thẩm. Thời hạn, thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng tại tòa án cấp sơ thẩm
136	Bồi thường thiệt hại đối với khoản lợi trực tiếp đáng lẽ được	2022	Phạm Hồng Nhung	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS.: TS. Phan Huy Hồng	Luận văn trình bày về bồi thường thiệt hại đối với khoản lợi trực tiếp đáng lẽ được hưởng theo luật thương mại 2005, đồng thời, đưa ra các

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	hưởng theo luật thương mại 2005					kiến nghị hoàn thiện
137	Pháp luật về thể chấp nhà ở thương mại hình thành trong tương lai	2022	Đỗ Thị Yến	Luận văn thạc sĩ	TS.: Đặng Anh Quân	Luận văn trình bày PL về thể chấp nhà ở thương mại hình thành trong tương lai, đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
138	Pháp luật chi trả dịch vụ môi trường rừng	2022	Huỳnh Phi Yến	Luận văn thạc sĩ	TS.: Phạm Văn Võ	Luận văn trình bày về PL chi trả dịch vụ môi trường rừng, đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
139	Trách nhiệm bồi thường của tổ chức hành nghề công chứng khi giao dịch dân sự được công chứng bị tuyên bố vô hiệu	2022	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Luận văn thạc sĩ	PGS. TS. Lê Minh Hùng	Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường của tổ chức hành nghề công chứng khi giao dịch dân sự được công chứng bị tuyên bố vô hiệu. Xác định mức bồi thường và người chịu trách nhiệm bồi thường khi giao dịch dân sự được công chứng bị tuyên bố vô hiệu
140	Chia tài sản chung vợ, chồng là bất động sản trong thời kỳ hôn nhân theo thỏa thuận	2022	Lương Trọng Kha	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Chia tài sản chung vợ, chồng là bất động sản trong thời kỳ hôn nhân theo thỏa thuận. Chia tài sản chung vợ, chồng là bất động sản trong thời kỳ hôn nhân theo Tòa án
141	Giao dịch liên quan	2022	Nguyễn Hoài Bảo	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Vĩnh Châu	Những vấn đề cơ bản về giao dịch

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	đền tài sản chung của vợ chồng là bất động sản không phải đăng ký theo pháp luật dân sự VN					liên quan đến tài sản chung của vợ chồng là bất động sản không phải đăng ký. Bất cập, vướng mắc và giải pháp hoàn thiện PL về giao dịch liên quan đến tài sản chung của vợ chồng là bất động sản không phải đăng ký
142	Pháp luật về chuyển nhượng dự án bất động sản	2022	Nguyễn Tấn Phi Hùng	Luận văn thạc sĩ	TS.: Lưu Quốc Thái	Luận văn trình bày về PL chuyển nhượng dự án bất động sản, đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
143	Kiểm sát bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự của tòa án	2022	Nguyễn Vũ Hà My	Luận văn thạc sĩ	TS. Đặng Thanh Hoa	Kiểm sát bản án sơ thẩm. Kiểm sát quyết định giải quyết vụ án dân sự của tòa án
144	Các nguyên tắc đảm bảo phát triển bền vững trong đầu tư quốc tế - Định hướng hoàn thiện pháp luật VN	2022	Phạm Lê Trâm Anh	Luận văn thạc sĩ	TS.: Trần Thăng Long	Luận văn trình bày về các nguyên tắc đảm bảo phát triển bền vững trong đầu tư quốc tế - Định hướng hoàn thiện PL VN, đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
145	Xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi	2022	Tần Đình Thống	Luận văn thạc sĩ	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là chủ thể trách nhiệm bồi thường

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra					thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ là chủ thể trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra
146	Quyền của người bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án HS theo luật tố tụng HS VN	2022	Phạm Hồng Nam	Luận văn thạc sĩ	TS.: Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh	Luận văn trình bày về quyền của người bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự theo luật TTHS VN, đồng thời, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện
147	Xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định liên quan đến công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch – Từ thực tiễn thành phố Cần Thơ	2022	Hứa Huỳnh Trân	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Phan Nhật Thanh	Đề tài phân tích những quy định PL và khảo sát thực tiễn thành phố Cần Thơ về công tác xác định nội dung đăng ký khai sinh để tìm ra những điểm phù hợp hoặc chưa phù hợp trong việc áp dụng PL tại địa phương, nhìn nhận từ góc độ khách quan hoặc chủ quan. Từ đó, đề xuất các giải pháp phù hợp hơn, nhằm giúp cho địa phương có những điều chỉnh phù hợp với quy định của PL và có thể kiến nghị những quy định PL chưa phù hợp với tình hình thành phố Cần Thơ

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						hoặc thực trạng chung của cả nước
148	Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng từ thực tiễn tại chi cục thuế thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	2022	Quách Ngọc Tiên	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Phan Nhật Thanh	Luận văn trình bày một cách cụ thể những quy định PL về xử phạt vi phạm hành chính hành vi vi phạm thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng. Phân tích thực trạng xử phạt hành chính về hành vi vi phạm thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tại chi cục thuế thành phố Cà Mau từ năm 2018 đến năm 2021 và đề xuất kiến nghị hoàn thiện PL
149	Ủy quyền lập pháp ở VN hiện nay	2022	Lê Ngọc Tuấn	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Vũ Văn Nhiêm	Nội dung luận văn là các quan điểm lý luận khoa học về khái niệm và tính tất yếu của ủy quyền lập pháp; các vấn đề lý luận, thực tiễn của ủy quyền lập pháp ở các quốc gia Anh, Hoa Kỳ, Đức; quy định PL, thực tiễn áp dụng ủy quyền lập pháp, từ đó đề xuất khắc phục đối với từng nội dung của ủy quyền lập pháp VN
150	Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân thành phố	2022	Thái Quang Hải	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Vũ Văn Nhiêm	Luận văn có mục đích làm sáng tỏ những vấn đề và thực tiễn tổ chức và hoạt động của TAND thành phố

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	Cần Thơ					Cần Thơ hiện nay, từ đó đánh giá và đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động và tổ chức của TAND thành phố Cần Thơ trong thời gian tới
151	Đối thoại trong quá trình giải quyết vụ án hành chính – Từ thực tiễn tỉnh Vĩnh Long	2022	Nguyễn Văn Điều	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Hợp	Luận văn luận giải những vấn đề lý luận về đối thoại trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, phân tích đối thoại trong quá trình giải quyết vụ án hành chính theo quy định của PL tố tụng hành chính, đánh giá thực tiễn đối thoại trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở tỉnh Vĩnh Long và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện đối thoại trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở tỉnh Vĩnh Long
152	Biện pháp bảo đảm không được đăng ký theo pháp luật VN	2022	Nguyễn Huỳnh Tứ	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Vũ Thị Hồng Yến	Luận văn tập trung nghiên cứu về biện pháp bảo đảm phải đăng ký theo quy định PL (đăng ký bắt buộc) nhưng không được đăng ký theo PL VN, thông qua đó làm rõ hiệu lực của các biện pháp bảo đảm đó; phân tích hiệu lực đối kháng của

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						biện pháp bảo đảm với người thứ ba khi biện pháp bảo đảm phải đăng ký theo quy định PL nhưng không được đăng ký theo PL VN và qua thực tiễn xét xử
153	Lấy lời khai bị hại là người dưới 18 tuổi theo luật Tố tụng HS VN	2022	Lý Sinh Đại	Luận văn thạc sĩ	TS. Lê Huỳnh Tấn Duy	Luận văn tập trung làm rõ quy định của BLTTHS 2015 và các văn bản có liên quan về lấy lời khai bị hại là người dưới 18 tuổi trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Tìm hiểu các quy phạm PL về chế định bảo vệ bị hại là người dưới 18 tuổi trong các văn bản hướng dẫn, văn bản pháp lý của VN và của Liên Hợp Quốc. Đồng thời đánh giá thực trạng áp dụng chế định trên để tìm hiểu mức độ đảm bảo quyền của người chưa thành niên nói chung và của người bị hại là người dưới 18 tuổi nói riêng. Thông qua đó tác giả đưa ra kiến nghị sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện PL
154	Xác định nội dung đăng ký khai sinh thuộc	2022	Trần Hữu Trí	Luận văn thạc sĩ	PGS.TS. Phan Nhật Thanh	Đề tài phân tích những quy định PL và khảo sát thực tiễn thành phố Cần Thơ về công tác

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã từ thực tiễn thành phố Cần Thơ					xác định nội dung đăng ký khai sinh để tìm ra những điểm phù hợp hoặc chưa phù hợp trong việc áp dụng PL tại địa phương, nhìn nhận từ góc độ khách quan hoặc chủ quan. Từ đó, đề xuất các giải pháp phù hợp hơn, nhằm giúp cho địa phương có những điều chỉnh phù hợp với quy định của PL và có thể kiến nghị những quy định PL chưa phù hợp với tình hình thành phố Cần Thơ hoặc thực trạng chung của cả nước

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	05 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Bộ luật lao động 2019; - Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật phòng cháy và chữa cháy; - Quản trị rủi ro pháp lý tại Doanh nghiệp	- Số lượng học viên: 30 - 50/học viên/khóa; - Kết nối hội nghị truyền hình đến các đơn vị thành viên. - Đến Tháng 11/2021, đã tiến hành đào tạo 02/05 khóa đào tạo trực tiếp.
2	Công ty Cổ phần	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên	- Quản trị rủi ro pháp lý tại Doanh nghiệp;	- Số lượng học viên: 62 học viên

	địa ốc Sài Gòn		môn nghiệp vụ	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Đầu tư 2020; - Pháp luật về hợp đồng; - Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh – thương mại.	- Hình thức đào tạo: trực tuyến.
3	Công ty TNHH Hyosung Việt Nam Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Pháp luật về hợp đồng	- Số lượng học viên: 30 – 40 học viên; - Hình thức đào tạo: trực tiếp (dự kiến); - Tình trạng: chưa tổ chức đào tạo vì ảnh hưởng của dịch bệnh.

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức (cấp trường)

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1.	Hội thảo khoa học cấp trường "Sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ: Những vấn đề lý luận và thực tiễn"	09/10/2021	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	300
2.	Hội thảo quốc tế "Tu pháp hình sự đối với người chưa thành niên"	13/10/2021	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	300
3.	Hội thảo khoa học quốc tế "Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tại Việt Nam: Những thách thức trong lĩnh vực lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ"	05/11/2021	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	250
4.	Hội thảo cấp trường "Sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra: Những vấn đề lý luận và thực tiễn"	26/11/2021	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	250
5.	Hội thảo cấp trường "Khía cạnh kinh tế và pháp lý của hoạt động tài chính – tiền tệ trong nền kinh tế số"	30/11/2021	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	300
6.	Tọa đàm quốc tế "Kinh nghiệm của các nước Dân luật trong việc thực thi điều khoản bồi	10/12/2021	Phòng A905, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực	55

	thường thiệt hại ấn định trước”		tuyển	
7.	Hội thảo cấp trường “Biến đổi khí hậu và những vấn đề pháp lý đặt ra”	15/12/2021	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	300
8.	Hội thảo cấp trường “ <i>Một số vấn đề pháp lý về hợp đồng có yếu tố lao động trong các quan hệ dân sự, thương mại</i> ”	12/01/2022	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	250
9.	Tọa đàm cấp Trường “Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045”	30/3/2022	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM	120
10.	Tọa đàm “Vì sao bài viết của bạn bị từ chối?”	30/6/2022	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM	80
11.	Hội thảo quốc tế "Bên thứ ba trong pháp luật trọng tài"	22/4/2022	Phòng A905, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	120

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
A Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia						
1.	Phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế Đề tài NAFOSTED 2020 Mã số 505.01-2020.02	- Chủ nhiệm: Đỗ Văn Đại - Thành viên: Trần Việt Dũng, Huỳnh Quang Thuận, Nguyễn Thị Hoa, Trần Hoàng Tú Linh	Không	6/2020 đến tháng 6/2022	1058	- Xem tại thư viện
B Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ						
2.	Các giải pháp bảo vệ quyền tác giả trong môi trường giáo dục đại học Việt Nam B2019 – LPS – 01	CN: ThS Trần Quang Trung Thành viên: Lê Thị Nam Giang, Cao Vũ Minh, Ngô Kim Hoàng, Nguyễn Trần Thị Ánh Minh, Lê Thị Kim Cúc, Nguyễn Thị Hậu	1. Trường ĐH Kinh tế Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM; 2. Trường ĐH Bách Khoa TP.HCM; 3. Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM; 4. Trường ĐH Hutech TP.HCM 5. Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn (STU) TP.HCM 6. Trường ĐH Nguyễn	6/2019 – 6/2021	200	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			Tất Thành 7. Trường ĐH Sài Gòn 8. Trường ĐH Mỹ Thuật TP.HCM 9. Trường ĐH Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.HCM (Huflit) 10. Trường ĐH Ngân hàng Tp. HCM			
3.	Quyền sử dụng tự do tác phẩm qua hành vi sao chép, trích dẫn trong pháp luật về quyền tác giả từ thực tiễn các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam B2020 – LPS - 01	- Chủ nhiệm: Nguyễn Thái Cường - Thành viên: Nguyễn Thị Bích Ngọc, Ngô Kim Hoàng Nguyên, Nguyễn Trọng Luận, Phan Vũ Tuấn, Alexandra Mendoza Caminade, Reto M. Hilty, Đặng Nguyễn Phương Uyên, Đặng Lê Phương Uyên, Phạm Ngọc Minh Tú	Không	01/2020 đến tháng 6/2022	200	•
4.	Trách nhiệm Hiến pháp: cơ sở lý luận và thực tiễn mã số:	CN: PGS TS Nguyễn Cảnh Hợp Thành viên: ông Đặng Tất Dũng, bà Nguyễn Mai Anh,	Vụ Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Văn phòng Quốc hội	01/2021 – 12/2022	300	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	B2021 – LPS – 01.	ông Nguyễn Nhật Khanh, ông Trương Tư Phước- là giảng viên của Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Lưu Đức Quang – Giảng viên Trường ĐH Kinh tế - Luật – ĐHQG Tp. HCM, bà Đinh Thị Cẩm Hà – Giảng viên Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng.				
5.	Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về đầu tư và tài chính của cơ sở giáo dục đại học thực mã số: B2021 – LPS – 02.	CN: PGS TS Nguyễn Văn Vân Thành viên: bà Nguyễn Thị Thúy, bà Phan Thị Thành Dương, ông Phan Phương Nam, ông Lê Nhật Bảo, bà Nguyễn Thị Thương - là giảng viên của Trường ĐH Luật Tp. HCM, bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Vụ Giáo dục Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đại học Chu Văn An	01/2021 – 12/2022	300	
6.	B2022 - LPS - 01 Nghiên cứu	CN: Lê Thị Thúy Hương TV: Lê Nhật Bảo,	Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2022 – 12/2023	450	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Mai Thị Anh, Đào Hồng Cường, Vũ Thị Thu Hà, Đỗ Thị Lan Chi, Cao Thị Thanh Mai, Lê Ngọc Anh				
7.	B2022 - LPS - 02 Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông: những hạn chế trong quy định, thực tiễn áp dụng Bộ luật Hình sự Việt Nam và giải pháp khắc phục	CN: Nguyễn Thị Phương Hoa TV: bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, ông Lê Nguyên Thanh, ông Trần Thanh Thảo, ông Phan Anh Tuấn – là giảng viên của Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Đặng Trần Khánh – giảng viên Trường ĐH Bách Khoa – ĐHQG Tp. HCM, bà Vũ Thị Thúy – giảng viên Trường ĐH Văn Lang, bà Trần Thị Quang Vinh – Văn phòng Luật sư Trần Thị Quang Vinh;	- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân Tỉnh Bạc Liêu, Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Bình Thuận; - Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; - Phòng thí nghiệm Tính toán nâng cao, Khoa KH&KT Máy tính, Trường Đại học Bách	01/2022 – 12/2023	30 0	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			Khoa-ĐHQG Tp.HCM			
8.	B2022 - LPS - 03 Kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch thực hiện ngoài lãnh thổ theo pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam	CN: Hà Thị Thanh Bình TV: bà Nguyễn Thị Phương Hà, bà Trần Hoàng Nga, ông Phạm Trí Hùng – giảng viên Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Nguyễn Anh Tuấn – Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên, bà Trần Xuân Chi Anh – Công ty Luật Kim & Chang, bà Vũ Thúy Hạnh – Học viên cao học Trường ĐH Luật Tp. HCM	Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên	01/2022 – 12/2023	300	
9.	B2022 - LPS - 04 Quyền hưởng pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm cho Việt Nam	CN: Lê Minh Hùng TV: Phan Huy Hồng, ông Nguyễn Nhật Thanh, bà Đặng Lê Phương Uyên - là giảng viên của Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Nguyễn Đình Huy – ĐHQG Tp. HCM, bà Nguyễn Hải An – Tòa án nhân dân tối cao, bà Trần Lê Đăng Phương – Trường ĐH An Giang, bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Trường ĐH Hoa Sen, bà	Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp	01/2022 – 12/2023	300	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Trần Thị Cẩm Nhung – Trường ĐH Cần Thơ, ông Lê Minh Quân – Trường ĐH Luật Hà Nội				
C	Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở					
10.	Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án trong tố tụng trọng tài theo pháp luật Việt Nam	- Chủ nhiệm: Huỳnh Quang Thuận - Thành viên: Phạm Thị Thúy, Nguyễn Thị Hoài Trâm	Không	9/2019-8/2021	55	
11.	Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thủ tục thi hành án dân sự	- Chủ nhiệm: Lê Vĩnh Châu - Thành viên: Hoàng Huy Trường, Lê Thị Mận	Không	9/2019-8/2021	55	
12.	Xóa án tích đối với người bị kết án theo quy định Phần chung - Bộ Luật Hình sự năm 2015	- Chủ nhiệm: Phan Thị Phương Hiền - Thành viên: Trần Ngọc Lan Trang	-Công an quận Bình Thạnh, Tp. HCM. -Phòng Lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp Tp. HCM.	9/2019-8/2021	60	
13.	Tiêu chí xác định doanh nghiệp xã hội và chế độ ưu đãi, hỗ trợ	- Chủ nhiệm: Lê Nhật Bảo - Thành viên: Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Hoàng Thùy Trang, Danh Phạm Mỹ Duyên, Nguyễn Trung Dương	Không	9/2019-8/2021	60	
14.	Các biện pháp cưỡng chế thi hành	- Chủ nhiệm: Nguyễn Nhật Khanh	-Sở Tư pháp Tp. HCM; -Sở Tư pháp	9/2019-8/2021	55	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	quyết định xử phạt tiền đối với vi phạm hành chính	- Thành viên: Nguyễn Thị Kim Duyên, Bùi Thị Hoài, Phan Thị Thanh Hiếu	tỉnh Sóc Trăng; -Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng; -Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè, Tp. HCM; -Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an Tp. HCM; -Ủy ban nhân dân phường 13 – Quận 4 – Tp. HCM.			
15.	Quyền miễn trừ của Đại biểu Quốc hội: kinh nghiệm của một số quốc gia và kiến nghị cho Việt Nam	- Chủ nhiệm: Phan Nguyễn Phương Thảo - Thành viên: Trương Thị Minh Thùy, Nguyễn Mai Anh, Trần Thị Thu Hà	Không	9/2019-8/2021	60	
16.	Giám sát tư pháp đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan hành pháp – kinh nghiệm của một số nước cho Việt Nam	- Chủ nhiệm: Lê Thị Thu Thảo - Thành viên: Dương Hồng Thị Phi Phi, Phạm Thị Phương Thảo, Nguyễn Phương Thảo	Không	9/2019-8/2021	60	
17.	Pháp luật có mối quan	- Chủ nhiệm: Phan Hoài Nam	-TAND Tp. HCM, Long	11/2019-	55	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hệ gắn bó nhất với hợp đồng có yếu tố nước ngoài - nghiên cứu so sánh pháp luật Việt Nam, EU và một số nước	- Thành viên: Phùng Hồng Thanh, Thomas Hoffmann, Phạm Vân Thảo, Huỳnh Thị Bích Hiền	An -TAND cấp cao	10/2021		
18.	Xác định quốc tịch của nhà đầu tư nước ngoài – Thực tiễn quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam	- Chủ nhiệm: Lê Minh Nhựt - Thành viên: Nguyễn Xuân Mỹ Hiền, Trương Thị Kim Xuyên	Các cơ quan, doanh nghiệp Tp. HCM, Long An, Bình Dương, Tây Ninh.	11/2019-10/2021	55	
19.	Phòng ngừa tham nhũng trong một số cơ sở giáo dục đại học công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh	- Chủ nhiệm: Trương Tư Phước - Thành viên: Nguyễn Thị Quỳnh Trang	-Trường ĐH Bách khoa Tp. HCM; -Trường ĐH KHXH&NV Tp. HCM; -Trường ĐH Kinh tế - Luật; -Trường ĐH Tôn Đức Thắng; -Trường ĐH Công nghiệp Tp. HCM; -Trường ĐH Lao động xã hội (Cơ sở II); -Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM; -Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM;	4/2020 đến tháng 3/2022	55	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			- Trường ĐH Sài Gòn.			
20.	Các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật Hình sự – nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	- Chủ nhiệm: Mai Thị Thủy - Thành viên: Nguyễn Thị Minh Trâm, Trần Ngọc Lan Trang	Không	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
21.	Giảng dạy môn Luật môi trường tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	- Chủ nhiệm: Võ Trung Tín - Thành viên: Trần Linh Huân, Trần Thị Trúc Minh, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phan Thị Kim Ngân	- Trường ĐH Luật Hà Nội - Trường ĐH Luật (ĐH Huế) - Trường ĐH Mở Tp. HCM - Trường đại học Kinh tế Tp. HCM	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
22.	Hoạt động truyền thông chiến lược tại Trường ĐH Luật TP. HCM – thực trạng và kiến nghị	- Chủ nhiệm: Nguyễn Minh Đạt - Thành viên: Trần Thùy Nhung, Lê Thị Xuân Thu	Không	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
23.	Biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp theo pháp luật TTHS Việt Nam	- Chủ nhiệm: Phạm Thái - Thành viên: Lê Nguyên Thanh, Trần Quốc Minh	- Cơ quan điều tra các cấp ở một số địa phương; - VKSND các cấp ở một số địa phương;	4/2020 đến tháng 3/2022	55	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
24.	Một số vụ kiện về thương mại dịch vụ trong khuôn khổ WTO – bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	- Chủ nhiệm: Nguyễn Hoàng Thái Hy - Thành viên: Trần Thị Thùy Dương, Ngô Nguyễn Thảo Vy, Nguyễn Đào Phương Thúy, Nguyễn Xuân Mỹ Hiền	Không	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
25.	Xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh	- Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thành viên: Nguyễn Thị Thiệp Trí, Vũ Thị Ngọc Dung	Không	8/2020 đến tháng 7/2021	55	
26.	Các thuật ngữ, cụm từ Latin trong luật quốc tế: Luận giải và việc áp dụng trong thực tiễn pháp luật quốc tế	- Chủ nhiệm: Trần Thăng Long - Thành viên: Lê Minh Nhựt	Không	8/2020 đến tháng 7/2022	55	
27.	Pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp	- Chủ nhiệm: Phan Phương Nam - Thành viên: Danh Phạm Mỹ Duyên	Không	8/2020 đến tháng 7/2021	55	
28.	Các nhân tố tác động đến động lực NCKH của GV Trường ĐH Luật TP. HCM	- Chủ nhiệm: Hoàng Văn Long - Thành viên: Ngô Huỳnh Giang, Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Không	8/2020 đến tháng 7/2021	60	
29.	Các nhân tố tác động đến động lực NCKH SV	- Chủ nhiệm: Ngô Huỳnh Giang - Thành viên: Nguyễn Trọng	Không	8/2020 đến tháng 7/2022	60	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Trường ĐH Luật TP. HCM	Tín, Nguyễn Thị Ngọc Duyên				
30.	Xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên ở Việt Nam - thực trạng và hướng hoàn thiện	CN: Cao Vũ Minh Thành viên: Nguyễn Nhật Khanh, Trương Tú Phước, Nguyễn Đức Hiếu.	1. Công an Thành phố Hồ Chí Minh 2. Công an tỉnh Bình Phước 3. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Cà Mau 4. Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh 5. Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng	11/2020 – 10/2021	60	
31.	Lý luận về đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt và vấn đề thành lập đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt ở Việt Nam	CN: Nguyễn Thị Thiện Trí Thành viên: Dương Hoán, Trần Thị Thu Hà.	Không	11/2020 – 10/2022	60	
32.	Xây dựng quy định về “Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng” tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	CN: Vũ Duy Cương Thành viên: Phạm Đình Phú, Khổng Hương Giang, Nguyễn Thị Thu Thủy.	Đại học Mở Tp.HCM, Đại học Kinh tế, Đại học Tài chính Marketing, Đại học Kinh tế Luật, Đại học Ngân hàng, Đại học Nha Trang	11/2020 – 10/2022	60	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
33.	Quyền miễn trừ của quốc gia trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo tư pháp quốc tế một số nước – kinh nghiệm cho Việt Nam	CN: Nguyễn Lê Hoài Thành viên: Ngô Kim Hoàng Nguyên, Võ Hưng Đạt, Trần Thị Bảo Nga.	Không	11/2020 – 10/2022	60	
34.	Xác định thẩm quyền của trọng tài đầu tư quốc tế qua một số vụ việc tiêu biểu	CN: Nguyễn Thị Lan Hương Thành viên: Ngô Nguyễn Thảo Vy, Nguyễn Xuân Mỹ Hiền, Trần Thị Thuận Giang – là giảng viên Trường ĐH Luật Tp. HCM; Võ Tấn Huy – sinh viên khoa Luật Quốc tế K41, Trường ĐH Luật Tp. HCM.	Không	11/2020 – 10/2022	60	
35.	Vấn đề xác định pháp luật áp dụng cho việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt	CN: Phùng Hồng Thanh Thành viên: Trịnh Thị Kim Loan, Phan Hoài Nam, Lê Minh Nhựt, Đào Thị Vui.	TAND Tp.HCM	11/2020 – 10/2022	60	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Nam và một số quốc gia					
36.	“Phạm tội 02 lần trở lên” và “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” trong một số nhóm tội phạm theo Luật Hình sự Việt Nam	CN: Nguyễn Thị Minh Trâm Thành viên: Mai Thị Thùy	Không	11/2020 – 10/2022	60	
37.	Xử lý yêu cầu tuyên bố giao dịch được công chứng vô hiệu trong pháp luật dân sự Việt Nam	CN: Phạm Thị Thúy Thành viên: Nguyễn Trần Bảo Uyên, Đặng Thái Bình.	Không	11/2020 – 10/2022	55	-
38.	Hệ quả của hết thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự trong pháp luật dân sự Việt Nam	CN: Hoàng Vũ Cường Thành viên: Lê Thanh Hà, Vũ Thị Thu Hà	Không	11/2020 – 10/2022	55	
39.	Những vấn đề pháp lý về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết	CN: Phan Thị Thành Dương Thành viên: Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Trung Dương, Tô Hồng Dung.	Không	01/2021 – 12/2021	55	-
40.	Khung pháp lý điều chỉnh cho quan hệ giữa tài xế xe	CN: Lường Minh Sơn Thành viên: Đinh	Tòa lao động – Tòa án nhân dân một số tỉnh thành;	01/2021 – 12/2021	55	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	công nghệ và doanh nghiệp công nghệ	Thị Chiến, Đào Minh Toàn.	Liên đoàn lao động Tp. HCM Sở LĐ, TB &XH Tp. HCM Các hãng xe công nghệ			
41.	Nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em từ góc độ nạn nhân của tội phạm	CN: Lê Thị Anh Nga Thành viên: Lê Trường Huy, Phạm Trần Kim Hạnh, Đặng Ngọc Quỳnh Anh.	Không	01/2021 – 12/2021	50	
42.	Lý thuyết cấy ghép luật (Legal Transplants) và giá trị tham khảo cho pháp luật Việt Nam	CN: Phạm Thị Phương Thảo Thành viên: Phan Nhật Thanh, Nguyễn Việt Hùng Anh.	Không	01/2021 – 12/2021	50	
43.	Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh: đánh giá thực trạng và kiến nghị hoàn thiện	CN: Phan Lê Hoàng Toàn Thành viên: Đặng Phước Thông Vũ Ngọc Mai Hạnh Trần Thị Thương Lê Thị Hoài Linh Phan Tấn Hưng Nguyễn Thái Hoài Phương	Không	11/2021 – 10/2022	60	
44.	Đánh giá các	CN: Nguyễn Thanh	Không	11/2021 –	60	-

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người học với hệ thống E-learning Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	Khuong Thành viên: Đào Quốc Hùng Nguyễn Bá Anh		10/2022		
45.	Phát triển tài sản thương hiệu của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	CN: Nguyễn Thanh Hoàng Anh Thành viên: Nguyễn Minh Đạt Trần Thùy Nhung Lê Thị Xuân Thu	Không	11/2021 – 10/2022	60	-
46.	Đăng ký bất động sản trong pháp luật Việt Nam	CN: Đặng Phước Thông Thành viên: Lê Minh Hùng Nguyễn Tô Uyên Trần Minh Thành Đặng Mỹ Linh Trần Anh Tuấn	Không	11/2021 – 10/2022	60	
47.	Áp dụng phương thức trực tuyến trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự	CN: Nguyễn Thị Hoài Trâm Thành viên: Nguyễn Trần Bảo Uyên Phan Nguyễn Bảo Ngọc Nguyễn Hoài Nam Phuong Lê Thị Minh Ngọc	1. Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh 2. Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh 3. Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh 4. Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh	11/2021 – 10/2022	60	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			<p>Long</p> <p>5. Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p> <p>6. Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi</p>			
48.	Thực hiện quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ em trong gia đình	CN: Lê Thị Mận Thành viên: Lê Vĩnh Châu Nguyễn Phương Ân	<p>Một số Ủy ban nhân dân cấp xã (người làm công tác bảo vệ trẻ em); Hội Bảo vệ quyền trẻ em TP Hồ Chí Minh; Sở Lao động thương binh và xã hội TPHCM; Tòa án nhân dân quận Bình Tân, quận Gò Vấp TP Hồ Chí Minh.</p>	11/2021 – 10/2022	55	
49.	Xử lý vật chứng theo Luật TTHS Việt Nam	CN: Vũ Thị Quyên Thành viên: Đinh Văn Đoàn	<p>- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;</p> <p>- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân một số quận,</p>	11/2021 – 10/2022	55	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			huyện; - Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân một số quận, huyện.			
50.	Nguyên tắc suy đoán vô tội: nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	CN: Lê Thị Thùy Dương Thành viên: Vũ Thị Quyên Nguyễn Phương Thảo	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Quận 3, Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao. - Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân một số quận, huyện.	11/2021 – 10/2022	55	
51.	Pháp luật về tình trạng khẩn cấp của một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam	CN: Nguyễn Mai Anh TV: Vũ Lê Hải Giang, Huỳnh Thị Hồng Nhiên	Không	11/2021 - 11/2022	50	
52.	Lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc Hội Việt Nam – lí luận, thực trạng và kiến nghị	CN: Trương Thị Minh Thùy TV: Trần Thị Thu Hà	Không	11/2021 - 11/2022	55	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hoàn thiện					
53.	Bên thứ ba trong pháp luật trọng tài thương mại	CN: Nguyễn Thị Hoa TV: Huỳnh Quang Thuận, Trần Hoàng Tú Linh, Trần Thanh Tâm	- Trung tâm Trọng tài thương mại Phía Nam (STAC); - Viện Phát triển Nguồn Nhân lực Việt Nam - Nhật Bản: Phân Viện tại Tp.HCM (Vietnam Japan Institute for Human Resources Development - VJCC)	11/2021 - 11/2022	55	
54.	Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình	CN: Đặng Thanh Hoa TV: Nguyễn Đức Nam, Lê Bá Đức, Trần Thị Thu Hằng, Cao Ngọc Anh Thi	-Tòa án nhân dân tối cao: Hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến đề tài và đóng góp ý kiến cho nội dung đề tài; -Vụ Giám đốc, kiểm tra về dân sự, kinh doanh - thương mại, Tòa án nhân dân tối cao: Hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến đề tài và đóng góp ý kiến cho nội	11/2021 - 11/2022	60	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			<p>dung đề tài;</p> <p>-Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh: Hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến đề tài và đóng góp ý kiến cho nội dung đề tài;</p> <p>-Tòa án nhân dân tỉnh An Giang: Hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến đề tài và đóng góp ý kiến cho nội dung đề tài;</p>			
55.	<p>Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của viên chức thực hiện công tác hành chính của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (đề tài trọng điểm)</p>	<p>CN: Đoàn Xuân Quang</p> <p>Thành viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ThS, NCS. Lê Hoàng Phong; - ThS, NCS. Nguyễn Bá Hoàng; - ThS. Vũ Thanh An, - Hồ Nguyễn Tường 	Không	4/2022 - 4/2023	95	-

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Vy				
56.	Khảo sát án lệ dân sự Nhật Bản qua tiềm năng cấu trúc thể loại và ứng dụng trong giảng dạy tiếng Nhật	CN: Phan Tuấn Ly TV: Nguyễn Kim Ngân, Lê Thị Xuân Thu	Không	4/2022 - 4/2023	A.	-
57.	Bảo hộ quyền tác giả dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0	CN: Nguyễn Phương Thảo TV: Nguyễn Trọng Luận, Đặng Nguyễn Phương Uyên	Không	4/2022 - 4/2023	60	
58.	Giao dịch xác lập quyền hưởng dụng theo pháp luật dân sự Việt Nam	CN: Nguyễn Nhật Thanh TV: Nguyễn Hồ Bích Hằng, Đặng Lê Phương Uyên, Ngô Thị Anh Vân, Lê Hoàng Minh, Nguyễn Huy Nhật Nam	- Văn phòng công chứng ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác (nhằm đánh giá về các vấn đề liên quan đến hình thức và nội dung của các giao dịch xác lập quyền hưởng dụng trong thực tiễn). - Một số Tòa án trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác để tổng hợp các ý kiến và đánh giá về thực tiễn giải	4/2022 - 4/2023	60	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			quyết tranh chấp liên quan đến việc xác lập quyền hưởng dụng			
59.	Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự Việt Nam	CN: Nguyễn Trần Bảo Uyên TV: Phạm Thị Thúy, Huỳnh Quang Thuận, Phan Nguyễn Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Hoài Trâm	Không	4/2022 - 4/2023	55	
60.	Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người trong Luật đầu tư quốc tế	CN: Lê Thị Ngọc Hà, TV: Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Phương An	Không	4/2022 - 4/2023	60	-
61.	Chống phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp theo pháp luật lao động Việt Nam trong việc thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	CN: Hoàng Thị Minh Tâm TV: Nguyễn Thị Bích, Đoàn Công Yên, Lê Ngọc Anh	Không	6/2022 - 5/2023	60	
62.	Nghiên cứu đề xuất xây dựng các quy định pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ thuế carbon	CN: Phan Phương Nam TV: Nguyễn Thị Thúy, Danh Phạm Mỹ Duyên	Không	6/2022 - 5/2023	55	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	cho Việt Nam					

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Đại học Luật Tp. HCM	Từ ngày 23/09-08/10/2016	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục ban hành theo Quyết định 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/03/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Quyết định 10/QĐ-TTKĐ ngày 03/05/2017 của GD KĐCLGD-ĐHQG Tp.HCM)	Số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/03/2017 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường ĐH Luật Tp. HCM	Đạt yêu cầu 52/61 tiêu chí (chiếm 85.25%)	03/05/2017	03/05/2022
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật	3/4 - 15/4/2022	Đạt tiêu chuẩn chất lượng GD do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Quyết định 93/QĐ-TTKĐ ngày 08/08/2022 của GD KĐCLGD-ĐHQG Tp.HCM)	Nghị quyết số 39/NQ-TTKĐ ngày 30/6/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục (94%)	8/8/2022	7/8/2027
3	Chương trình đào tạo hệ chính quy	Đã triển khai và đang xây dựng Báo cáo tự đánh giá Dự kiến đánh giá ngoài vào đầu năm 2023					

	ngành Quản trị kinh doanh	
4	Chương trình đào tạo hệ chính quy ngành Quản trị Luật	
5	Chương trình đào tạo hệ chính quy ngành Luật Thương mại quốc tế	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 19

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường ĐH Luật Tp.HCM, năm học 2022-2023

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	7.196			
a	Trụ sở chính: Số 2 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, TP.HCM	3.569	x		
b	Cơ sở 2 tại 123 Q113, P. HBC, Q. Thủ Đức, TP.HCM	3.627	x		
c	Cơ sở 3 tại Phường Long Phước, Q.9, TP.HCM	128.367	x		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	12.921			
a	Trụ sở chính: Số 2 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, TP.HCM	6.983	x		
b	Cơ sở 2 tại 123 Q113, P. HBC, Q. Thủ Đức, TP.HCM	5.938	x		
c	Cơ sở 3 tại Phường Long Phước, Q.9, TP.HCM	128.367	x		

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	0						
2	Phòng thực hành...	5	Thực hành tin học	Sinh viên	300	x		
3	Xưởng thực tập...	0						
4	Nhà tập đa năng	0						
5	Hội trường	7			2.518			

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
6	Phòng học...	62			5.613			
7	Phòng học đa phương tiện...	0						
8	Thư viện...	4			4.268			
9	Trung tâm học liệu...	2			222			
10	Các phòng chức năng khác	0						

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu (Số liệu đến 31/10/2022)

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	5
2	Số chỗ ngồi đọc	600-700
3	Số máy tính của thư viện	106
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	Tạp chí: 52 - Ebook: 67 cuốn - Sách: 21.1844 nhan đề/80.536 cuốn - CSDL: 5 (Westlaw, Heinonline, Libol, thư viện số, IG Publishing)
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	Thư viện Khoa học tổng hợp TPHCM; Thư viện Đại học Luật Hà Nội; Thư viện Kinh tế - Luật TPHCM; Thư viện Đại học Kiểm sát Hà Nội; Đại học Bình Dương; Đại học công nghệ Long An; Đại học Mở Tp. HCM

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên chính quy	0.73 m ³ /SV (nếu tính cơ sở 1, 2) 2.02 m ³ /SV (nếu tính cơ sở 1, 2 và cơ sở 3 đang xây dựng)
2	Diện tích sàn/sinh viên chính quy: (27.879m ² /8.776 sinh viên)	3,18m ² /sinh viên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 20

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Luật Tp.HCM, năm học 2022-2023

(Số liệu được tính đến hết ngày 30/9/2022)

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số											
	Ngành Luật	215	01	14	41	154	04	-	-	186	13	16
	Ngành Quản trị luật - QTKD	30	-	01	06	23	-	-	-	28	01	01
	Ngành Ngôn ngữ Anh	16	-	-	01	13	02	-	-	16	-	-
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	22	-	01	06	15	01	-	-	16	05	01

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Ngành Luật						
1	Trần Hoàng Hải	03/07/1962	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
2	Lê Trường Sơn	26/09/1971	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
3	Bùi Xuân Hải	28/02/1972	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
4	Lê Ngọc Anh	04/02/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
5	Nguyễn Hồ Bích Hằng	06/08/1980	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
6	Lê Thị Diễm Phương	22/11/1980	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
7	Ngô Thị Anh Vân	08/07/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
8	Lê Vĩnh Châu	16/10/1972	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
9	Lê Thị Hồng Vân	23/06/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
10	Lê Hà Huy Phát	08/09/1987	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
11	Nguyễn Thị Hoài Trâm	07/02/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
12	Huỳnh Quang Thuận	09/10/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
13	Đỗ Văn Đại	21/05/1974	Nam	Giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
14	Nguyễn Thái Cường	20/09/1988	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
15	Xa Kiều Oanh	22/04/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
16	Nguyễn Trần Bảo Uyên	05/09/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
17	Lê Minh Hùng	14/08/1971	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
18	Đặng Nguyễn Phương Uyên	11/05/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
19	Đinh Thị Chiến	20/03/1975	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
20	Phạm Thị Thúy	23/10/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
21	Lê Thanh Hà	14/08/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
22	Hoàng Vũ Cường	07/01/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
23	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	18/01/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
24	Nguyễn Thị Bích	20/04/1977	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
25	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1965	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
26	Lê Thị Mận	02/10/1968	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
27	Lương Minh Sơn	20/02/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
28	Nguyễn Tấn Hoàng Hải	04/04/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
29	Hoàng Thị Minh Tâm	29/10/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
30	Ngô Khánh Tùng	24/11/1996	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
31	Nguyễn Trọng Luận	29/10/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
32	Đặng Lê Phương Uyên	12/11/1995	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
33	Hoàng Thế Cường	15/08/1977	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
34	Nguyễn Ngọc Hồng Phượng	14/02/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
35	Đỗ Hải Hà	20/11/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
36	Trần Thị Hương	15/03/1967	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
37	Nguyễn Xuân Quang	20/06/1970	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
38	Nguyễn Phương Thảo	20/06/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
39	Đặng Thái Bình	21/10/1994	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
40	Nguyễn Nhật Thanh	29/07/1988	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
41	Đoàn Công Yên	16/04/1984	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
42	Đặng Thanh Hoa	30/01/1974	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
43	Lê Nhật Hồng	24/01/1998	Nữ	Cử nhân	Đại học	Luật học
44	Nguyễn Mai Anh	21/01/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
45	Vũ Văn Nhiêm	09/11/1966	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
46	Nguyễn Thanh Quyên	07/01/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
47	Nguyễn Phương Thảo	01/12/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
48	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13/05/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
49	Trần Thị Thu Hà	29/08/1977	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
50	Lê Thị Mơ	09/02/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
51	Phan Nhật Thanh	14/11/1972	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
52	Trương Thị Minh Thùy	06/01/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
53	Nguyễn Cảnh Hợp	02/09/1955	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
54	Phạm Thị Phương Thảo	05/05/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
55	Phạm Thị Phương Thảo	11/11/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
56	Lê Hòa Khánh	26/10/1997	Nam	Cử nhân	Đại học	Luật học
57	Nguyễn Thị Ngọc Mai	23/01/1977	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
58	Dương Hồng Thị Phi Phi	30/07/1982	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
59	Phạm Duy Quang	17/11/1962	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
60	Mai Thị Lâm	23/01/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
61	Nguyễn Hoàng Yên	23/09/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
62	Phan Nguyễn Phương Thảo	16/06/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
63	Nguyễn Văn Trí	25/11/1981	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
64	Trần Thị Ánh Minh	04/08/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
65	Đặng Thị Thu Trang	05/02/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
66	Nguyễn Đức Hiếu	07/01/1986	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
67	Vũ Lê Hải Giang	06/10/1994	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
68	Nguyễn Việt Anh Lân	18/09/1996	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
69	Võ Tân Đào	02/01/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
70	Nguyễn Mạnh Hùng	13/11/1980	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
71	Huỳnh Thị Hồng Nhiên	23/05/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
72	Lê Thị Thu Thảo	15/12/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
73	Hoàng Việt	29/11/1971	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
74	Dũng Thị Mỹ Thắm	28/04/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
75	Nguyễn Thị Thiện Trí	09/08/1981	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
76	Vũ Thị Ngọc Dung	10/03/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
77	Đặng Tất Dũng	08/05/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
78	Trần Thị Thu Hà	20/11/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
79	Đỗ Thanh Trung	10/09/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
80	Lê Việt Sơn	15/09/1984	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
81	Lê Thị Anh Nga	08/09/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
82	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/01/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
83	Trần Ngọc Lan Trang	20/05/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
84	Trần Kim Chi	14/11/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
85	Trần Thanh Thảo	01/06/1986	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
86	Vũ Thị Quyên	15/01/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
87	Lê Huỳnh Tấn Duy	25/02/1981	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
88	Lê Nguyên Thanh	10/04/1973	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
89	Phạm Thị Tuyết Mai	28/09/1976	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
90	Phan Anh Tuấn	21/05/1973	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
91	Lương Thị Mỹ Quỳnh	02/12/1977	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
92	Lê Tường Vy	15/03/1979	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
93	Nguyễn Phương Thảo	08/10/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
94	Nguyễn Thị Minh Trâm	25/04/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
95	Đinh Hà Minh	06/03/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
96	Võ Thị Kim Oanh	02/03/1965	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
97	Nguyễn Thị Ánh Hồng	10/10/1977	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
98	Mai Khắc Phúc	10/06/1976	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
99	Lê Thị Thùy Dương	22/05/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
100	Nguyễn Thị Thùy Dung	23/02/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
101	Nguyễn Thị Tuyết Anh	02/12/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
102	Phan Thị Phương Hiền	30/03/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
103	Trần Quốc Minh	19/04/1988	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
104	Kim Nguyễn Hồng Minh	12/10/1995	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
105	Hoàng Thị Tuệ Phương	28/10/1979	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
106	Lê Vũ Huy	19/10/1985	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
107	Trần Văn Thượng	09/03/1993	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
108	Đinh Văn Đoàn	01/01/1986	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
109	Phạm Thái	20/10/1976	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
110	Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh	17/01/1978	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
111	Nguyễn Thị Phương Hoa	03/12/1970	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
112	Mai Thị Thủy	12/06/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
113	Nguyễn Thị Hoa	05/07/1987	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
114	Nguyễn Thị Lan Hương	12/10/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
115	Đặng Huỳnh Thiên Vy	11/11/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
116	Trần Thị Ngọc Hà	07/04/1995	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
117	Nguyễn Xuân Mỹ Hiền	04/04/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
118	Lê Thị Minh Ngọc	10/03/1964	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
119	Nguyễn Phương An	23/02/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
120	Trần Việt Dũng	26/07/1977	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
121	Phan Hoài Nam	13/07/1982	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
122	Nguyễn Lê Hoài	24/11/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
123	Lê Minh Nhật	11/06/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
124	Đỗ Thị Mai Hạnh	14/01/1974	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
125	Chung Lê Hồng Ân	14/05/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
126	Trịnh Thị Kim Loan	10/12/1976	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
127	Trần Ngọc Hà	17/06/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
128	Võ Hưng Đạt	16/07/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
129	Ngô Nguyễn Thảo Vy	05/03/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
130	Hà Thị Hạnh	05/01/1981	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
131	Trần Thị Thuận Giang	30/03/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
132	Đào Thị Vui	08/03/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
133	Lê Tấn Phát	19/08/1987	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
134	Nguyễn Đào Phương Thúy	18/09/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
135	Nguyễn Thị Kim Duyên	31/12/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
136	Phạm Thị Hiền	30/12/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
137	Nguyễn Thị Vân Huyền	27/08/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
138	Lê Đức Phương	06/10/1979	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
139	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/01/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
140	Nguyễn Thị Kim Cúc	17/08/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
141	Lê Thị Ngọc Hà	20/05/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
142	Trần Thị Bảo Nga	23/08/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
143	Lê Trần Quốc Công	11/04/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
144	Nguyễn Thị Hằng	28/11/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
145	Nguyễn Hoàng Thái Hy	22/09/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
146	Phùng Hồng Thanh	24/04/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
147	Ngô Đình Thiện	28/02/1997	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
148	Nguyễn Phan Vân Anh	12/07/1997	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
149	Nguyễn Thị Minh Phương	23/08/1997	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
150	Huỳnh Việt Minh Trí	04/08/1995	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
151	Trần Minh Hiệp	07/06/1983	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
152	Nguyễn Thị Phương Hà	10/04/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
153	Huỳnh Minh Phương	07/11/1974	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
154	Võ Trung Tín	22/12/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
155	Phạm Trí Hùng	27/06/1970	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
156	Hoàng Thị Biên Thùy	17/04/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
157	Nguyễn Thị Bích Mai	18/10/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
158	Phan Huy Hồng	17/11/1965	Nam	Phó giáo sư -	Tiến sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
				Tiến sĩ		
159	Lê Nhật Bảo	11/08/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
160	Lý Thành Nhân	19/01/1995	Nam	Cử nhân	Đại học	Luật học
161	Nguyễn Thị Thương	01/10/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
162	Lưu Quốc Thái	25/08/1972	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
163	Ngô Gia Hoàng	02/03/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
164	Nguyễn Hương Ly	16/10/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
165	Tăng Thị Bích Diễm	25/03/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
166	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/05/1978	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
167	Đặng Anh Quân	30/03/1978	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
168	Nguyễn Thị Thu	05/10/1976	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
169	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11/08/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
170	Từ Thanh Thảo	20/11/1982	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
171	Nguyễn Ngọc Trân Châu	01/08/1996	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
172	Phạm Thị Ngọc Hà	12/11/1996	Nữ	Cử nhân	Đại học	Luật học
173	Ngô Thị Kim Hoàng	07/08/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
174	Lê Thị Ngân Hà	30/05/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
175	Trương Thị Tuyết Minh	14/11/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
176	Phạm Văn Võ	01/02/1969	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
177	Trần Linh Huân	22/11/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
178	Phan Thị Thành Dương	10/06/1975	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
179	Trần Thị Trúc Minh	19/12/1975	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
180	Nguyễn Thị Thúy	10/06/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
181	Nguyễn Văn Hùng	16/03/1971	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
182	Nguyễn Hoàng Phước Hạnh	03/04/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
183	Đặng Quốc Chương	05/07/1982	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
184	Nguyễn Trung Dương	26/06/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
185	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	24/08/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
186	Phạm Thị Minh Trang	09/11/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
187	Nguyễn Tuấn Vũ	06/02/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
188	Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/11/1977	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
189	Bùi Thị Thanh Thảo	09/07/1981	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
190	Nguyễn Thị Hoài Thu	08/03/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
191	Phan Phương Nam	21/03/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
192	Trần Hoàng Tú Linh	09/04/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
193	Đặng Hoa Trang	01/04/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
194	Nguyễn Văn Vân	10/08/1967	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
195	Danh Phạm Mỹ Duyên	25/09/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
196	Lê Văn Tranh	22/12/1986	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
197	Phan Thị Kim Ngân	09/11/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
198	Hà Thị Thanh Bình	28/02/1973	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
199	Trần Thăng Long	08/12/1973	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
200	Nguyễn Thị Bích Ngọc	22/06/1967	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
201	Lê Nét	25/09/1971	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
202	Lê Thị Thúy Hương	25/05/1972	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
203	Nguyễn Tú Anh	27/04/1978	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
204	Lê Thị Nam Giang	15/03/1969	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
205	Trần Thị Thùy Dương	25/12/1974	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
206	Hà Ngọc Quỳnh Anh	05/09/1980	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
207	Vũ Duy Cương	01/06/1976	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
208	Trịnh Anh Nguyên	09/04/1973	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
209	Trương Tư Phước	14/04/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
210	Nguyễn Thị Hải Vân	27/03/1966	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
211	Huỳnh Thị Thu Trang	21/09/1972	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
212	Trần Hoàng Nga	24/01/1971	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
213	Ngô Kim Hoàng Nguyên	20/01/1985	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
214	Nguyễn Phương Ân	23/12/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
215	Trần Nhân Chính	1910/1996	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
Ngành Quản trị luật - QTKD						
1	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	17/10/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
2	Lê Hoàng Phong	01/01/1985	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
3	Trần Thùy Nhung	19/04/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
4	Nghiêm Thị Vân Thanh	16/10/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
5	Vũ Thị Thanh Vân	19/04/1972	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
6	Nguyễn Thị Thủy	11/11/1972	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
7	Nguyễn Quốc Phong	20/08/1977	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
8	Ngô Huỳnh Giang	15/05/1980	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
9	Hồ Hoàng Gia Bảo	05/10/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
10	Vũ Quang Mạnh	15/07/1988	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
11	Nguyễn Minh Đạt	14/05/1992	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
12	Nguyễn Quốc Ninh	22/06/1984	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
13	Hoàng Hương Giang	26/09/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
14	Hoàng Thị Thúy	20/09/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
15	Lương Công Nguyên	08/06/1980	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
16	Nguyễn Xuân Tùng	14/01/1959	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
17	Nguyễn Quyết Chiến	06/11/1956	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
18	Nguyễn Thị Ngọc	13/06/1980	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
19	Hoàng Văn Long	13/08/1977	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
20	Nguyễn Thanh Hoàng Anh	10/04/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
21	Nguyễn Thị Thùy Dung	23/10/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
22	Hà Thị Thanh Mai	01/02/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
23	Vũ Đức Nghĩa Hưng	28/04/1985	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
24	Nguyễn Trọng Tín	14/02/1988	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
25	Đỗ Nguyễn Hữu Tấn	09/05/1996	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
26	Nguyễn Hoàng Phước Hiền	28/02/1997	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
27	Nguyễn Bá Hoàng	03/06/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
28	Vũ Thanh An	19/05/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
29	Lê Ngọc Diễm	28/11/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
30	Trần Thị Bảo Trâm	19/10/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
Giảng viên ngành Ngôn ngữ anh						
1	Phạm Thị Thùy Dung	24/06/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
2	Phan Tuấn Ly	08/08/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
3	Lương Minh Hiếu	15/10/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
4	Nguyễn Thảo Lâm Viên	06/02/1993	Nữ	Cử nhân	Đại học	Ngoại ngữ pháp lý
5	Hà Nhật Linh	14/09/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
6	Nguyễn Kim Ngân	09/09/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
7	Hoàng Ngọc Thanh Trúc	11/11/1995	Nam	Cử nhân	Đại học	Ngoại ngữ pháp lý
8	Trần Ngọc Lương Tuyền	21/07/1972	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
9	Nguyễn Thị Mai Phương	15/12/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
10	Lê Nguyễn Thảo Thy	10/09/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
11	Phan Lê Chi	15/05/1971	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
12	Nguyễn Vũ Pha Phim	04/10/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
13	Trần Đăng Khánh Linh	19/09/1974	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Ngoại ngữ pháp lý

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
14	Phạm Thị Phương Anh	15/02/1978	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
15	Nguyễn Thái Sơn	11/04/1987	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
Giảng viên cơ hữu môn chung						
1	Lê Thị Trường Giang	04/06/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
2	Phạm Thị Minh Hải	13/01/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
3	Phạm Thị Ngọc Thủy	06/05/1968	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
4	Nguyễn Thanh Hải	28/10/1981	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
5	Lê Văn Bích	10/05/1963	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
6	Lê Thị Hồng	05/06/1979	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
7	Ngô Thị Minh Hằng	22/09/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
8	Nguyễn Hữu Túc	08/12/1977	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
9	Trần Ngọc Anh	23/10/1979	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
10	Nguyễn Tất Hào	22/04/1966	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
11	Lê Thị Hồng Vân	12/10/1963	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
12	Nguyễn Hoài Đông	04/05/1980	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
13	Phạm Văn Đình	30/05/1965	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
14	Nguyễn Hiếu Hà	09/10/1963	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
15	Nguyễn Quốc Vinh	03/02/1970	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
16	Trần Thị Rồi	12/06/1965	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
17	Phạm Đình Nghiệm	20/04/1961	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
18	Đặng Thị Thanh Phúc	17/06/1976	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
19	Lê Thế Tài	29/06/1971	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
20	Nguyễn Bá Anh	05/06/1967	Nam	Cử nhân	Đại học	Công nghệ thông tin
21	Nguyễn Thanh Khương	24/03/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
22	Lê Minh Tuyên	21/11/1978	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi¹

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành III (gồm 2 lĩnh vực: Lĩnh vực pháp luật, gồm Ngành Luật và Luật Thương mại quốc tế; Lĩnh vực kinh doanh - quản lý, gồm ngành Quản trị - Luật và Quản trị)	22,11 SV/GV

¹ Việc quy đổi được tính theo Thông tư 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Tỷ lệ SV/GV ở đây được hiểu là tỷ lệ "SVCQ/GV cơ hữu quy đổi"

	kinh doanh)	
2	Khối ngành VII (Lĩnh vực nhân văn, ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh)	20,64 SV/GV

Số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng:

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ	Hình thức	Số lượng	Thời gian đào tạo
Lý luận chính trị	Cao cấp	Tập trung	03	2021 – 2023 và 2022 - 2024
		Không tập trung	05	2021 – 2023 và 2022 - 2024
	Trung cấp	Không tập trung	58	03/2022 – 12/2022
Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học		Trực tuyến kết hợp trực tiếp	20	10/9/2022 – 22/10/2022
Đi học nước ngoài	Tiến sĩ	-	02	2022
Đi học theo Đề án 89	Tiến sĩ	-	01	2023
Bồi dưỡng KTQP-AN	Đối tượng 2	Tập trung	01	10/2022
	Đối tượng 3	Tập trung	09	7, 8 và 10/2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

Biểu mẫu 21

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

THÔNG BÁO**Công khai tài chính của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2022-2023**

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1 SV /năm	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học	Ghi chú
I	Học phí hệ chính quy năm học 2021-2022	<i>Triệu đồng/năm / sinh viên</i>			
1	<i>Tiến sỹ</i>	-	45,00	211,26	
2	<i>Thạc sỹ</i>	-			
	- <i>Tuyển sinh NH 2021-2022</i>		27,00	73,88	
3	<i>Đại học</i>	-			
	- <i>Tuyển sinh trước NH 2021-2022</i>		18,00	79,20	
	- <i>Tuyển sinh NH 2021-2022</i>		18,00	124,25	
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2021-2022	<i>Triệu đồng/năm / sinh viên</i>			
1	<i>Tiến sỹ</i>	-			
2	<i>Thạc sỹ</i>	-			
	- <i>Thạc sỹ liên kết với Pháp</i>	-			Năm 2021 không tuyển sinh do dịch (đào tạo 1 năm tại Trường)
	- <i>Thạc sỹ liên kết với Tây Anh Quốc</i>	-			Năm 2021 không tuyển sinh (hiện nay đào tạo tại Trường HKI trong 3 HK của khóa học)
3	<i>Đại học hệ cử tuyển</i>	-			
	- <i>Tuyển sinh trước NH 2021-2022</i>		18,00	79,20	
	- <i>Tuyển sinh NH 2021-2022</i>		18,00	124,25	
4	<i>Đại học chất lượng cao</i>	-			
	- <i>Tuyển sinh trước NH 2021-2022</i>		45,00	198,02	(đào tạo 4 năm)
	- <i>Tuyển sinh NH 2021-2022</i>		45,00	257,50	(đào tạo 4 năm)

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1 SV /năm	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học	Ghi chú
	- Tuyển sinh trước NH 2021-2022 (CLC QTL)		49,50	253,36	
	- Tuyển sinh NH 2021-2022 (CLC QTL)		49,50	354,76	(đào tạo 5 năm)
5	<i>Đại học Chương trình CLC luật tiếng Anh</i>				
	- Tuyển sinh trước NH 2021-2022		150,00	696,20	
6	<i>Đại học chính quy văn bằng 2</i>	-			
	- Tuyển sinh NH 2021-2022		27,00	75,74	(đào tạo 2,5 năm)
III	Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2021-2022	-			
1	<i>Tiến sĩ</i>	-			
2	<i>Thạc sĩ</i>	-			
3	<i>Đại học</i>	-			
	- Tuyển sinh trước NH 2021-2022		17,40	76,57	(đào tạo 4 năm)
	- Tuyển sinh NH 2021-2022		17,40	210,36	(đào tạo 4 năm)
IV	Tổng thu năm 2021	<i>Tỷ đồng</i>	254,86		
1	Từ ngân sách	-	0,20		
2	Từ học phí, lệ phí	-	238,34		
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ	-			
4	Từ nguồn khác	-	16,32	✓	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải

II. CÔNG KHAI THÔNG TIN KHÁC THEO THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT

Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết

Trình độ đào tạo	Hình thức liên kết	Quy mô	Bên cấp bằng	Điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết
1. Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Luật bằng tiếng Pháp chuyên ngành “ Luật Kinh doanh quốc tế và so sánh ”				
Thạc sĩ	Du học tại chỗ	35sv /khóa	Các trường Đại học Pháp: Jean Moulin Lyon III; Montes quieu Bordeaux IV; Toulouse I Capitole	<p>Chất lượng đào tạo của chương trình liên kết được Hội đồng khoa học của chương trình đảm bảo. Hội đồng khoa học gồm có đại diện của mỗi trường thành viên liên kết của Chương trình đào tạo. Hội đồng có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát việc tôn trọng các tiêu chuẩn tuyển chọn sinh viên; - Phê chuẩn việc tuyển dụng các giảng viên do các bên đề cử - Hàng năm đánh giá lại chương trình các môn học, tính bền vững của chương trình và nếu có thể, đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo; - Hàng năm đánh giá lại các phương pháp đánh giá chất lượng đào tạo và nếu có thể, đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các phương pháp này.
2. Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Luật với Đại học Tây Anh Quốc chuyên ngành....				
Thạc sĩ	Du học bán phần	33sv /khóa / lớp	Trường Đại học Tây Anh quốc (UWE)	<p>Chất lượng đào tạo của chương trình liên kết được Hội đồng khoa học của chương trình đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UWE trực tiếp duyệt hồ sơ ứng tuyển của ứng viên; - Sinh viên bắt buộc phải học học kỳ II tại UWE nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của học viên; - Sinh viên thực hiện luận văn tốt nghiệp với giáo viên Việt Nam đều có thêm 01 giảng viên của

Trình độ đào tạo	Hình thức liên kết	Quy mô	Bên cấp bằng	Điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết
				UWE cùng hỗ trợ; - Hàng năm đánh giá lại chất lượng tuyển sinh, các phương pháp, chất lượng đào tạo và nếu có thể, đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các phương pháp này. ✓

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Q. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hoàng Hải